

Bao năm vất vả lòng trông
Nay thì kết quả từng mong đã về
Nhìn vào con số tràn trề
Thương trường quốc tế ngày kể ngợi khen
Nêu cao thành tích lời xen
Ân tình bạn hữu vừa chen ấm lòng

**PHẦN 17:
BÍCH YẾN VỚI VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP
VỀ NGÀNH CÔNG NGHIỆP HÓA**

Mừng ngày tốt nghiệp hoa Hồng nhận⁽¹⁾
Quả bóng thành chùm đêm mấy lần
Chung quanh bạn hữu đang gần
Hoan hô “Bích Yến xoay vần thế gian”

Văn bằng đón nhận lòng thanh thản
Nhớ tháng năm ấm áp muôn màng
Trong tay tập vở không hàng
Đồng hồ quả lắc chuông vàng tiếng kêu

Nuôi lòng nhẫn nại vào giờ nếu
Nắng gió quay cuồng xứ nóng trên⁽²⁾
Công trình luận án chuyên đều
Ngành công nghiệp hoá như lều được căng

⁽¹⁾ *Ngành Hoá Công Nghiệp tại Đại Học Texas.*

⁽²⁾ *Texas*

**PHẦN 18:
BÍCH YẾN VỚI NHỮNG KỸ THUẬT TÂN TIẾN**

Thành công sản phẩm nay vang tiếng⁽¹⁾
Giá trị đưa phân kỹ thuật riêng
Mang vinh dự mới thiêng liêng
Là người phụ nữ giỏi, hiền đảm đang⁽²⁾

Bao phần thưởng tặng làm soi sáng
Ý nghĩ hành trình vận tốc mang
Người trong thế kỷ giàu sang
Nhu cầu cuộc sống bằng ngang đạt cầu

⁽¹⁾ *Phụ nữ đầu tiên của Motorola nhận giải Sáng Tạo Đặc Biệt năm 1991.*

⁽²⁾ *Giải Nhất Toàn Quốc về Thành Tựu Suốt Đời dành cho phụ nữ trong lãnh vực Kỹ Thuật vào năm 2004.*

**PHẦN 19:
CÓ SỰ THÀNH ĐẠT DO CÔNG LAO KHỔ NHỌC CỦA MẸ**

Bây giờ giấc mộng vinh quy
Người ra cửa ngõ đường đi đón chờ

Công lao khổ nhọc bao giờ
Nay thì quý hiển trông chờ bấy lâu
Thành danh được đạt từ đâu ?
Do ơn của mẹ lòng sâu chẳng hề
Nuôi con chẳng ngại mưa về
Dầm sương dãi nắng mây bề phủ đen

**PHẦN 20:
BÍCH YẾN VỚI NHỮNG GIẢI THƯỞNG GIÁ TRỊ CAO QUÝ**

Ánh nắng nhấp nhô trên bàn giấy
Ngày giờ nhanh thu vén cảnh chiều
Hoạt động nơi công sở mang nhiều
Giải cao giá trị vinh quang đây!⁽¹⁾

Quá trình thiết bị tầm nhìn thấy
Bước xông pha tiên tiến như điều
Thường xuyên quán xuyến việc mong điều
Đóng góp thành công xứ sở này⁽²⁾

⁽¹⁾ *Giải Kỹ Thuật Tác Động Lớn 1997.*

Giải Dan Noble 2001.

⁽²⁾ *Hội Đồng Cố vấn Khoa Học Motorola 1992.*

Bạc Thầy Sáng Tạo 2003.

**PHẦN 21:
GIA ĐÌNH TRẦN NGẬP HẠNH PHÚC VÌ BÍCH YẾN
ĐÓNG GÓP CÔNG SỨC - VỚI NHỮNG THÀNH QUẢ TỐT ĐẸP
CHO XÃ HỘI VĂN MINH HOA KỲ. NHƯNG TRONG
TÂM TƯỞNG LUÔN LUÔN HƯƠNG VỀ VIỆT NAM YÊU DẤU**

Vui mừng hạnh phúc ngày thành quả
Thắng lợi ban cho tận hưởng qua
Nêu cao chí hướng trời xa
Quê hương nước Việt mái nhà của ta

Ở **Phần 21** - Ý Thu triển khai đoạn trên theo
Đồng Hát Khách - cùng hát chung điệu Hát Bội
như sau:

Vui mừng (ưư) hạnh phúc (ư ư ư)
ngày (ư ừ ư) thành quả
Thắng lợi (ư ừ ư) ban cho (ưưư)
tận hưởng (ưưư) qua
Nêu cao (ưư) chí hướng (ưư) trời xa
quê hương (ưư) nước Việt (ưưư)
mái nhà (ưưư) của ta...

Ngày 14/4/2011

TRẦN Ý THU

Nhắc về thuở xưa, biết bao nhiêu là kỷ niệm ùa về, khơi dậy nỗi nhớ trong lòng của ai đó, nó cứ âm ỉ, lan man, kéo dài mãi trong ký ức của chúng ta, nhiều khi giống như mạch nước ngầm, chỉ cần ai đó khều đúng trong mạch, tức khắc dòng ký ức trôi dạt và cuộn chảy, như khúc phim quay chậm, kéo ta trở về trong quá khứ, đôi khi cũng đã gần nửa đời người nhưng mỗi khi nghĩ và ôn lại kỉ niệm xưa, cái cảm giác này dường như mới xảy ra, với những vạt nắng vàng của một buổi chiều, ngọn gió nhẹ làm rung những cánh hoa đại trắng, trong cái nắng chiều của Sài Gòn, với những nụ cười khoẻ, những cái đầu trần đang vùn vủ với nhau trên sân bóng chuyên... bóng rổ, bóng tròn trong khuôn viên nhà trường...

Thuở ấy, bọn chúng tôi những chàng trai KT-Q độ tuổi đương lớn không hẹn mà cùng gặp nhau, gắn bó trong lớp học Kỹ Thuật Toán Điện tử từ lớp đệ ngũ cho tới năm cuối để rồi ngậm ngùi sớm chia tay nhau trên ngã đường vô định, người lang thang kinh tế mới, kẻ bôn ba nơi phố thị, người ngựa lưng cho trời, mặt bám với đất mưu sinh, những lưu luyến, dằn vặt trong hồn sau gần nửa đời người, với những chếp miệng, chắt chiu nỗi nhớ khi trời trở đông...

Uhm... nhỉ! Đã bao năm rồi... người còn kẻ mất, hỏi cuộc đời còn được lại bao năm, khi dòng đời hối hả, khi sức lực mòn dần, vất kiệt theo thời gian, nhưng sao vẫn bản khoăn trong nỗi nhớ để tìm nhau, cho dù chỉ nhận lại mẩu tin nhỏ của người bạn học xưa, để nghe lại được giọng nói của

Người bạn xưa

DALAT

nó, những cái nháy mắt ngày xưa vô nghĩa khi nghịch ngợm cùng nhau, thi thoảng lóe lên trong trí nhớ mảnh mai, lúc ẩn lúc hiện... trong nét mặt trẻ trung, trên làn da căng láng, hơi sạm nắng, mệt lử cùng nhau quần đả trên sân bóng...

...Những Tú Thơ (nick name là Tú Mỡ), bạn có biệt tài vẽ những bức biếm hoạ rất nhanh; Phạm Văn Thanh (Thanh cận), Phạm Văn Thành (Thành đen) chơi thể thao rất xuất sắc, là Thủ quân của đội bóng chuyên và bóng rổ của nhà trường, tính tình điềm đạm... Nhân lưu, Hưng Ma Lè, Chánh mập, Việt phó, Vĩnh Công Tử hay Vĩnh đầu bạc (không hiểu vì do di truyền hay sao mà ngay từ lớp 9 Vĩnh đã có mái tóc bạc, Biện Văn Triết, Tấn Ngộ, Đông Phước, Văn Sáng, Hiến Lộc (Bê Đê), ăn Hát (Cao Khều), Biện Văn Toàn, Chung Vy, Đức Thịnh, Bản Nam, Hiến Vinh, Phú v.v...

Những người bạn đồng

môn chúng tôi, cùng theo nhau lớn lên trong khung trời mơ mộng, một số tạm phải chia tay nhau, vì tuổi cao hơn so với tuổi quy định học hành, nên đành thu xếp bút nghiên theo nghiệp kiếm cung, đó là bạn Phạm Văn Thanh, người mà bao nhiêu năm, lũ chúng tôi thi thoảng gặp nhau trên mảnh đất tạm dung, mỗi lần gặp mặt thường nhắc... "Phạm Văn Thanh..."

Anh là nhân vật chính cho ký ức trôi nổi, ngược dòng lại gần bốn chục năm qua, có lẽ bạn tôi cũng đâu có biết (mà làm sao biết được cơ chứ...!) khi chúng tôi, dù cách nửa vòng trái đất, nhưng không cho phép lũ kỷ niệm được ngủ quên, lục lạo lại những nụ cười, vài lời nói, những cái đập vào vai, những cú đập banh chur chẻ tre, từ trên cao xuống, những cú ngã người đổ những quả Vô lê, kèm nụ cười khảnh khách thích thú, trẻ trung... để tìm lại địa chỉ mơ hồ của



những người bạn xa xưa cùng chung mái trường...

So chiều cao, Thanh cận cao hơn tôi, Bán Nam, nhưng không chênh lắm so với Đức Thịnh, Hưng Trần và Việt Phó... Điểm khác biệt giữa Thanh cận - Việt Phó, thì Việt Phó có nước da sáng hơn, da dẻ hồng hào nhưng mảnh dẻ, thư sinh; Thanh cận có dáng bè bè, nước da ngăm hơi đen, giọng Bắc hay châm chọc, với giọng cười vui, mang tính chế giễu so với Việt.



Thầy Phan Văn Cự, thầy Đặng Trần Dư, thầy Ngô Đức Hải cùng học sinh KT hải ngoại

...Ngày ấy dòng nhạc Trịnh hay dòng nhạc Phạm Duy gần như chảy trong tuổi bọn tôi, man mác nét mới lớn, thì thắm trong mùa Xuân, e thẹn nét xuân bao nhiêu, thì âm hưởng *Gia tài của Mẹ, Đại bác đêm đêm đội về thành phố* được nghe ngao qua kèn Harmonica của Thanh cận bấy nhiêu. Phải nói những câu *Trời uom nắng cho mây hồng, mây qua mau em nghiêng sâu...* áp ú trong chúng tôi bao nhiêu, có lẽ với Thanh Cận là những khóa lớp rất thực trong cuộc chiến đang vội vã trôi qua, trải qua từng ngày, mà khi ấy hình như chúng tôi ít nghĩ đến, có lẽ

mải tập trung vào việc học... ít để ý về thời sự, chiến sự... mãi đến khi Thanh cận nghỉ học vì quá tuổi học, vào Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, lúc ấy mới ngỡ ngàng, thương nhớ bạn mình...

Rồi mùa xuân trôi qua, năm học kế tiếp lớp học vắng dần vì điểm học cũng có, theo mô hình hình tháp Ai Cập, theo quy định năm sinh, lớp voi dần, chúng tôi miệt mài ngày hai buổi trên lớp, mệt nhoài dần theo tin

tức thời sự... chiến sự dồn dập gọi về... và một buổi chiều người bạn cũ Phạm Văn Thanh trở về thăm lại trường trong quân phục Biệt Động, với vết thương ở chân. Anh chống nạng về thăm lại ngôi trường xưa... bao nhiêu là thân thương, òa vỡ, hoà quyện cùng chúng tôi.

Nhưng nào có ai trong chúng tôi biết rằng lần gặp gỡ này...đề rồi như trò chơi của định mệnh, mãi cho đến gần ba mươi lăm năm sau, trong buổi họp mặt Thầy Cô KT truyền thống hàng năm, chúng tôi mới gặp lại Thanh cận. Bạn tôi Trần Đức Thịnh đã tình cờ gặp

lại Phạm Văn Thanh (Thanh cận) vào những ngày đầu năm của xuân Tân Mão, khi chỉ còn đôi ba ngày là Ngày họp mặt truyền thống Thầy Cô Huỳnh Trường cùng Anh Chị Em trong Gia đình KT/Q.

Thú thật xưa nay, rất ít tin vào huyền diệu thiên cơ, nhưng nay đã quá ngũ tuần ngẫm lại, tôi tin vào thuyết số mệnh, đức năng thắng số. Gần bốn chục năm trôi tìm nhau mòn mỏi con mắt, thế rồi thẳng bạn tôi, hiện ra lù lù ngay trước mặt, cũng cùng sống trên mảnh đất Sài Gòn xưa, ngày ngày cũng mưu sinh kiếm sống, như bao thằng bạn khác của tôi, trước đây thỉnh thoảng nghe nói Thanh cận có thời gian vượt biên rồi bị bắt, rồi thì sau đó thừa dần tin tức... bạn bè cùng lớp cũng ngày 8 tiếng làm lụng, tuần 40 tiếng, 1tháng 160 tiếng và một năm trên dưới cả ngàn tiếng đồng hồ xuôi ngược, đi và về trên những tuyến đường quen thuộc của Saigon, những 40 năm sau mới tình cờ gặp được nhau, thử hỏi không phải là duyên số hay số phận ?

Ngay những ngày đầu xuân của năm Tân Mão, niềm vui họp mặt Gia Đình Kỹ Thuật như tươi vui hơn trong nét mặt của Thầy Cô, đậm ấm hẳn lên vì đã tìm thêm được những người bạn cùng học mái trường xưa, tay bắt mặt mừng, để còn hàn huyên chuyện xưa cũ, để còn ấm lòng nhau trong tiếng gọi "mày mày, tao tao" trong cái nhìn độ lượng của Thầy, bao dung của Cô, trong nét tinh nghịch của lũ trò xưa, mà đã bao năm quen gọi nhau tiếng lóng thân thương của tuổi học trò...

*Những ngày đầu xuân
Tân Mão 2011*



Những chuyện rồi sẽ quên

PHẠM HỮU THỪA (Q72)
(Trích trong NHỚ VỀ ĐH/QGNT 2003)

Về đến khách sạn lúc 1 giờ 30 sáng ngày thứ bảy 9 tháng 8, cơ thể cảm thấy thấm mệt, sau hơn 6 giờ đồng hồ lái xe từ vùng Nam Cali lên San Jose và tiếp theo là cuộc họp mặt vui chơi với rất nhiều bạn bè cũ mới từ khắp nơi quy tụ về, chúng tôi lo nghỉ ngơi lấy lại sức để chuẩn bị cho những sinh hoạt sắp đến. Qua một giấc ngủ vùi hơn 5 tiếng, đầu óc đang còn lơ mơ, đã nghe được những tiếng nói chuyện râm ran của một số anh chị Q. ở cùng khách sạn, chắc là quý vị đó phải dậy sớm để chờ xe của

Ban Tổ Chức đến đón trong chương trình du ngoạn một vòng thắng cảnh vùng Vịnh San Francisco: Cầu Golden Gate, con đường toàn hoa, chợ Tàu... Chúng tôi vì trước đây đã có thời gian mấy năm cư ngụ tại đây nên có nhiều dịp thăm viếng các nơi kể trên nên không ghi tên tham dự, và cũng để dành ưu tiên cho những người từ các nơi xa về, một số chúng tôi theo chương trình sẽ tập trung ăn uống ở một nhà hàng (cũng do một cựu học sinh Q làm chủ) và tiện thể họp thảo luận việc kiện toàn tổ chức của Gia Đình Quốc cùng

đường hướng sinh hoạt trong tương lai. Dù không cần phải dậy sớm nhưng vì thói quen đã mở mắt rồi thì phải rời khỏi giường ngay (ngoại trừ những khi bệnh hoạn), và lại cũng nôn nóng muốn ra ngoài xem có những ai mới từ xa đến mà mình chưa có dịp gặp vào tối hôm qua chẳng. Thế là chỉ hơn 20 phút sau, tôi đã sẵn sàng bước ra khỏi cửa phòng. Mùa Hè ở San Jose, mới hơn 8 giờ sáng mà mặt trời đã chói lọi dù chưa nóng là mấy. Phòng của chúng tôi ở trong một góc tụt vào của tầng trệt, từ đó nhìn xéo sang phía bên

trái là khu Parking và lối ra vào khách sạn, đây là một loại khách sạn nhỏ chỉ có khoảng vài chục phòng gồm hai tầng lầu nên khu vực đậu xe không rộng lắm; vì thế, từ trước cửa phòng tôi đã thấy ngay có một vài người đang đứng quanh khu vực văn phòng nói chuyện, vẫn là các anh chị tôi đã gặp chiều hôm qua nên rất dễ dàng nhận bọn. Hơn nửa tiếng sau, một chiếc xe Mini Van do Huỳnh Khương Trung lái ghé lại để đón những người đang chờ ở đó. Tôi chào mọi người và hẹn gặp lại chiều nay tại nhà hàng. Chiếc xe vừa lùi được nửa chừng ra khỏi bãi đậu, bỗng dừng lại và trong xe có một bóng người ngồi từ phía sau chồm lên nói vọng qua cánh cửa kính vừa được hạ xuống:

- Anh T. phải không? Anh Minh gọi lời thăm anh đấy.

Vì bị ánh nắng phản chiếu từ kính xe nên tôi không thấy rõ là ai và trong nhất thời không nhớ ngay được Minh nào; tuy nhiên cũng kịp nhận biết đó là giọng phái nữ và thấy một cô ngồi ngay cạnh tài xế đang mỉm cười chào, không rõ có phải là người đã nói vừa rồi hay là người khác??? Tôi vội vẫy tay chào lại, nói lời cảm ơn. Sau đó mới nhớ ra có lẽ là Nghiêm Văn Minh, chúng tôi gặp và quen nhau năm 1974 khi cùng trong chương trình thực tập để xin đi du học ở Đài Loan về ngành Đường Mía, Minh và tôi không gặp nhau kể từ đó, mãi đến thời gian gần đây mới bắt liên lạc lại được và biết Minh định cư ở Pháp từ sau biến động năm 1975. Cách đây mấy ngày, Minh có gửi email cho biết đang cùng Mẹ sang chơi bên

Canada thăm Trịnh Dương Chính, một người bạn cùng lớp rất thân với Minh. Tôi không học chung với Minh và Chính nhưng có biết cả hai: Chính ở gần nhà tôi, thỉnh thoảng có gặp nhau khi còn học ở Trường. Niên khóa 1970-1971, tôi có học chung lớp với chị của Chính. Có thể vì một lý do gì đó Minh không sang dự Đại Hội được nên nhắn lời chào, nhưng còn cô gái chuyển lời của Minh đến tôi là ai thì đành chịu. Sau này khi có dịp sang Canada công tác, gặp Chính và gia đình mới biết hai cô đó là Kim Ngân và Kim Nga - hai người là em của chị Thành và Chính, cũng là học sinh Trường Q - mà tôi đã có dịp gặp Kim Ngân chiều hôm trước ở nhà chị Minh Nguyệt khi đang nói chuyện với chị Trịnh Kim Thành. Và cũng từ lời chào đó, chúng tôi - gia đình họ Trịnh và tôi - đã trở nên thân thiết với nhau như người trong gia đình. Mỗi lần có dịp gặp nhau - ở Canada hay Nam Cali - chúng tôi đều có những giờ phút đùa giỡn rất vui vẻ, thoải mái; cũng không thể thiếu những chia sẻ, tâm sự vụn vụn về mọi khía cạnh của đời sống trong tình thân mật. Thỉnh thoảng bông đùa với nhau, anh em họ Trịnh vẫn thường nhắc lại "tai hoạ" của việc chuyển lời chào của NVMinh đến tôi ngày nào để đến nỗi sau này chúng tôi là "nợ" của nhau.

Sau khi tiễn các bạn đi du ngoạn thắng cảnh vùng vịnh, tôi đến nhà hàng để gặp gỡ thêm các bạn khác nữa. Tại đó, ngoại trừ một số người đã quen biết trước, được biết thêm một số anh chị: Đỗ Duy Dung (Q68), chị Đào (Q71),

anh Phan Nhật Tân (Q70), anh Lê Văn Nam (Q71)... Một số Thầy Cô đang trên đường đến nhà một Thầy để họp mặt cũng ghé qua chào, chụp hình và trò chuyện thăm hỏi, khích lệ những học sinh có mặt. Dịp này tôi được gặp lại Cô Hồ Thị Ngọc Nữ sau rất nhiều năm, Cô dạy môn Việt Văn lớp tôi hai năm liền. Từ đó và cho đến mãi về sau này, Cô là một trong những Giáo Sư mà cá nhân tôi rất quý mến. Cô rất vui khi được gặp lại học trò nhưng chắc chắn Cô không thể nhớ được tôi. Hơn ba mươi năm trước, khi còn học với Cô, tôi chỉ là một học sinh rất tầm thường, nếu không nói là thuộc loại lười học (về tất cả mọi môn), không có điểm gì nổi bật; và lại học trò thì nhớ Thầy chứ Thầy Cô làm sao nhớ được hết các học trò, ngoại trừ vài trường hợp hết sức đặc biệt mà thôi. Tôi có được ấn tượng "đẹp" về Cô qua cách Cô đối xử với những bạn bè cùng lớp, nhất là những đứa thuộc loại cứng đầu, ngỗ nghịch nhưng bản chất thì vô hại. Với lứa tuổi 13, 14 thời bấy giờ, chúng tôi chỉ là những đứa trẻ tinh nghịch, muốn chứng tỏ sự "lớn" của mình. Càng khắt khe, càng quy luật thì chúng tôi lại càng tỏ ra "chống đối" - dù đôi khi rất thụ động - bằng tình cảm thật với hình thức biểu lộ gần gũi và phóng khoáng, Cô đã khiến cho (chúng tôi) tôi xúc cảm nhiều hơn là sợ. Còn nhớ những đề tài rất "rộng và thoáng" mà Cô tổ chức sắp xếp cho cả lớp chúng tôi tranh luận, đại để như:

- Trên đời, người ta làm gì cũng vì tư lợi.

-

Trí óc non nớt của chúng tôi thời đó làm sao thấu hiểu được ý nghĩa rộng lớn của chữ “tư lợi” đã được dùng trong câu nói trên của một triết gia (hình như là Rochefoucault ???). Ấy vậy mà các bạn tôi đã cất công tìm tòi, suy luận và soạn thành những “tập tài liệu” cộng với khả năng hùng biện để minh chứng cho sự suy nghĩ của mình là đúng dưới sự hướng dẫn, điều động khéo léo của Cô. Tôi tin rằng qua hình thức xử dụng những tài liệu có sẵn, vận dụng phương pháp luyện tập sự suy luận và trau dồi khả năng của mỗi cá nhân phối hợp thành từng nhóm cùng làm việc, trao đổi và đúc kết; Cô đã dạy cho chúng tôi làm quen với những kỹ năng rất có ích sau này khi sinh hoạt trong một môi trường rộng lớn và phức tạp hơn (như đại học hay ngay cả khi đã ra đời). Cũng phải nhắc lại một kỷ niệm về lời phê của Cô qua hai câu “thơ” của tôi khi thực tập làm loại thơ Khẩu Khí: “... Hai câu này là về chứ không phải thơ...”!!! Sau hai năm học đó, tôi không còn được gặp lại

Cô nữa, nghe nói Cô đã xuất ngoại đi công tác cho Viện thì phải.

Sau một màn ăn uống, khoảng ba chục anh em chúng tôi đi vào cuộc thảo luận, nhiều ý kiến và đề nghị đã được đưa ra và biểu quyết tựu trung xoay quanh những vấn đề : mô hình cơ cấu, danh xưng, đường lối sinh hoạt,... làm nền tảng cho các hoạt động của GDQ sau này. Những việc sau đây đã được tất cả mọi người hiện diện bàn thảo và cùng đồng ý, chỉ còn chờ được sự chấp thuận của toàn thể thành viên tham dự Đại Hội vào buổi chiều nay:

Danh xưng tiếng Việt: Gia Đình Quốc Gia Nghĩa Tử Hải Ngoại (qua một thời gian sinh hoạt, đã có sự kết hợp với ACEQ trong nước nên bỏ chữ Hải Ngoại).

Chủ trương và mục đích: Đặt trên căn bản tinh thần Tương Thân Tương Trợ giữa các bạn bè cùng Trường và đồng hoàn cảnh.

Ban Chấp Hành gồm: Chủ Tịch, Tổng Thư Ký và Thủ Quỹ được sự tín nhiệm

của đa số thành viên qua thể thức bầu cử, nhiệm kỳ 4 năm. Sau đó ba người này tùy theo tình hình sinh hoạt và nhu cầu thực tế sẽ mời thêm các Ủy Viên phụ trách các công tác chuyên môn. Công việc trước mắt của mọi thành viên GD/QGNT là phát triển đến các nơi có sự hiện diện của các QGNT (khắp các tiểu bang của Hoa Kỳ, Canada, Pháp,...). Khi đã thành lập được các Gia Đình QGNT/ vùng, Đại Diện vùng (hay một thành viên được tín nhiệm) sẽ là một Phó Chủ Tịch trong Ban Chấp Hành.

Duy trì việc tổ chức Đại Hội QGNT mỗi hai năm một lần, tạo điều kiện thăm viếng các Thầy Cô và cũng là nơi để các bạn bè cũ phương xa được gặp gỡ và biết thêm tin tức của nhau. Từng địa phương (có các QGNT cư ngụ) cố gắng thay phiên nhau tổ chức Đại Hội, để gây nên không khí mới lạ và cũng là dịp để mọi thành viên có cơ hội du lịch được nhiều nơi mỗi khi về tham dự Đại Hội.

Tạo thành tiền lệ, song song



với việc tổ chức Đại Hội, một Đặc San QGNT sẽ được phát hành có Chủ Đề phù hợp với tình hình và nhu cầu thực tế.

Được sự đồng ý của chủ nhân, tạm thời sử dụng Diễn Đàn Quocgianghiatu.com - do anh Đỗ Ngọc Vinh (Q73) ở Oregon lập nên vào tháng 11/2002 với nhu cầu thông tin, liên lạc và cổ động cho lần Đại Hội này - như là một Diễn đàn chính thức của GĐQ. Đồng thời kiện toàn web-site Quocgianghiatu - do anh Mai Việt Khánh (Q73) thành lập.

Khi tất cả chúng tôi rời khỏi nhà hàng ra về để chuẩn bị cho kịp giờ tham dự buổi Đại Hội tại nhà hàng Thành Được, Gia Đình QGNT/Hải Ngoại đã có một Ban Chấp Hành đầu tiên kể từ lần đầu gặp gỡ năm 1992; chỉ còn chờ sự chấp thuận của toàn thể thành viên tham dự Đại Hội vào buổi chiều nay nữa mà thôi.

Mượn lời tâm sự của anh Trần Quốc Toán (Q72, về tham dự Đại Hội từ tiểu bang N.Carolina) - khi một đám chúng tôi trong giờ nghỉ giải lao đã kéo nhau ra bên hông nhà hàng để "liều một đám" - như một chia sẻ:

".....theo kinh nghiệm cá nhân khi làm việc và tham gia những công việc của cộng đoàn nơi cư ngụ, tôi đề nghị và hy vọng dù chúng ta tranh luận, bàn thảo dưới bất cứ hình thức nào hay vấn đề gì thì điều quan trọng nhất là trước khi bước vào cuộc và sau khi chấm dứt, chúng ta vẫn còn giữ được sự Tôn trọng, lòng Quý mến và tình thương yêu lẫn nhau. Nếu không làm được điều đó thì mọi thành quả sẽ chẳng còn ý nghĩa gì nữa cả...." . ■



Khi chẳng còn

Khi chẳng còn con đường nào dẫn đến tim nhau
Anh sẽ trở về vùng cực
Nơi tất cả những con đường song song kết thúc
Nơi tất cả những vòng tròn cùng chung có một tâm
Anh sẽ đem kỷ niệm tháng ngày
Ấp ủ trong băng
Để chúng mãi hoài tươi trẻ
Sáng lóng lánh giữa bình minh vắng vẻ
Sáu tháng mặt trời đủ để nhớ về nhau
Ngày sẽ dài như chẳng muốn qua mau
Mùa hạ chẳng oi nồng
Nắng mãi trên cao
Rồi ngày sẽ nhạt phai nhưng kỷ niệm vẫn nguyên màu
Anh sẽ ngủ giấc mùa đông
Cùng với loài gấu tuyết
Giấc ngủ thom nồng
Niềm mơ bất tuyệt
Gởi em màu nắng tươi trong
Cho vườn em hoa nở thắm hồng
Cây hạnh phúc nở những chồi hy vọng
Nếu mai này còn may thức dậy
Kịp đón mùa xuân
Trời tháng hai tháng ba hoa tuyết trắng ngần
Anh thấp lửa trong tim ngồi sưởi
Bình minh rồi sẽ lên
Đi đâu mà phải vội
Khi chẳng còn những con đường nào dẫn đến tim nhau

PNT
02/2006

Niềm vui Đại hội

nương theo hạnh ngộ ven trời
trùng dương bốn bể dõi vời mắt trông
giang tay kết hợp muôn lòng
niềm vui đại hội nụ hồng gửi nhau

nghe qua trong thoáng nhiệm mầu
trường xưa vọng nhịp gõ sầu bay xa...

VTMP



Chúc mừng Đại hội

Quanh đi quẩn lại chẳng còn bao
Ngày vui Đại Hội sắp đón chào
Cali tao ngộ cùng hoan hỉ
Như buổi khai trường bỗng nao nao

Khác gì xuân đến nỗi hoài mong
Quốc Gia Nghĩa Tử luôn trọn lòng
Thầy trò gắn bó tình nồng thắm
On nghĩa cao vời hơn núi sông

Anh Chị Em ơi nối vòng tay
Như thuở học trò áo trắng bay
Nửa đời còn lại cho nhau nhé
Chia sẻ ngọt bùi lẫn đắng cay

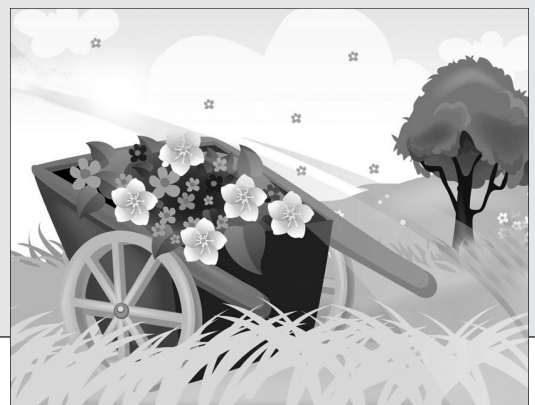
Thời gian nào có chờ đợi chi
Tuổi xuân qua mắt còn lại gì
Hãy giữ cho nhau tình thân ái
Thanh thản tâm hồn lúc ra đi
Chúc mừng Đại Hội được thành công
Gửi đến phương xa vạn đóa hồng
Lịch sử ghi thêm ngày hội lớn
Thuận buồm xuôi gió... về biển đông...

KT75

Rời một ngày

Bạn thân ơi ! Dù xa nhau vời vợi
Cách bao hải đảo trùng dương
Cách bao núi rừng trùng điệp
Với những không gian xa tít
Ta vẫn gần bên
Trong vòng tay bè bạn
Không rời.
Bạn thân yêu ơi !
Bạn có nghe tôi nói:
Rằng tôi mãi nhớ người
Nhớ những kỷ ức tuyệt vời
Của chúng ta
Ngày xưa đó
Của màu hoa đỏ
Áo trắng học trò
Thơ ngây
Dù bạn ở đâu
Của góc biển chân trời
Tay ta vẫn vươn tới
Ôm nhau trong xa xôi
Nắm tay trong cách trở
Mà gần lắm trong tim
Trái đất tròn
Rời ta sẽ gặp lại
Để cạn chén hàn huyên
Để nỗi nhớ triền miên
Sẽ không còn thôi thúc
Những kỷ niệm êm đềm
Ấp ủ từng tháng năm
Trong tâm hồn mỗi người
Chúng ta
Chia xa
Tái ngộ
Trong vòng tay lớn
Vòng tay của yêu thương
Yêu thương...

HUỲNH XUÂN MAI (Q71)





Chuyến bay mùa Thu

Q NHÀ LÁ VƯỜN

Chuyến bay dài từ Los Angeles của đường hàng không Delta ngừng vài chỗ trước khi hạ cánh xuống phi trường El Dorado thuộc thủ đô Bogota, Columbia ở nam Mỹ, vào xế chiều. Ra khỏi cửa máy bay, Hoà mệt mỏi khoác đại cái áo lạnh lên mệt bên vai, tay kia lôi cái carry-on đi theo giòng người tới sắp hàng trước quầy quan-thuế. Làm thủ tục nhập cảnh xong, chàng thờ phào nhẹ nhõm rồi xuống tầng dưới lấy thêm vali và bao đựng bộ đồ lớn đang chuyển ra.

Sau hàng dây xích sơn vàng ngăn cách, một đám đông lớn nhớ những người mặc quần-áo đủ màu sắc sỡ đang chờ rước những hành khách mới tới.

Vài người cầm tờ giấy trước ngực có viết những hàng chữ lớn rào qua, rào lại. Một ông mập, lùn mặc quần nâu, áo sơ mi xanh với tấm bìa cứng để chữ Olé Café to tướng đứng kế lối ra. Chàng bước lại, ngập ngừng hỏi thăm :

- Hola señor... Olé Café ?

- Ồ la... sì-nho Hoa, Sunbust Coffee, America ?

- Si... vâng, tôi là Hoà Phan từ hãng Sunbust Cà-phê ở Sun city, tiểu-bang California.

- Chào ông... Tôi Jose. Giọng pha trộn vừa tiếng Tây ban nha lú lo vừa tiếng Anh.

Jose tươi cười, đưa tay ra bắt thật chặt. Hấn cúi nhìn đồng hồ rồi đưa bàn tay nâu to, ngắn như mấy củ khoai lang dành cái va-li lớn từ tay

chàng và hồi-hả đi trước :

- Sì nho . . . mình phải lên cho kịp chuyến bay đi Quindio trước khi tối quá.

Hòa xách đồ bước theo. Hai người rẽ phải, đi thẳng ra cửa tới cạnh chiếc xe van xanh lớn đang chờ. Một người có lẽ là tài xế đứng hút thuốc bên cạnh, bước lại đỡ hành-lý của Hoà bỏ lên đằng sau. Jose mở cửa, đưa tay mời Hoà lên ngồi ở băng giữa sát cửa.

Trên xe đã lố-nhố vài người. Hoà dơ nhẹ tay vẫy nhẹ :

- Hi

- Hello

- Ola

- A lô

Những người trên xe mệt mỏi chào lại. Hãng Sunbust Coffee nổi tiếng khắp nước

Mỹ với hàng ngàn tiệm bán café và đóng gói phân phối tới các siêu thị bán lẻ. Hoà làm việc cho hãng này hơn 20 năm từ ngày qua Mỹ tị nạn. Sống lâu lên lão làng, bây giờ chàng đã thành một trong những xếp lớn trông nom Quality Control Department, phòng kiểm soát phẩm chất cà phê của hãng. Công ty này trực tiếp mua café từ đồn-điền của Café Olé danh tiếng nhất trên thế giới ở Columbia. Mỗi năm Café Olé đều mời đại-diện các công-ty khách hàng lớn trên thế-giới của họ về tham dự Cafécon, viết tắt của đại hội Café Convention để tỏ lòng tri ân cùng giới-thiệu sản-phẩm mới. Năm nay tới phiên Hoà bị hãng chỉ định đi tham-dự đại-hội này, sau bao lần thoái thác.

Xe van chuyển bánh, chạy lòng vòng chừng 15 phút thì tới góc phía đông của phi-trường. Đây là sân bay nhỏ vẫn nằm trong phạm-vi phi-trường chính, gồm toàn những máy bay Dakota sơn đỏ loét. Xe đậu lại cạnh một chiếc ngoài cùng với cửa mở sẵn, các nhân viên lẳng xăng đi lại lo công việc chuẩn bị. Xe ngừng, một nhân viên mặc đồng phục đỏ như màu máy bay tới đón và hướng dẫn đám hành khách bước lên máy-bay. Hai người khác đứng sẵn trên cầu thang chào đón rồi đưa từng người tới ghế ngồi.

Hoà chồm người lên nhìn thật kỹ. Một ấn tượng mạnh ập đến. Lòng chàng chùng xuống, rung động như vừa gặp lại cô nhân tình cũ đáng yêu thuở nào : máy-bay Dakota , tức DC-3 vận-tải dân-sự có tên nhà binh là C-47 ! Ký-ức của một thời xa-xưa làm lính

Không-quân ủa về đầu óc chàng trong khoảnh-khắc . . .

Ngày xa xưa đó, trước khi bị đứt phim vào tháng Tư năm 75, chàng từng là phi công lái máy bay vận-tải C-47 thuộc phi-đoàn vận-tải của Không-đoàn 33, tiền thân của sư đoàn 3 Không quân tại phi-trường Tân-son-nhất. Cũng thân tàu bằng nhôm có đầu nhỉnh cao , đuôi xệ xuống như muốn chạm phi-đạo với bánh sau để quẹo. Có chẳng máy bay lính hồi đó giữ màu nhôm nguyên-thủy cho bên phi đoàn vận tải hay vài chiếc sơn ngụy trang rằn ri bên chiến thuật. Dakota là loại máy bay cổ lỗ sĩ từ thời đệ nhị thế chiến, nhưng máy móc tốt, rẻ với sức chịu đựng bền bỉ . Cho tới giờ nhiều nước nghèo, chậm tiến vẫn yêu chuộng việc dùng chúng trong công việc chuyên chở người và hàng hoá. Riêng xứ Columbia ở nam Mỹ này, nó được đường bay Amigo o bé thêm, sơn phết diêm dúa bằng màu sơn đỏ chói bên ngoài, ghe da bọc nệm màu xanh lá cây cho mát mắt hành khách bên trong.

Bằng tiếng Tây-ban-nha rồi tiếng Anh, cô tiếp-viên duyên-dáng chào mừng các khách-hàng đặc-biệt, hướng-dẫn cấp-cứu khi hữu-sự, yêu-cầu mọi người cột dây an-toàn và cho biết sẽ mất gần một giờ bay từ đây tới đại bản doanh trong đồn-điền café của hãng Olé.

Máy-bay taxi một khoảng ngắn ra phi-đạo rồi cất cánh bay lên. Sau mười phút lên tới cao-độ ấn-định, tàu trở lại vị-thế thẳng-bằng. Đèn hiệu No Fumes, No smoking và Seat belt tắt . Hai cô tiếp-viên lục-đục đẩy xe giải-khát

ra mời các hành-khách. Hoà nhìn đồng-hồ, đã hơn 7 giờ tối. Theo thói quen, chàng luôn luôn dành chỗ ngồi ngay cửa sổ để tò mò nhìn ngắm mây trời hay cánh vật hiện ra bên dưới. Bây giờ là mùa đông ở nam bán cầu nên trời tối sớm. Nhưng ngẫu nhiên đêm nay lại có vầng trăng lơ lửng hiện ra thật nên thơ. Ánh sáng nhuộm trắng mờ khắp không-gian một màu sáng dịu dàng như sữa. Trăng lơ-lửng gần hơn trên cao độ như rượt đuổi con tàu nhẹ bơi trên tầng mây bông bênh. Kỷ-niệm một đêm trăng năm xưa trên chiếc máy-bay vận-tải giống hệt thế này bỗng dờn-dập trở về từ quá-khứ của người lữ khách xa nhà . . .

Hồi đó, Hoà, một trung úy phi-công thâm niên thuộc phi-đoàn vận-tải tại phi-trường Tân-Son-Nhất. Một sáng vào giữa tháng 8 của mùa Thu năm 69, 70 gì đó. Hoà, trung-úy Tam, phi-công phó và thiếu-úy Sơn, hoa-tiêu ; cùng các đồng nghiệp mặc phi bào, nai nịt súng ngắn, dao găm... bước vô phòng hành-quân phi-đoàn để nghe dự báo thời-tiết và tin tức phi-hành cho các toán bay trong ngày . Thời tiết hôm đó được biết tương đối sáng sủa buổi sáng. Nhưng chiều thì hơi xấu vì gió mùa thổi tới, mây kéo về và có thể mưa rải rác.

Sau đó, từng toán ba người phi-công trưởng, phó và hoa-tiêu nhận lệnh ra máy-bay mình để chuẩn-bị cho phi-vụ trong ngày. Đợi mọi người đi hết, thiếu-tá Soạn, phi-đoàn trưởng mới kêu toán của Hoà lên :

- Hôm nay có công-tác đặc-biệt vào buổi chiều lễ Trung

Thu cho mấy anh. Bây giờ tất cả về nhà ! Khoảng 4 giờ chiều trở lại đây.

-Ồ . . . sẽ bay đêm, thưa thiếu tá ?

- Dạ em tính tối nay . . . tết Trung thu dẫn vợ con đi rước đèn . Tam áp ứng.

- Hừ . . . lính già mà bày đặt đi rước đèn đêm Trung thu. Rước đèn đi nhập thì có . . . Phi-vụ này đặc-biệt bay hơi trễ, nhưng dễ như com sừn. Chiều nay mấy anh đợi ngoài tàu, tôi sẽ đem lệnh bay ra tận nơi.

Cả ba người hơi thắc-mắc không biết chuyện gì nghiêm-trọng khiến xếp lớn phải đích thân lo-lắng thế. Thói-quen bảo mật, Hoà và hai phụ-tá không hỏi thêm, chỉ chào xếp lớn rồi quay ra. Cả ba lên xe gắn máy dọc về hướng chiếc máy bay C-47 quen thuộc đang đậu nơi hangar cuối bãi. Quá và Dương, hai cơ-phi đang lúi-húi công việc chuẩn bị, bước ra :

- Chào ông thầy, mọi chuyện check đều OK. Hôm nay mình bay hướng nào ?

- Bay về . . . nhà. Không bay thấp, bay cao sáng nay gì sất . Chiều 4 giờ có mặt chuẩn-bị máy-bay thật kỹ để đi bay

đêm !

- Hết xảy. Lâu lâu có gần nguyên ngày ra bar Hoa-Lan ở Lăng Cha Cả làm vài chai và tán em . Quá reo lên

- Xong rồi , làm thêm một chầu bi-da nữa. Dương cười toe.

- Đi đâu thì đi, nhớ lo ngủ trưa cho khỏe đừng lấy sức bay đêm. Chiều phải vô trước 4 giờ để chuẩn-bị tàu . Hoà dặn dò thêm.

Bốn giờ chiều, trong khi dòng xe đủ loại của mọi người bắt đầu hối-hả tuôn ra khỏi cổng trại Phi-Long ra về, thì phi-hành đoàn của Hoa đã có mặt bên chiếc C-47 để chờ lệnh. Hoà đi vòng xem lại từ đầu đến đuôi chiếc máy bay. Chàng lấy tay vỗ nhẹ lên thân tàu một cách ưu ái như săn sóc người yêu quá khổ đang phè cánh nhận chờ mình. Lắc, đẩy mạnh hai cánh quạt cho nó vô khớp khi động cơ khởi động. Vòng ra xem lại bánh xe, đẩy lên và xuống từng miếng flap trên 4 cánh lần chót.

Một lúc sau, xe jeep của thiếu-tá phi-đoàn trưởng chạy bon bon tới. Theo sau , một chiếc xe nhà hiệu Peugeot 404 đen bóng với nệm màu cà-phê sưa. Láng thoáng 4 người trên

xe. Đứng trước là tài xế là một người to con mặc thường-phục . Đứng sau xe là hai người một nam một nữ. Xe dân sự ngừng cạnh xe jeep. Người đàn ông to con ở ghế trước mở cửa cho ông lớn ngồi sau bước ra. Tài xế cũng bước ra mở cửa cho cô gái. Ông lớn tướng tá oai vệ, khuôn mặt chữ điền, da bánh mật, khoảng chừng 50 tuổi, mặc quần đen, giày đen, áo lãnh tុ ba túi màu nhạt, cổ to bê xuống . Bên cạnh, một cô gái trẻ có nước da trắng trẻo, đẹp và trang điểm kỹ lưỡng, khoảng dưới 30, tha thướt bước đi trong chiếc áo dài màu hoàng-yến ôm sát thân mình.

Họ mở thùng xe lấy ra một gói quà lớn bọc giấy kiếng đỏ và một túi xách đựng vài hộp bánh Trung thu.

Thiếu-tá bước lại chào và trao đổi vài câu với vẻ trịnh-trọng. Rồi tất cả bước lại hướng máy bay. Hoà và nhân viên đứng cạnh cầu thang nghiêm chỉnh chào tay. Ông lớn niềm-nở bắt tay từng người :

- Chào các em. Nghe anh phi đoàn trưởng đây khen các em bay giỏi nhất phi-đoàn này đó.

Tất cả lí nhí cảm ơn. Hoà nghĩ thầm “ Mẹ kiếp, ông lớn



C-47 của Không quân VNCH

cho chúng em đi tàu bay giấy trước để đi nhờ tàu bay thiệt đây !”

Thiếu-tá Soạn vỗ vai, kéo Hòa ra :

- Sếp lớn của chúng ta, nhờ anh em đưa ông lớn này đi Tây-Ninh chừng vài tiếng chiều nay. Trở về trước khi giới-nghiêm lúc 11 giờ. Bây giờ bình-định khắp nơi, tình-hình rất an-ninh , đi đường bộ cũng không sợ nữa. Sư-đoàn 25 Mỹ, sư-đoàn 25 mình, chưa kể Địa phương quân, Nghĩa quân, trung đoàn 11 kỵ binh thiết-giáp Mỹ tăng-viện dài dài từ Củ-chi, Trảng Bàng, Gò Dầu tới tận biên-giới Việt-Miên. Anh em yên tâm đừng lo, dù có về trễ.

- Dạ đại-bàng yên chí, chuyện nhỏ mà. Tụi em xách máy-bay lên Tây-Ninh như đi chợ mỗi tháng mà. Hoà trả lời.

- Tôi biết chứ . . .nên mới đặc-biệt để các anh lo cho ông lớn tối nay.

À . .ra . .thế, chỉ có khẩu-lệnh. Ông lớn này nhờ ông lớn kia cho em út phục-vụ bạn mình. Hoà lẩm-bẩm. Ông lớn bắt tay và cảm ơn thiếu-tá phi-đoàn trưởng rồi nắm tay dẫn cô gái lên máy-bay. Hai người tò mò nhìn vào buồng lái, trước sau bên trong máy bay rồi ngồi xuống cạnh nhau trên ghế sắt cửa. Đây là loại ghế gấp chạy dọc hai bên thân tàu cho người ngồi. Khi chở hàng-hoá, hai hàng ghế được gấp lên cho rộng chỗ.

Họ cài dây nịt an-toàn. Hoà, Tam và Sơn vào phòng lái ngồi vô ghế , mang headset vô tai, miệng và chuẩn bị đề-pa . Quá và Dương đóng cửa, xem xét lại mọi thứ lần chót rồi ra hiệu trong máy liên lạc tất cả sẵn

sàng .

Hòa đề máy. Thân tàu rung lên. Bụp . . bụp, phạch . . phạch . . .ngập ngừng nổ dòn vài cái. Rồi tiếng kim khí xoáy, chạm vào nhau âm âm điếc tai. Hai cánh quạt khởi động chậm rồi quay vun vút. Khói trắng xịt ra. Chiếc C-47 chuyển mình rồi rú lên và từ từ taxi đi ra phi-đạo. Tam kiểm-điểm, vặn vẹo các nút trên panel, Hoà đẩy cần máy về phía trước, kéo bánh lái tàu nhỉnh lên cao. Tất cả sẵn-sàng. Kiểm-lưu ra hiệu O.K trên máy vô-tuyến. Máy nạp mạnh thêm cho đủ vòng quay RPM, Hoà dơ ngón cái lên cao ra hiệu good to go trên cửa sổ, chiếc C-47 chồm mạnh tới dưới sức đẩy gần 3000 mã-lực của hai động cơ R-1820 Cylcone bay lên . Hoa-tieu Sơn xem đồng hồ : vừa đúng 5 giờ chiều. Ghi chép sơ sơ, từ Sài-gòn lên Tây-Ninh gần 100

cây-số. Mây xám khá nhiều, gió tăng, áp-xuất thấp, vận-tốc bay khoảng 275 cây số một giờ, máy bay sẽ tới Tây-Ninh trong vòng nửa tiếng trừ hao ít nhiều.

Máy bay cất cánh theo hướng Tây-Đông, nặng nề lướt trên Nghĩa-trang Quân-Đội ở Hạnh-Thông-Tây, bò lên cao và cao mãi. Hoà cho máy bay vòng trái, đảo qua khu đài phát tuyến với dàn ăng ten cao nghệu đây những đèn đỏ nhấp nháy ở Quang-Trung, rồi thẳng về hướng bắc theo quốc-lộ 1.

Trời chiều vẫn còn chút ánh-sáng thoi-thóp. Đồng-quê, làng-mạc với bờ tre xanh mờ dần bên dưới. Gần đến Gò-Dầu, dòng sông Vàm Cỏ Đông hiện ra uốn-éo loanh-quanh nhỏ tí như giải lụa xanh đen. Nửa tiếng trôi đi thật lẹ. Núi Bà Đen mờ mờ ẩn-hiện trên



nền trời đang tối dần vì mây mù đang kéo đến. Hòa đẩy nhẹ bánh lái xuống. Mặt đất từ từ dâng lên. Thường, theo thói quen nhà binh, máy bay chờ tới sát phi trường mới xuống lệ để tránh tầm đạn của địch bắn lên, nếu có. Nhưng hôm nay có mặt VIP, chàng cần chơi điệu, phòng ngừa VIP về than phiền với xếp lớn là thằng em này lái ẩu như chạy xe đò, cho máy-bay xuống từ từ, nhẹ nhàng sau khi báo với kiểm-lưu ở phi-trường Tây-Ninh.

Tây Ninh có hai phi trường nằm song song trên dưới, cách nhau khoảng gần 10 cây số. Nằm trên cao, nhích về phía đông là của tỉnh lỵ. Nằm thấp hơn ở phía nam, ngả về hướng tây là phi trường của sư đoàn 25 Mỹ trong căn cứ Trảng Lớn. Hoà cho máy-bay đảo hai vòng rồi đáp xuống phi-trường tỉnh-lỵ. Máy-bay đáp xuống, thẳng mạnh bằng hệ-thống tự vận ngược cánh quạt. Thân tàu gấn lại khi không-khí đổi chiều, tổng gió ngược về phía trước. Hết đà, tàu từ từ vòng lại đậu gần trạm hàng-không là căn nhà lợp tôn nhỏ sát hàng rào. Đây là phi trường quân sự của tỉnh lỵ, thường có một máy bay quan sát L-19 của Không quân VN biệt-phái thường trực cho tiểu khu và một trực-thăng loại Bell nhỏ của phái bộ cố-vấn Mỹ. Sinh-hoạt khá vắng-vẻ, vào lúc chập-choạng tối lại càng hoang-vắng hơn.

Hoà tắt máy. Dương mở cửa, cánh cửa bật ngược xuống thành cầu thang cong phía dưới như múi bưởi ngửa ra, tiện-lợi cho những nơi xa-xôi héo-lánh, thiếu phương-tiện. Ông lớn xách bao đựng bánh Trung-Thu cùng cô gái ôm gói

quà bọc giấy đỏ đi xuống. Cô nhón nhó, lấy ngón tay day day lỗ tai đang ù vì thay đổi áp-suất từ cao-độ. Tới cửa, cô nhoèn nụ cười lớn, giọng thật vui :

- Cám ơn mấy anh nhen, nhờ mấy anh gia-đình em sẽ có một đêm Trung-thu vui .

- Chùng vài ba tiếng nữa qua sẽ trở lại rồi nhờ anh em đưa về Sài-gòn. Ông lớn phụ hoạ theo.

- Dạ , chúng em đợi ông tại đây. Mây đen bây giờ kéo tới hơi nhiều, coi chừng lúc về mình có thể gặp mưa. Hoà thông báo.

Từ sau trạm, một xe jeep bóng láng với nệm trắng chờ sẵn chạy ra đón. Một người lính mặc đồ trận thẳng nếp bước lại chào và mời lên xe. Ông lớn và cô gái vẫy tay chào rồi lên xe. Chiếc jeep ra khỏi cổng, quẹo trái đi về hướng Long-Hoa.

Mấy người nhìn nhau bỡ-ngờ. Dương nhìn mặt hỏi :

- Trung-úy, bộ ông lớn đưa vợ về thăm con tối nay hả ?

- Trời ơi dậy mà mày hồng thấy hả ? Ông già bằng tía cô đó, sao vợ chồng được. Quá cướp lời

Hoà tùm-tùm cười :

- Tôi nghĩ đây là đào nhí của ông lớn. Cũng có thể là vợ hai không chừng. Chắc cô muốn về thăm nhà cho con qua Trung-thu nên ông lớn chiều hết mình, nhờ bạn, xếp lớn của mình, cho máy bay đưa cả hai về quê tối nay !

- À . . . vậy đó ! Dương thốt lên.

Trạm hành-khách đã đóng cửa. Chỉ còn toán lính gác ngoài cổng phi-trường cách đó độ hai trăm thước. Cả toán ngồi tán gẫu, đuôi muỗi giết

thời-giờ bên cầu thang hay trong máy bay. Thời-gian trôi qua thật chậm, càng chậm hơn khi phải chờ-đợi mà không có việc gì làm. Đã 8 giờ tối. Trăng Thu lên cao lấp ló sau vài đám mây đen. Ánh sáng chan-hoà khắp nơi. Tiếng trẻ em nô đùa, ca hát, xách đèn Trung-thu đi dạo ngoài phố vọng lại dòn tan.

Bồng Dương la lên :

- Đói quá ông thầy ơi !

- Chiều có ăn gì trước khi đi bay không ? Tâm hỏi.

- Ăn sớm từ 3 giờ. Bây giờ hơn 8 giờ tối lại đói rồi. Quá phụ vô

- Ủ... ai cũng đói rồi. Ông lớn này quên mất tụi mình ! Ông đi du hí với người đẹp nhưng để phi hành đoàn đói bụng, những người lo việc việc chuyên chở cho ông.

- Tui nhớ lâu rồi, mình cũng chở một ông lớn trong một phi vụ đặc biệt thế này. Ông chơi điệu lắm. Trong khi chờ đợi đã cho người đem com nước, bánh trái... đãi anh em phủ phê.

- Thôi ráng đi, về Lăng Cha Cả ăn bánh mì thịt vậy. Hoà cười trấn an các nhân viên của mình.

- Mẹ... đến ổ bánh mì không hay gói xôi cũng không có.

- Thôi anh em đừng nói nữa. Đáng lẽ mình phải luôn luôn mang bánh pilot theo ăn. Hoà nói.

- Bánh pilot là bánh gì nghe lạ hoặc ông thầy ?

- Hồi đệ nhị thế chiến, các phi công bay khu trục, oanh tạc cơ, vận tải khá lâu để tới các địa điểm xa xôi. Họ phải mang theo pilot biscuit dầy cộm để ăn cho no, thay thế bánh mì. Bánh này kêu là bánh bích qui pilot, ta hay gọi là bánh lật đó.

Hoà cắt nghĩa.

- Ôi ba cái bánh lọt ăn vô chi làm nghẹn cổ, làm sao bằng com cháy thoa mỡ hành của mình. Quá rên rĩ.

9 giờ ruồi. Ánh trăng mờ dần. Trần mây xuống thấp, không khí đầy hơi nước như trời sắp đổ mưa. Từ cổng, ánh đèn xe rọi sáng tiến vô rồi chạy thẳng tới cửa máy bay. Ông lớn và cô gái bước xuống. Dáng điệu mệt mỏi nhưng mang nét vui mừng, mãn nguyện. Leo lên cầu thang vào máy bay, ông lớn cười vĩa lĩa :

- Các anh em chờ qua lâu không ?

- Dạ... chút chút, mà hơi đói bụng. Quá nói.

- Ô... xin lỗi tội quá quên lo đồ ăn cho mấy em.

- Dạ tụi em thi hành bốn phận. Ông đừng ngại gì. Cái thằng ốm nhóm này lúc nào cũng đói bụng hết, ông coi như nó chưa hề nói câu này giùm. Hoà nghiêm giọng.

- Em cảm ơn công lao khó nhọc và sự chờ đợi của các anh nhiều. Cô gái nói.

- Không có chi mà. Hoà gượng cười.

Phi hành đoàn trả lời ngập ngừng, dạ, vâng, qua loa. Dương, Quá gõ mấy cục chặn dưới bánh rồi lên đóng cửa lại. Hoà, Tam mở máy. Sơn liên lạc báo Tân Sơn Nhất mình lên đường bay về, coi lại phương hướng để bay. Tiếng động cơ nổ to, giòn. Cánh quạt quay phành phạch, vun vút, vang lên chát chúa trong đêm. Máy bay bật đèn pha sáng trưng, từ từ lăn bánh ra đầu phi đạo. Hoà cho máy rú to, lấy đà một lúc rồi cất cánh. Máy bay mất hút vào không gian đầy mây đen lấp ló có chút ánh trăng. Hoà bẻ bánh lái lượn một

vòng trực chỉ hướng Nam quay về Sài Gòn. Khi máy bay lên đủ cao độ thì cơn mưa ập đến. Những giọt nước đập mạnh vào cửa kính, thân tàu, cộng tiếng động cơ tạo nên một thứ âm thanh ồn ã, khủng khiếp. May mắn không có sấm sét kèm theo. Đêm tối và mưa mờ mịt cộng gió thổi mạnh làm thân tàu lắc lư, chao qua, đảo lại liên hồi như chực vỡ tan bất cứ lúc nào. Có lúc máy bay bị hất lên, vắn ngang. Đang thẳng bằng thì bỗng tụt xuống, làm ruột gan mọi người nhộn nhạo chạy tuốt lên cổ ! Phi hành đoàn là dân bay chuyên nghiệp nên bị máy bay nhồi là thường vì lâu lâu tàu cũng gặp vùng không khí loãng . Nhưng hành khách như ông lớn và cô gái thì chịu sao nổi những cơn đập vùi liên miên. Sau vài cú nhồi, ruột gan tung lên, hạ xuống, trộn trạo, họ cảm không đặng đành ói mửa hết ra. Từ những món ngon thịnh soạn được tiếp đãi vào buổi chiều đến bánh Trung thu tối hôm đó lần lượt theo nhau tuôn ra khắp quần áo, ghế, sàn máy bay... Hai người mệt đừ, xanh xao, quần áo bẩn ướt, xốc xếch và lả ra trên ghế. Mùi hôi hám, nhớp nhúa xông lên nồng nặc làm mọi người lợm giọng theo.

Quá quan-sát từ sau gọi Hoà trên máy:

- Ông thầy ơi, cổ gập người lại, ôm bụng nằm cong như con tôm luộc, còn ống nằm vật ra !

- Nghe rõ. Tội nghiệp họ ăn no bị máy bay nhồi trong mưa gió, còn khủng khiếp hơn đi xe đò.

- Nếu họ thảo ăn, cho mình chút bánh mì thì có lẽ Trời không hành hạ họ thế này

đâu! Quá nói móc.

- Nè đừng có ăn nói bậy bạ nghe. Chuyện này xảy ra vì mưa gió đập vùi lên xuống, hoàn toàn ngoài ý muốn. Nếu không lại nghĩ lầm bọn mình chơi đùa vì không có ăn thì kỳ lắm. Hoà nghiêm giọng la mấy thằng em.

Chừng hơn 5 phút sau, trời tạnh mưa. Máy bay trở lại thẳng bằng, nhẹ nhàng, êm ái. Tất cả thở phào nhẹ nhõm. Hoà ngáp mạnh, nói với trong máy :

- Tất cả có sao không ?

- Khỏe hết. Ông thầy mệt hả ?

- Hai ông lấy khăn lau giúp họ lau chùi sơ đi. Sao tở đừ quá, đêm qua trực rồi mất ngủ luôn tới sáng. Quay qua Tâm, Hoà tiếp :

- Tở để bình phi, cậu coi chừng lái giùm mấy phút nghe. Tở cần nhắm mắt nghỉ chút xíu vì bụng cũng chộn rộn, buồn nôn, khó chịu và mệt quá. Tới Tân Sơn Nhất nhớ kêu tở.

- Yên tâm, sắp ngủ cho khỏe đi!

Rồi Hoà kéo ghế, mệt mỏi ngã đại người xuống và thiếp đi trong cảm giác bồng bênh như ở trên mây.

- Hello sir ! Hello sir !

- Xin lỗi, ông ngồi dậy mang seat belt vô dùm, máy bay sửa soạn đáp xuống. Cô tiếp viên gọi.

Hoà giật mình tỉnh ngủ, quay về với thực tại, và chợt nhớ mình đang trên máy bay DC-3 ở xứ Columbia, không phải bay trên bầu trời VN như ngày nào. Bên ngoài, ánh trăng vẫn toả ra thứ ánh sáng nhẹ nhàng, mênh mông tràn đầy mộng mị. ■

“Lưu danh muôn thưở, Lưu”

...

NGUYỄN KHẮC KINH



Danh nghĩa là tên (name). Tên là một hay nhiều ký hiệu bằng mẫu tự/con chữ (letter), chữ (word) hay con số (number) để chỉ hay gọi một người, một cơ sở, một thương nghiệp v.v... nào đó.

Mỗi tên người thường chỉ cần một hay vài ba chữ, vài ba con số v.v... là đủ, mặc dù cũng có một số rất ít người có tên dài... quá xá ! Tuy nhiên, vai trò của cái tên không phải chỉ để biểu thị một con người, một cơ quan, một tổ chức, một

đất nước, mà còn ảnh hưởng đến cá nhân người đó, đến những người khác và còn có thể thay đổi cả lịch sử.

Bây giờ chúng ta cùng tham dự một chuyến du-hành vào chốn... rừng tên... từ xưa đến nay và vòng quanh thế giới, để chia sẻ một số những vui. buồn, ngọt, bùi, cay, đắng v.v... quanh những cái tên. Hy vọng rằng qua những cái tên này, người đọc có thể tình cờ gặp lại những tên mình đã biết, hay sống lại với những kỷ niệm trong đời.

Cách đặt tên của người Việt Nam

1- Tên gọi (first name): Tại Việt Nam, tên gọi mới là chính. Do đó, khi nghe hay nhìn tên gọi, ta có thể đoán được phần nào gốc gác gia-đình hay đặc tính của một người. Sau đây là một số tên gọi tạm xem như điển hình:

Bòn, Mót, Luộm, Lặt: Đây là tên của 4 người con thuộc một gia đình trồng rau tại thành phố hoa anh đào. Không biết các tên này chỉ dùng để gọi trong gia đình hay dùng trong

giấy khai sinh?

Cơ, Rô, Chuôn, Bích: Đây là tên các con của một vị rất thích chơi bài. Người viết chỉ còn nhớ tên đầy đủ của người con đầu là Nguyễn Hồng Cơ.

Bình, Tĩnh, Hiền, Lành: Đây là tên của 2 con trai và 2 con gái của một ông giáo.

Sâm, Nhung, Quế: Đây là tên của 3 phụ nữ do ông ngoại đặt cho. Ông ngoại của 3 người này có bốc thuốc Bắc ở một làng quê.

Thanh, Long, Bửu, Kiếm: Đây là tên của 4 người con trai được đặt tên trong thập niên 1950 và 1960. Phụ thân của 4 người này lúc đó rất thích đọc truyện kiếm hiệp thuê tại các tiệm cho thuê truyện ở Sài Gòn. Ngoài 4 con trai, gia đình này còn có 1 con gái, đặt tên là Nga, không biết đó có phải là tên đầu của môn phái Nga Mi không?

Tên đơn: Tiếng Việt thuộc loại đơn âm (mono syllabic). Tên gọi thường chỉ có một chữ (word). Thí dụ: Thành, Loan, Tâm, Mai.

Tên kép: Khoảng thập niên 1960, hiện tượng dùng tên do 2 chữ hoặc nhiều hơn ghép lại trở lên phổ thông cho đến nay. Những tên này thường do giới văn nghệ sĩ dùng nhiều, như: Khánh Ly, Thanh Tuyền, Khánh Hà, Phương Hồng Quế, Ngọc Hoài Phương, Kiều Mỹ Duyên, Thanh Tâm Tuyền.

Không biết có phải do sự lan truyền của hiện tượng xã hội này hay không mà có nhiều người dù không là văn nghệ sĩ nhưng cũng chọn tên kép để đặt cho con cái. Thí dụ: Đặng Thị Băng Tâm, Nguyễn Thị Tú Lan Vy, Trần Thị Thanh Loan.

Tên nửa Tây, nửa ta: Do sự

giao tiếp với Tây phương, một số tên Tây phương được ghép chung với tên Việt. Thí dụ: Elvis Phương, Cathy Huệ.

Một số trẻ em sinh tại ngoại quốc (như Úc, Mỹ, Anh) được cha mẹ đặt cho một tên ngoại quốc kèm với tên họ. Thí dụ: David Nguyễn, Jenny Trịnh... hoặc: một tên ngoại quốc + tên Việt + tên họ... Thí dụ: Andrew Tú Trần, Anthony Vinh Văn Lê.

Thêm một hay nhiều mẫu tự (letter) vào tên: Một số tên Việt khi viết sang tiếng Anh thường bỏ dấu giọng (tonal mark) cho phù hợp với cách viết của tiếng Anh, nên khi nhìn tên rồi phát âm theo tiếng Anh, cái tên ấy vô tình bị sai nghĩa đi... Thí dụ: các tên DŨNG, DUNG, LOAN đều là những tên đẹp trong tiếng Việt, nhưng trong tiếng Anh, thì DŨNG và DUNG đều viết là DUNG (có nghĩa là phân thú vật); còn tên LOAN có nghĩa là tiền hay vật cho mượn. Cho nên một số người đã thêm một vài mẫu tự vào tên của mình để tên mình không còn bị mang những nghĩa... ngoài ý muốn! Bởi thế, khi thấy một số người Việt viết tên là DZUNG hoặc LOANNE thì mình sẽ hiểu là tại sao lại có tên... kỳ dzậy.

Tên chỉ có một mẫu tự / con chữ (letter): Thường thường, tên của một người gồm ít nhất là một chữ (word). Thí dụ: Cường, Thái, Phượng v.v... Tuy nhiên, có một ít người có tên gọi chỉ là một mẫu tự, như: Huỳnh Thành S, Lý Đông A (nhà cách mạng), Trần Thị O, Trần Ý, v.v.

2- Tên đệm / tên lót (middle name):

Các chữ của một tên người giữa họ và tên gọi được gọi là

tên đệm / tên lót. Trước đây, người Việt thường dùng các chữ VĂN để làm tên đệm / tên lót cho con trai, và chữ THỊ cho con gái... Thí dụ: Nguyễn Văn Lộc, Trần Thị Thanh Hà.

Do đó, khi thấy tên đệm của một người có chữ VĂN hay THỊ thì người ta biết được là Nam hay Nữ. Nhưng từ khoảng năm mươi năm trước đây, người Việt tại Việt Nam có khuynh hướng bỏ dần tên đệm là VĂN hay THỊ khi đặt tên cho con cái.

Không có tên đệm: Tại miền Trung Việt Nam, các tên người chỉ gồm có HỌ và TÊN GỌI khá phổ thông. Thí dụ: Huỳnh Anh, Hồ Trung... Quang Trung Hoàng Đế trước đây cũng có tên là Hồ Thom.

Tên đệm dài: Một tên người đầy đủ thường có một tên đệm như: Phan Nhật Nam, Nguyễn Thế Cường, Cao Xuân Kiếm... Tuy nhiên, cũng có những tên đệm khá dài như: Nguyễn Thị Tú Lan Vy, Nguyễn Thanh Thanh Thùy Nhiên, Công Tăng Tôn Nữ Từ Thị Bích Hà.

3- Tên họ (family name/ surname):

Tên họ đơn: Con cái thường mang họ cha. Thí dụ: Nguyễn, Trần, Lê, Lý, Đào, Bùi, Đặng, Phạm, Đoàn, Trịnh, Hoàng, v.v...

Tên họ kép: Bắt đầu từ khoảng năm mươi năm trước, một số vợ chồng có khuynh hướng ghép chung họ của chồng (đi trước) với họ của vợ (đi sau) rồi mới đặt tên cho con... Thí dụ: Hoàng Nguyễn Uyên Uyên, Nguyễn Trần Thiên Nhiên... Trong trường hợp này thì họ của người con vẫn là họ của cha. Cũng có trường hợp, nhiều họ được ghép lại, tuy hiếm. Thí dụ: Lý

Đoàn Trịnh Bác Ái.

Con lấy HỌ của mẹ: Trong trường hợp người phụ nữ sinh con mà không có chồng cưới hỏi chính thức thì người con sẽ lấy HỌ của mẹ.

Có một trường hợp khá ngộ nghĩnh như sau : Sau 30-4-1975, tại vùng ngã Tư Bảy Hiền, Gia Định, có một phụ nữ họ HỒ. Bà này có “quan hệ” với một “cán bộ nhà nước” và có thai nhưng ông “cán-bộ nhà nước” này bỏ đi. Sau khi sinh một con trai, phụ nữ này ra phường để khai sinh cho con. Bà phải lấy họ cho con là họ của mình là HỒ, và đặt tên cho con là HỒ Chí Minh. Kết quả là phụ nữ này phải “học tập” 3 ngày tại phường và phải đổi tên khác cho con.

4-Tên và phái tính (gender):

Như đã trình bày ở trên, người ta có thể biết được phái tính của một người qua các tên đệm là VAN hay THỊ. Tuy nhiên sau này, vì khuynh hướng bỏ dần các tên đệm này, nhất là với các tên (first name) có thể dùng cho cả NAM lẫn NỮ nên hơi khó phân biệt phái tính. Thí dụ: Lê Thanh Ngọc, Vũ Minh Tâm, Nguyễn Ánh Tuyết (nam - JECU: Thanh Sinh Công).

Một số tên thường dùng cho phái nam: Hùng, Dũng, Cường, Cường, Thích, Bá, Khuyến, Bách, Dương, Kinh, Điện, v.v.

Một số tên thường dùng cho phái nữ: Hương, Lan, Tuyết, Nguyệt, Dung, Uyên, Huyền, v.v.

Tuy nhiên, hiện nay tên của NAM và NỮ được dùng tương đối lẫn lộn, không quá phân biệt như dăm bảy chục năm trước đây, nên khó phân

biệt ai là NAM hay NỮ nếu chỉ căn cứ vào tên.

Trước đây, nhất là ở vùng thôn quê, một số cha mẹ hay gọi (tên này thường khác với tên trên giấy tờ) con cái còn bé là thằng cu (trai) và cái hăm (gái), nhưng thằng cu thường được gọi nhiều hơn. Và đó chỉ là cách gọi tên thể hiện lòng thương yêu của cha mẹ đối với con trai nhỏ, chứ thật ra không có ý nghĩa thô tục gì cả.

Nếu cha mẹ có nhiều con trai thì thường thêm một chữ nữa để phân biệt các đứa con trai bé. Một số tên khá phổ thông là: cu lớn, cu bé, cu anh, cu em, cu bò, cu tỳ, cu tèo, cu đen, cu trắng, v.v. (để phân biệt người con lớn và người con nhỏ, chứ không dựa vào kích thước hay màu sắc của... khẩu súng nước).

Tên thuộc hoàng phái: Các tên họ kép sau đây cho biết phái tính (sex) của người mang tên: Tôn Thất..... (phái NAM) như: Tôn Thất Trình. Tôn Nữ..... (phái NỮ) như: Tôn Nữ Trà My.

5.Tên và gia hệ (genealogical tree, family tree): Một số gia đình thuộc dòng dõi vua chúa, quan quyền hoặc có học thức chọn cách đặt tên đệm để phân biệt mỗi đời thuộc dòng họ mình.

Hoàng gia (royal family): Vị vua cuối cùng của Việt Nam là Hoàng đế Bảo Đại. Ông là hậu duệ của chúa Nguyễn Phúc Ánh. Dòng họ Nguyễn Phúc này đã chọn các tên đệm (có gạch dưới) sau đây để phân biệt các đời kế tiếp nhau:

Phái nam:

Nguyễn Phúc Miên Tông (vua Thiệu Trị)

Nguyễn Phúc Hồng Nhậm (vua Tự Đức)

Nguyễn Phúc Ưng Lịch (vua Hàm Nghi)

Nguyễn Phúc Bửu Lân (vua Thành Thái)

Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy (vua Bảo Đại)

Nguyễn Phúc Bảo Long (con vua Bảo Đại)

Dòng vua Gia Long có bài thơ để các đời vua kế tiếp (nếu còn) theo đó mà đặt tên:

*Miên Hoàng Ưng Bửu Vĩnh
Bảo Quý Định Long Trường
Hiên Năng Kham Kế Thuật
Thế Thoại Quốc Gia Xương*

Phái nữ:

Công Chúa

Công Nữ

Công Tôn Nữ (Thu Hương)

Công Tằng Tôn Nữ (Tứ Thị Bích Hà)

Công Huyền Tôn Nữ (Phụng Tiên)

Còn họ hàng với nhà vua, mà ta thường nói là hoàng tộc, thì đặt tên như sau:

Phái Nam: Tôn Thất như: Tôn Thất Đính, Tôn Thất Trình.

Phái nữ: Tôn Nữ như: Tôn Nữ Diệu Hương.

Thường dân (commoner):

Nếu là giới có (chút) học thức hoặc có tiền của nhiều (và thường có gia phả), có thể chọn tên đệm để đặt tên cho 4 đời (tất cả đều là thí dụ thôi). Thí dụ như: CÔNG, THÀNH, DANH, TOẠI, và tên sẽ có thể được đặt như sau:

* Đời thứ nhất: Lê CÔNG Danh, Lê CÔNG Khanh, Lê CÔNG Cốc.

* Đời thứ hai: Lê THÀNH Đạt, Lê THÀNH Nhân, Lê THÀNH Thánh.

* Đời thứ ba: Lê DANH Dự, Lê DANH Tánh, Lê DANH Hào.

*Đời thứ tư: Lê TOẠI Chí,
Lê TOẠI Nguyễn.

Ở trên là cách đặt tên cho phái Nam, còn phái Nữ thì tùy từng gia đình.

Còn một số cách đặt tên khác cho giới dân dã như sau:

* Lấy tên ĐỆM của cha dùng làm tên ĐỆM cho các con trai. Thí dụ: tên cha là Nguyễn ĐẠI Nhân thì con trai đầu có thể là Nguyễn ĐẠI Ca, các con kế tiếp là Nguyễn ĐẠI Gia, Nguyễn ĐẠI Bác, v.v.

* Lấy tên ĐỆM giống nhau cho các con: Như: Võ QUỲNH Liên, Võ QUỲNH Anh, Lâm HẢO Khôi, Lâm HẢO Dũng.

* Lấy TÊN người con đầu làm TÊN ĐỆM cho người con kế tiếp: Thí dụ: Đặng Chí MINH, Đặng MINH Hà, Đặng HÀ Bá, Đặng BÁ Đạo.

* Tên của một số người con có ý nghĩa liên hệ với nhau: như Thiếu tá Nguyễn KHEN (tự Kinh Kha, Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 3 Nhảy Dù, đã cố gắng cứu 2 cố vấn Mỹ trong một trận phục kích và được quân đội Mỹ trao tặng Anh Dũng Bội Tinh) có em trai là NGỌI (một chiến sĩ người nhái can trường đã hy sinh trong cuộc chiến).

TÊN LẠ:

* Mai Phạt Sáu Nghìn Ruồi (MPSNR): là tên đầy đủ của một chàng trai họ MAI, sinh năm 1987 tại thôn Quảng Đại, xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Anh là con thứ năm của ông Mai Xuân Cán, một cán bộ của Ủy Ban Nhân Dân xã Đại Cường. Ông Cán bị phạt 6.500 đồng VN vì sinh nhiều con, nên tức mình lấy luôn số tiền phạt đó đặt tên cho con trai mình. Năm 2006, anh MPSNR đã được đổi tên

thành Mai Hoàng Long.

* Mai Phạt Ba Ngàn Ruồi: là tên do một người cha bị phạt 3.500 đồng VN vì đi khai sinh cho con quá muộn theo quy định. Hai trường-hợp này cùng là người đồng hương với nhau (hai tin này lấy từ tuần báo Văn Nghệ, Sydney, Úc Đại Lợi, thứ Năm 13-7-2006, và tuần báo này lấy tin từ điện báo tại VN).

* Hoàng Hôn Thắm, Hoàng Ánh Thép là tên các con của cố nhà thơ, nhà văn, đạo diễn Hoàng Anh Tuấn... Trần Thị Sớm Mai là tên con gái của vợ chồng nhà văn / nhà thơ Trần Dạ Từ và Nhã Ca... Nguyễn Bích Hồng Cầu là con gái của nhà thơ Nguyễn Bích và bà Hồng Châu.

BIỆT DANH là tên gọi + đặc tính cá nhân hay nghề nghiệp: Một số tên như: Dũng Long Biên tên là DŨNG và gia đình có tiệm chụp hình tên là Long Biên ở đường Tự Do, Sài Gòn trước đây... Lâm thợ điện tên là LÂM, làm nghề thợ điện ở Sài Gòn xưa, và cũng là một tên tuổi khá nổi tiếng trong giới giang hồ... Xuân tóc đỏ (trong truyện SỐ ĐỎ của nhà văn Vũ Trọng Phụng) có mái tóc màu hung đỏ... Hưng voi, Đạt sữa, Tuấn cạp, Cảnh hù, v.v... là những biệt danh mà một nhóm bạn bè thân cùng học khóa 5 CTKD, Viện Đại học Đà Lạt, dùng với nhau.

Những biệt danh này thường chỉ được dùng trong phạm vi những người có liên hệ gần gũi với nhau. Người lạ hay không thân tình lắm phải rất dè dặt khi gọi những biệt danh này vì có thể vô tình xúc phạm đến những người có biệt danh đó.

Sự biến dạng của HỌ TÊN

Một số HỌ và TÊN đã bị thay đổi chút ít để tránh trùng tên hay phạm húy những người có quyền thế hay những bậc trưởng thượng, hoặc vì lý do nào đó. Thí dụ: VŨ biến thành VÕ... HOÀNG biến thành HUỲNH... NGHĨA biến thành NGÃI... BẢO biến thành BỬU... CU biến thành CŨ (có người TÊN đúng là CŨ, nhưng cũng có người TÊN là CU theo cách gọi bình thường của giới bình dân, song lớn lên mà cứ gọi như vậy thì kẹt quá nên móc thêm cái râu để đổi CU thành CŨ).

Thay TÊN đổi HỌ

Một số người, vì lý do nào đó như muốn trốn tránh sự truy đuổi, bức hại của kẻ thù, muốn xóa bỏ quá khứ và làm lại cuộc đời mới, v.v... nên đã... thay TÊN đổi HỌ.

Người tương đối bình thường thì thường chỉ đổi TÊN và HỌ một lần, song những người “bất bình thường” thì có thể có NHIỀU tên khác nhau. Theo kinh nghiệm trong cuộc đời, một số ít người có nhiều tên quá, thường là người không tốt.

Việc đổi HỌ có thể là chọn một HỌ nào đó rất đông người để trà trộn vào, hoặc chọn một HỌ LẠ hẳn. Đó là một nguyên nhân tại sao lại có một số HỌ LẠ.

Có người khi thay TÊN đổi HỌ, thường nhân dịp này thay đổi cả TUỔI nữa, nếu có thể được: hoặc tăng lên hay giảm bớt tuổi... Một số người Việt tỵ nạn sau 30-4-1975 đã đổi TÊN, và có thể cả TUỔI nữa, ở trại tỵ nạn. Sau một thời gian, cuộc sống tương đối ổn định hay thành công, họ xin đổi lại

TÊN HỌ thật, hoặc có thể xin đổi lại TUỔI cho đúng, nhưng luật lệ tại nhiều quốc gia, như Úc, chỉ cho đổi lại TÊN và HỌ chứ việc đổi lại TUỔI cực kỳ khó, gần như KHÔNG được đổi lại TUỔI.

Việc ở trại tỵ nạn, có người khai BỐT đi NĂM, BA tuổi là điều bình thường, tưởng rằng với tuổi còn tương đối TRẺ, thì dễ được phái đoàn các nước nhận cho tái định cư hơn... NHƯNG sau khi được tái định cư, phải đi làm những việc nặng nhọc hoặc bất như ý, v.v... để mưu sinh, muốn nghỉ làm để hưởng tiền cấp dưỡng già cả (Aged Pension), song LỖ khai bớt tuổi rồi... đành phải uể oải đi CÀY thêm ít năm nữa... cho đúng tuổi GIÀ của mình !

Cũng lại có ít trường hợp khai BỐT tuổi đi mà một số người TRẺ này đi học lại tại quê hương mới BỔNG giỏi hơn hẳn bạn học cùng lớp... vì mình ĐÃ học qua rồi, hoặc vì QUÁ trưởng thành, chín chắn trong việc học hay tuổi đời... Ngoài ra, một số ít cũng gặp phải trường hợp KHÓ kết bạn hay KHÓ kết TÌNH với những bạn cùng học... nếu thuở THẬT của họ HON bạn cùng học nhiều quá.

KÝ-HIỆU trở thành TÊN

Ký hiệu thường gồm một hay nhiều con số hoặc mẫu tự đi riêng hay GHÉP chung với nhau, nhưng dùng quen mãi rồi biến thành TÊN.

Thí dụ: Trong loạt truyện trinh thám Z28 của Người Thứ Tám (tác giả), như: *Bà chúa thuốc độc, Bóng tối trên đồng Phalan, Bản án tử hình, Điệp vụ săn người, Sóng gió tam kiêu, Tỉ chiến ngoài khơi, Gián*

điệp siêu hình, v.v... đã rất nổi tiếng trong một thời gian dài, nhân vật chính là Đại tá Tổng Văn Bình có ký hiệu/biệt hiệu là Z28. Và độc-giả thường chỉ nhắc đến Z28 như là tên, thay vì là Tổng Văn Bình.

Nhân vật Z28 này có nhiều đặc điểm khá giống điệp viên 007 mà tên thật "trong phim" là James Bond, trong loạt phim nổi tiếng 007 của tiểu thuyết gia Ian Lancaster Fleming (1908-1964), như *Casino Royale* (1953), *From Russia with Love* (1957), *Dr No* (1958), *Gold Finger* (1959), *Thunderball* (1961), *The Man with the Golden Gun* (1965), v.v...

Trong lịch sử cận đại của Việt Nam, những cựu tù nhân cải tạo chắc không sao quên nổi những TÊN ký hiệu như: Z30A, Z30C, Z30D, v.v...

Và trong khói lửa lửa mịt mù của chiến tranh, những ai đã từng giầy sô, áo trận hằn vằn nhớ



những M1, M2, M16 (ảnh dưới), M18, M26 (lựu đạn), M72... và những M41, M48, M113, v.v...

Tên Việt nơi xứ nói tiếng Anh

Tại những quốc gia này, cách viết tên đầy đủ (full name) NGƯỢC hẳn lại với cách viết TÊN của người Việt. Thí dụ:

ANH: William C. Westmoreland (US General)
William là tên gọi (first name) viết TRƯỚC.

C. là tên đệm (middle name), viết sau tên gọi, có thể viết tắt hay bỏ đi tùy trường hợp.

Westmoreland là TÊN HỌ (surname/family name) viết sau cùng.

Người dân xứ nói tiếng Anh dùng TÊN HỌ để xưng hô chính thức (formal), như: Ông hay Đại tướng Westmoreland, chứ không gọi hay viết là Ông/Đại tướng William.

VIỆT: Cao Văn Viên (Đại tướng QL.VNCH)

CAO là TÊN HỌ, viết trước.

VĂN là tên đệm, viết giữa, phải viết đầy đủ, không được viết tắt là V.

VIÊN là tên gọi, có thể dùng để viết hay nói không quá chính thức (informal). Thí dụ: Tướng Viên hay Đại tướng Viên, chứ không nói hay viết là Đại tướng CAO, như tiếng Anh.



Chính vì hai ngôn ngữ này có cách viết tên NGƯỢC lại với nhau nên đã và vẫn đang xảy ra rất nhiều chuyện lủng củng của tên Việt... nơi xứ nói tiếng Anh. Cách nay cũng khoảng vài, ba mươi năm, báo chí Việt bên Mỹ có kể vài trường hợp

như sau:

Trong thời kỳ đầu của dân tộc nạn Việt tại Mỹ, có một phụ nữ Việt tên là Vũ Thị Hải đi học Anh ngữ. Vì là xứ Mỹ nên tên của bà/cô này được viết NGỮC lại, rồi các dấu giọng cũng được bỏ đi, nên thành ra Hai Thi Vu... Tiếp theo, tên đệm là Thi cũng được bỏ đi luôn nên tên của bà/cô này chỉ còn lại là Hai Vu ... Nhưng như thế cũng chưa hết chuyện, vì khi phát âm theo giọng Mỹ thì tên của bà/cô này thành ra Hai Vú !!!... Lại có một em học sinh có tên gọi là CAO, khi đi học bị bạn cùng lớp chế nhạo, gọi như COW (con bò cái), lại kèm các động tác bóp vú bò cái để vắt sữa, nên hình như đã có đánh lộn !

Người viết cũng lại được nghe kể có trường hợp nhờ tiếng Anh khi viết không có các dấu giọng (sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng) nên các tên Xuân Hương và Xuân Hường đều viết giống nhau là Xuan Huong... Và nhờ thế khi người chị/em không đi do bảo lãnh vì lý do nào đó (người viết không nhớ rõ) thì người kia THAY vào... và đã thành công... được bảo lãnh xuất ngoại !

Tên tiếng Anh, dịch nghĩa sang tiếng Việt

Vào lứa tuổi thanh niên hồi còn ở Sài Gòn, người viết có dịp đọc một số truyện dịch hay phỏng dịch từ các truyện tiếng Anh. Trong đó, một số tên tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt, như: cầu Các Ông Hoàng (Princes Bridge), đường Quận Công (Duke Street), tháp Đồng Hồ (Clock Tower), v.v... Bản thân khi đọc các tên dịch này thấy hay hay và có ấn tượng khá mạnh từ dạo đó. Rồi khi lớn

dần lên, một phần vì thích học Anh và ngoại ngữ, một phần có làm việc ít nhiều liên quan đến hai ngôn ngữ này, nên khi thấy những tên tiếng Anh có thể dịch nghĩa sang tiếng Việt thì thường bỗng nảy ra ý muốn dịch.

Trong mấy dịp làm việc với một bà nhân viên địa ốc (real estate agent) ở Melbourne, thấy bà này có HỌ là Drinkwater nên hỏi bà là sao có TÊN HỌ lạ vậy. Bà giải thích rằng chồng bà là di dân gốc Bắc Âu, có tên họ phát âm hơi giống như vậy nên ông ta đổi luôn sang tiếng Anh là Drinkwater cho tiện... Lại có một vị phó giảng sư (Associated Professor) tại Melbourne tên là David English. Người viết hỏi ông về tên HỌ này, ông giải thích là hồi xưa khi nhiều di dân mới đến Úc từ nhiều quốc gia khác nhau, tổ tiên ông đã chọn tên HỌ là ENGLISH để phân biệt và giữ cái gốc của mình.

Cái TÊN tự nó không có tội tình gì, nhất là khi được dùng chính thức, như đặt tên đường, v.v... Thí dụ: Duke Street (khu Braybrook). Nếu vì lý do nào đó muốn dịch sang tiếng Việt là đường Quận Công thì nghe hoặc đọc cũng hay hay, nhưng Tongue street (khu Yarraville) thì dịch thế nào... làm sao dám DỊCH... để không bị mang tiếng là “mắc dịch” !!!

TÊN ghép bằng các chữ viết tắt

Trong làng Thơ và Văn của Việt Nam, có mấy tên ghép bằng các chữ viết tắt khá nổi tiếng như TCHYA là bút hiệu của nhà văn Đái Đức Tuấn, mà có người cho là viết tắt của các chữ: Tôi Chưa Hết Yêu Ai. Song có lẽ cái tên rất nổi tiếng

phải là TTKH với những bài thơ nổi tiếng như *Bài thơ đàn áo* hoặc *Hai sắc hoa ti-gôn...* với mấy câu:

*Nếu biết rằng tôi đã có chồng
Trời ơi! người ấy có buồn không?*

*Có thâm nghĩ đến loài hoa vớ
Tựa trái tim phai, tựa máu hồng!*

đã được thêm thắt thành rất nhiều câu khác nhau, cho nhiều tình huống, mà chắc nhiều người đã biết, dù mang tính đùa nghịch nhiều hơn.

Ngoại trừ một số vô cùng ít người thời ấy biết rõ TTKH là ai, còn đại đa số quần chúng đều không biết. Có người cho rằng TTKH là chữ viết tắt của Trần Thị Khánh, có người cho là một người đàn ông giả gái và làm những bài thơ nổi tiếng này.

TÊN trong thơ, nhạc, cải lương

Trong giới cải lương, các tên sơn nữ Phà Ca (tuồng cải lương *Mưa rừng*) với “*thầy cai lên ngựa về rồi... Phà Ca còn đứng trên đôi nhìn theo*”... hoặc “*ngày mai đám cưới người ta... tại sao sơn nữ Phà Ca lại buồn?*”... Lan và Điệp (tuồng cải lương *Áo cưới trước cổng chùa*) đã khiến biết bao người rơi nước mắt khi xem. Tên Lan và Điệp lại còn được nhiều người biết đến khi được đưa vào bản nhạc có tên là *Chuyện tình Lan và Điệp* khá phổ biến một thời... “*Điệp ơi... Lan cắt tóc quên đời... vì anh*”.

Nhà thơ Phạm Thiên Thư đã đưa tên người thiếu nữ là Hoàng Thị Ngọc vào thơ, và Phạm Duy đã phổ nhạc bài thơ này, khiến cho cái tên Ngọc dù không phải là tên đẹp cho phái nữ, lại trở thành nổi

tiếng và lãng mạn... "Xưa tan trường về... anh theo Ngọ về". Trong một bài viết được phổ biến khá rộng rãi trên báo chí và các trang mạng điện tử hồi gần đây có in hình một phụ nữ tên là Mai Trinh Đỗ Thị mà tác giả bài viết cho là Hoàng Thị Ngọ.



Mai Trinh Đỗ Thị

Nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên với người thiếu nữ tên Duyên trong một bài thơ được Phạm Duy phổ nhạc thành bài *Thà như giọt mưa* với những câu, những chữ đã từng khiến biết bao người trẻ phải băng khuâng, thốn thức... "Thà như giọt mưa... rớt trên tượng đá... có còn hơn không... có còn hơn

không... Thà như giọt mưa... rớt trên mặt em... để ta mơ thoáng... tiếng mưa vội đến... khiến người tên Duyên... đau khổ muôn niên".

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cũng khiến nhiều người thắc mắc không biết người thiếu nữ tên Diễm là ai mà bài hát *Diễm xưa* lại có những lời tha thiết, thê thiết, song lãng mạn quá... "Mưa vẫn mưa bay cho đời biển động... Làm sao em biết bia đá không đau... Xin hãy cho mưa qua miền đất rộng... Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau"!!!... Để rồi mãi mấy mươi năm sau ngày bản nhạc ra đời, Diễm

Diễm xưa



mới từ Mỹ về Huế vào tháng 3-2010 để mọi người được chính thức biết... Diễm xưa... là ai.

Ngày xưa, người ta còn e dè với câu "Lưu danh muôn thuở, lưu xú vạn niên" vì quan niệm và đạo đức sống được đặt nặng. Ngày nay, tên có thể đổi, quyền lực, lòng tham vô đáy, sự sa đọa vô độ và mãnh lực kim tiền thay chỗ cho đạo đức sống rất nhiều, thì sá gì chuyện "lưu xú vạn niên"... Còn lưu lại mãi trong lòng, có chăng, là cái tên ghi dấu một mối tình nồng nàn nhưng bèo bọt... của một thời yêu nhau:

Để nhớ tình xưa trót bọt bèo

Để không phai nhạt được hương yêu

Đâu lòng, nếu có sinh con gái

Vẫn đặt tên con... Phạm Diễm Kiều.

(Chuyện chúng mình – thơ Nhất Tuấn)

Melbourne 25-1-2011
tháng giữa mùa Hè.

NGUYỄN KHẮC KINH

(cựu học trò các trường Tiểu học Bàn Cờ, trường Tiểu học Di Chuyển Bàn Cờ và trường Tiểu học Phan Đình Phùng, khu Bàn Cờ, Sài Gòn trước 1975) – cựu học sinh Trung học QGNT Sài Gòn

Nhớ...

"Thành phố nào vừa đi đã mỏi..."

Anh ngồi đó, mắt trầm buồn

theo dõi tiếng tí tách nhỏ giọt của cà phê.

Mới đó mà đã hơn ba mươi năm rồi !

Anh vẫn như ngày nào, mang môi tình buồn

đi suốt cuộc đời sao?



Em đã yên bề

"Cô bé, em có biết em đẹp lắm không?"

"Dạ, biết chứ! Em soi gương em biết em đẹp."

Em có chồng giỏi, con ngoan.

Có khi nào em nhớ kẻ lãng du này không?

Câu xin cho em được trăm năm hạnh phúc.

Chôn chặt mối tình trong tim.

Nhiều khi muốn gặp em, lại sợ gây phiền lụy,

Mây bàng bạc trôi

như cuộc đời lãng tử của anh

Chào em...

Chiều buồn 14-02-2011

KH (Q75)

Bắc Cali đón bạn



QGNT Bắc Cali đón tiếp thầy Khuê và thầy Phan Văn Cự, hè 2009

Hôm ở VN gặp Tuấn Đàm ⁽¹⁾, Tuấn cho biết sẽ đi Mỹ trong tháng 9 và sẽ ghé thăm Nam và Bắc CA. Mấy ngày sau, ngồi uống bia với Luận, em trai Tuấn, lại được biết có thể Tuấn không đi. Về đến Mỹ, nhận được quá nhiều mail khi vắng nhà. Luợt vội, thấy mail của Tuấn, định ninh là mail báo chuyện không Mỹ du, tạm để qua một bên. Mấy hôm sau, có thì giờ đọc từng mail một, mới biết đây là mail cho biết chương trình dự kiến 10 ngày ở Mỹ của Tuấn

Viết lại cho Tuấn, thêm Phạm Trần Lân và Bùi Thái Lan ⁽²⁾ - mục đích để 2 ông bạn cùng "dụ dỗ" Tuấn, đưa những chương trình ăn nhậu, thăm thắng cảnh... hấp dẫn, để "nài"

Tuấn dành thời giờ nhiều hơn cho bạn cũ Quốc Gia Nghĩa Tử (QGNT). Thư qua lại vài lần, với 10 ngày ít ỏi, Tuấn muốn kết hợp thăm Nam, Bắc CA, Las Vegas; thăm người thân ruột thịt, bạn học cũ Quốc Gia Hành Chánh (QGHC) và Quốc Gia Nghĩa Tử (QGNT), cùng học trò dưỡng sinh và học trò Anh văn... nên chương trình rất kín và sít sao! Rất khó cho Tuấn quyết định dứt khoát. Cuối cùng, Tuấn đề nghị khi gặp, sẽ có chương trình rõ ràng hơn!

Theo lịch trình, chuyến bay đưa Tuấn đến Mỹ chiều thứ 4, mùng 8/9/2010. Buổi tối, gọi xuống Lân ở Nam CA, xem có tin gì của Tuấn không? Được trả lời chưa! Nói Lân viết mail cho số phone cả bọn, để có gì

Tuấn liên lạc - nhưng ông này lại đang chơi ở nhà bạn! Xe nằm đường vì đứt timing belt, con gái mới đón về đến nhà, gõ vội vài chữ báo số phone của cả bọn. Đêm cứ nghĩ đến Tuấn, không biết chương trình có thay đổi hay chuyến bay có gì trục trặc không?...

Cả buổi sáng và chiều hôm sau, Tuấn Đàm vẫn "bóng chim tắm cá". Nghĩ hoài cũng không tìm được phương cách hữu hiệu để "tìm trẻ lạc", đành làm nhà nho chùm, ngâm nga câu "Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ... "!

Qua "hiện tượng" Tuấn Đàm, đàm nghi ngờ mọi chuyện! Sáng sớm, phone check xem Thuộc Tiên Sứ ⁽³⁾ có làm như đã hứa "Qua nói Qua qua là Qua qua..." không? Yên

trí khi nghe tiếng Lân ngồi bên cạnh. Bàn chuyện "trẻ lạc" với Lân và Thuộc, Lân đề nghị đọc kỹ lại mail của Tuấn, xem có "ánh sáng cuối đường hầm" không? Mở lại mail đọc từng chữ, thấy số phone của chị Y.N mà ngài "Khổng tử" sẽ thăm. Gọi cầu may cho chị, để lại lời nhắn nhờ chị nếu có tin gì về ngài, xin cho biết!

Chừng hơn tiếng sau, được ngài gọi lại, cho biết sẽ có thời giờ cho bạn bè Q. từ 8 giờ sáng mai đến trưa. Chỉ có 4 tiếng làm sao trải lòng "đòi cô Lưu" với nhau!? Lại còn 2 tên lặn lội từ Nam CA, ngồi xe bus 12 tiếng đi về, để gặp bạn hiền "bù khú" nữa! Bày tỏ nỗi niềm với ngài, ngài cũng thông cảm cái tình của bạn bè, nên bảo để sắp xếp và sẽ gọi lại. Công tâm nhận xét, tuy cả bọn có nhiều kỷ niệm gắn bó, có cùng cảnh ngộ cha hy sinh và cùng chung trường Q. thời trung học; nhưng không có nhiều nặng nợ cur mang, nuong dựa nhau trong đời, sau 1975, như giữa Tuấn và các bạn QGHC! Chính những bạn này, mới thật sự nâng chàng dậy, tạo sự "đổi đời" cho chàng, và mang chàng đến chỗ đứng trong xã hội hiện nay. Đã vậy, người "đầu ấp tay gối" thân thương, đã khuất bóng, cũng xuất thân từ QGHC. Gặp bạn bè QGHC là gặp lại kỷ niệm nhân đôi! Rất thông cảm với chàng, thôi thì tùy chàng sắp xếp, có sao nhờ vậy!

"Buồn ngủ gặp chiếu manh", mấy tin vui đến cùng lúc! Tin vui đầu, ngài gọi cho biết, khi nào đi đón Lân và Thuộc ở bến xe bus, ghé nhà bạn ngài, đón ngài luôn! Tin vui thứ 2, ông sửa xe báo xe đã sửa xong. Tin vui thứ 3, ông "Hải Tặc" Thái Lan gọi,

để ông làm taxi đón "2 ông Thân Nước Mặn". Tin vui thứ 4, được dzợ sai đi chợ...! Được "đàng chân lân đàng đầu", rón rén đề nghị "Hải Tặc" cho quá giang đi lấy xe luôn! Đúng là người đang yêu "lòng chọt từ bi bất ngờ", hì hục từ San José ⁽⁴⁾, lái ngược về Fremont, xong lại quay lại San José. Bị hành xác như vậy, mà chàng vẫn vui vẻ! Trời nóng, xe xịn, ngồi trong xe mà cứ như ngồi phòng lạnh massage - chỉ thiếu người masage nữa là thấy... thiên đàng có thiệt!

Phải chạy ngược, chạy xuôi, đến bến xe bus chỉ chậm có 59 giây; vậy mà cũng bị réo inh ỏi, ì xèo! Thời đại a còng, cell phone đôi khi cũng làm phiền người đón... trề! Đón 2 chàng xong, đưa Đốc Khò và 2 chàng Nam CA đến chỗ sửa xe. "Người đang yêu" vội vã chạy đi kiếm môi: giả cây, lòng heo... về nhậu. Cầu mong "Hải Tặc" cứ yêu hoài, yêu mãi, để bạn bè hưởng nhờ chút sái của... tình yêu!

"Lan còn yêu, Lan cứ yêu! Lan còn yêu mãi, Lan còn yêu hoài! Yêu suốt đời cũng... vườn... yêu!..." ⁽⁵⁾.

Lấy xe và cùng 2 chàng Nam CA đi đón ông "Đại Diện Nam Sinh Q." ngày nào.

Mới gặp chàng mấy tuần trước, hôm nay gặp lại, người vẫn y chang, với những dấu ấn rất riêng, rất... Tuấn Đàm! Vẫn phong thái chững chạc, chững mực, với giọng kiếng cận hình như không đổi từ ngày học QGNT đến giờ. Giọng nói rất "một cõi đi về", nhanh và rõ, được Lân và Lan bắt chước thật giống! Đầu mát mẻ với mái tóc cao, dù tóc vẫn xanh và nhiều, làm ông "Hải Tặc Thái Lan" rất thèm vì cho đó là 1 "vũ khí tuyệt chiêu" rất lợi

hại! Chỉ tiếc tuy có cũng như không, vì chủ nhân không... thèm dùng!

Trên xe, chuyện như pháo nổ. Ghé mua đá, về đến nhà "Người đang yêu" đã giúp chủ nhà những khâu nặng và tốn kém nhất: dựng mái che, kê bàn ghế... Bia thì đã có những "con nọ" trả trước: Thời ⁽⁶⁾, Lân, Lan, Dũng B2 ⁽⁷⁾. Mỗi đã có Lan Nháy bao giờ. Thật là... hết ý! Bạn bè quây quần với bia chùa, mỗi không tốn thì... quá đã! Đốc Khò cứ như khách, thản nhiên ngồi một chỗ uống bia, hóng chuyện, phá môi, và nhờ vả bạn bè tiện tay lấy giùm trái ót, hâm đồ...!

Tiệc đang tới hồi "nóng máy" với khí thế ngất trời, ai cũng dzô... ào ào! Thêm Nam Lém ⁽⁸⁾ nhập bọn. Ông thân này thời gian gần đây "vắng bóng giang hồ" hơi kỹ! Ồi nhậu lần nào, phone cũng bạn hay yêu cầu để lại lời nhắn! Hôm nay mới biết, Nam vừa qua cơn đau tim, tuy đã hồi phục, nhưng vẫn còn "mình hạc, xương mai", mấy cô đang diet trông hình hài chàng mà phát thèm. Đưa Nam 1 chai, giao hẹn phải xong khi tàn tiệc. Những chuyện vui như tết, chọc ghẹo nhau, lại được tiếp tục.

Có bia bọt, có bạn cũ, phải có... chuyện xưa. Bao chuyện thầy xưa, bạn cũ được nhắc lại! Từ ngón tay của Nam bị Lân đẩy nhẹ cánh cửa, bây giờ vẫn còn in hằn vết sẹo; đến dáng hiền hậu, nhu mì của cô Phương Mai ⁽⁹⁾; nét thanh lịch, duyên dáng của cô Dương Chi ⁽¹⁰⁾; chiếc áo dài trắng rất "nữ sinh" và sự hiền hậu của cô Trương Trắc ⁽¹¹⁾; tính "bình dân, chịu chơi" và hoà đồng với học trò của thầy Thọ ⁽¹²⁾; tính nghiêm nghị và tận tâm



với học trò của thầy Hồ⁽¹³⁾,...

Ồi ! Cái thời "mắt sáng môi trong", cái thuở "ngàn năm lưu luyện ấy", kỷ niệm sao mà đẹp và khó quên! Ngài "Khổng Tử" - người luôn được mọi người nể trọng vì tính đứng đắn, tốt bụng, ít nói, giỏi Hán Văn và Anh Văn ngày xưa - hôm nay cũng... khai khẩu! Không những nói chuyện, chàng lại còn góp mấy chuyện tiểu lâm, bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt. "Cụ Khổng" mà "tiến bộ" như dzậy, chắc VN sắp khá!

Nhân lúc chàng đang dzui, có tên xúi chàng "thử bước đi bước nữa, xem có chết thằng Tây nào không?". Chàng suy nghĩ một chút và trả lời, sống "độc thân" lâu đã quen, bây giờ thay đổi cũng ngại! Góp nhặt thêm những tâm sự, những lúc bà xã đau, những lúc nghèo khó có nhau... mới thấy sự ngại thay đổi của chàng, chỉ là lý do "nhỏ như con thỏ"! Hình ảnh, bóng dáng, kỷ niệm... của người xưa mới là cái chàng luôn ôm

ấp và... khó vượt! Tuy "thức đêm mới biết đêm dài", đời Tuấn cũng còn quãng đường khá dài trước mặt; nhưng một người có đủ điều kiện tiền tài và danh vọng và vẫn giữ được sự thủy chung đến nay, thật đáng phục!

Đang tới hồi gay cấn, cao trào bia bọt dâng cao, Tuấn nhớ lời hứa đến thăm gia đình chị Y. N. Gia đình này, cả nhà là học trò của Tuấn - mẹ học Thái cực kiếm, các con học Anh văn. Tuấn dự định đến thăm, rồi về nhậu tiếp. Đâu cần "Hải tặc" có, đâu khó có "Thái Lan"! Bởi dzậy, "Người đang yêu" tình nguyện chờ Tuấn đi!

Còn 4 tên ngồi lại. Nam được cho ngoại lệ vì vợ... ở xa và tim đã có vấn đề! Đốc Khờ tuy câu giờ hoãn binh được nửa tiếng lại nhà đón "Thời Võ Bị", nhưng không gặp, bây giờ cũng có vẻ bắt đầu bị "cô nhập"... đang "là đà cánh nhận"! Nhìn "Thước Tiên Sứ" cầm chai bia xoay

xoay và cười cười thật... nóng mũi! Hôm trước xuống Nam CA, sau khi bia lợ lẫn lóc khá bộn và thấy Thước nhờ vợ thoa dầu gió xanh, Đốc Khờ⁽¹⁴⁾ tưởng chắc ăn, ào ào cụng thêm, cho Thước... "tối luôn bác tài!". Không ngờ đã Khờ lại hỏng được... khôn! Chàng vẫn "ai tới đâu, tui tới đó", còn Đốc Khờ đành ráng lết vô phòng... "đàn qua đêm vắng", làm Thời VB đêm đó đã bị "thượng thổ, hạ tả" mệt đứt hơi, cũng không được yên giấc, vì tiếng ngáy "quá nhỏ" của Đốc Khờ! Có lẽ Thước "Tiên Sứ" hôm đó có hậu phương "người Dziệc (Việt) chúng tôi"⁽¹⁵⁾ vững mạnh sau lưng và Tùng "con mọn"⁽¹⁶⁾ tâm sự làm bia bay hết hơi, nên chàng ngon lành cho đến lúc bả diu ra xe... dzia! Thế mới biết "thuận vợ, thuận chồng, tát bể Đông cũng cạn" và uống bia cạn cũng... say!

Hôm nay, ĐK ở nhà mình, quá lăm "thuyền chìm tại bến" có mần răng! Dzô tụi bay!

Tuy gần say, nhưng nhìn "Lân tình cảm" chống cằm ngó đăm đăm cũng thấy... rét! Nó uống bia, chấp mình uống nước lạnh, chắc cũng phải chào thua. Gặp lại Lân bên Mỹ đã hơn 18 năm, nhậu với nhau khá bộn, nhưng chưa thấy hấn say lần nào! Hồi mới gặp lại, nghe cách nói "vạch trần sự thật", để xem "của nó có gì?" và đôi khi có những câu thật xóc họng, thấy cũng... nực gà! Nhưng càng tiếp xúc, càng chơi với nhau, suy nghĩ kỹ "những gì Lân nói và làm", thấy ông thần này cũng thuộc loại... tình cảm bao la! Lần nào Lân lên, cũng mang theo ốc vôi vôi, một đặc sản "ông ăn mà bà thích!" Chuyện hết mình với bạn bè chỉ là chuyện nhỏ. Hè hè! Phải hỏi "Lan Nháy" mới thấy và hiểu thế nào là Lân "tình cảm"!!! Thôi stop ở đây, không thôi lần sau nó gặp, sống không nổi!

Lai rai đến hơn 11 giờ, Lan đưa Tuấn về lại nhà. Tiếp tục ngồi với nhau trò chuyện tới hơn 1 giờ sáng. Một vài vương mắc giữa bạn bè được đề cập; rất mừng "khổ chủ" dường như không để tâm nhiều! Hy vọng Lân "tình cảm" kỳ về VN tới, sẽ có job "mãn", để anh em lại vui vẻ với nhau! Lân, Thuộc đã ngồi 6 tiếng xe đò. Tuấn cũng 6 tiếng xe đò hôm qua và gần cả ngày ở San Francisco hôm nay. Nam cần về để mai đi cày sớm! Lan được thưởng thức vôi vôi, nên cũng nôn muốn về, để khoe... hàng!

Cả bọn tan hàng đi ngủ!

Biết thân khi say, tiếng thò thè cũng cỡ "sấm động Nam giang", nên ôm mền gối "tử thủ" sofa, cho khỏi bị đạp xuống giường, và đi luôn một lèo đến sáng! Trung úy

tuy gốc bộ binh, nhưng thích xài pháo lớn! Lân "tình cảm", vốn ít ngủ, đành nằm bên thao thức gần hết đêm và ca... "có những đêm về sáng, đời sao rầu chi mấy trung úy oi!"⁽¹⁷⁾

Sáu giờ sáng, đã thấy Lân lịch kịch ở bếp. Cả bọn ngồi với nhau đến gần 8 giờ, ra xe đưa Tuấn xuống nhà chị Y.N như Tuấn đã có hẹn với già đình chị!

Thả Tuấn xuống, ới Thái Lan và cả bọn đi ăn sáng, uống cafe. Nhớ đến Bình, gọi hỏi thăm, biết Bình đang ở bệnh viện với con gái lớn. Hai trái thận của cháu đã không còn làm việc! Cả bọn quyết định ghé bệnh viện thăm cháu! Đến nơi, BS vừa khám xong, cho biết chiều nay có thể chuyển cháu xuống phòng hồi sức để tập luyện (therapy), sự nguy hiểm đã qua! Nhìn hình dáng

thật gầy của cháu, mới 28 tuổi, mà lòng chùng xuống! Mẹ mất sớm, nhà chỉ có mình là gái. Vấn đề chăm sóc người bệnh như ăn uống, vệ sinh... lắm khi gặp rất nhiều khó khăn cho bố và 2 em trai! Cũng may do "ở hiền, gặp lành", thấy 1 bạn từ VN qua du học không có nơi ăn, chốn ở, cháu đã xin với bố cho cô bạn mới quen ở nhờ, không lấy tiền thuê nhà. Nhờ vậy, cô bạn gần như túc trực giúp cháu trong những ngày này! Thấy các bác bạn bố lại thăm, tuy bệnh nhưng vẫn chào hỏi rất lễ phép và khen: "Trông bác nào cũng đẹp trai!"... Để cháu nghỉ, ra ngoài hành lang nói chuyện thêm với Bình về bệnh tình của cháu. Kể Bình nghe về chương trình du hành của Tuấn; Lan nhắc lời mời buổi tối họp mặt và cả bọn ra về!



Về nhà, cả bọn ra ngồi sau vườn. Còn bao nhiêu bia tôi qua, mang ra nhậu tiếp. Bốn giờ chiều, tất cả bia được "thanh toán", Lan về để lo việc "nội trợ" tối nay. Ba thằng còn lại ngó trời và trao đổi vài chuyện băng quơ. Khoảng hơn 5 giờ, Bình⁽¹⁸⁾ gọi nói có thể đến thăm Tuấn được, vì đã nhờ được người ở với cháu tại bệnh viện. Ba tên ra xe, gọi hỏi ông "nội trợ" có cần gì thêm không? Ông nói mỗi thì thừa, nhưng bia thì thiếu! Đón Bình xong, trên đường đến nhà Cúc⁽¹⁹⁾, ghé 3 chợ VN mới mua được bia. Đến nhà Cúc cũng gần 7 giờ, Nam đã có mặt, đang giúp Lan nướng tôm, nướng hào và... phá mỗi! Gặp thêm mấy người bạn Q. như T.Q.Nam⁽²⁰⁾, Như⁽²¹⁾, Kim

Cúc⁽²²⁾, anh John Phạm⁽²³⁾...

Trời còn sáng, mọi người ra ngoài, đứng chung quanh lò nướng. Thật nhiều món, từ bò, heo, gà đến hào, tôm... Vừa ăn vừa nói chuyện. Gần 9 giờ tối, Tuấn gọi, trên đường từ San Francisco về, hỏi địa chỉ để nhờ bạn đưa đến. Mọi người vào nhà, ngồi vào bàn ăn tối. Cúc mới muốn được người "nội trợ" giỏi, "nấu" rất nhiều món ăn khéo như... tiệm. Khách cũng đem đến món nọ, món kia, nên bàn không đủ chỗ để đồ ăn. Tối nay, Tuấn có lẽ cũng tìm lại được không khí anh chị em thân tình, nên góp một số chuyện tiểu lâm mới, cả Anh lẫn Việt.

Ở chơi đến khoảng 11 giờ, Tuấn muốn về vì ngại bạn chờ cửa! Đưa Tuấn và Bình

về, trở lại ngồi xem mọi người chơi poker, đến 1 giờ mới tan hàng!

Có lẽ rút kinh nghiệm tối qua bị Trung úy xài đạn pháo liên thanh quá dữ, Lân xin "tử thủ" ngoài sofa. Cả bọn đi ngủ!

Sáng dậy, ba thằng đang nhâm nhi cafe thì Lan gọi! Hẹn Lan tại bến xe đò Hoàng, rồi tìm quán ăn sáng. Đến nơi, chạy qua 2, 3 tiệm, nhưng chưa tiệm nào mở cửa. Tiễn Lân và Thuộc lên xe, đứng chỗ chúng nó ngồi, tần ngần chẳng biết nói gì!

Sắp vào tuổi 60, vẫn còn những thằng bạn để thoải mái "ăn tục, nói phét", cãi lộn thì... "đi đâu mà tìm"! Tao đang nhớ tụi mày!

BẢY NGHỀ

Chú thích trong bài:

⁽¹⁾ Trong lớp có 3 người tên Tuấn: Đàm Văn Tuấn, Phan Sĩ Tuấn và Vũ Quốc Tuấn. Để phân biệt với 2 Tuấn kia, trong lớp gọi Ngài khi là "cụ Khổng", khi là Tuấn Đàm. Đ.V.Tuấn là Đại Diện Nam Sinh QGNT niên khoá 1970-1971.

⁽²⁾ Bùi Thái Lan, do cái tên và nước da rám nắng (tối ngày ngoài sân tennis), nên được gọi "hải tặc Thái Lan". Hồi đi học có nickname Lan Nháy. Nay lại đang yêu nên được gọi "Người đang yêu". Lan và Lân rất thân nhau, ngày xưa ngồi học chung bàn.

⁽³⁾ Nguyễn Trung Thuộc: Người Tiên Sử hay Thuộc Voi (vì rất to con). Cựu Trung úy.

⁽⁴⁾ San Jose tới Fremont, khoảng cách hơn 30km (22 miles).

⁽⁵⁾ Mượn ý và sửa lời bản nhạc "Tôi còn yêu, tôi cứ yêu" của nhạc sĩ Phạm Duy.

⁽⁶⁾ Hà Tiến Thời, khóa 28 VB Đà Lạt.

⁽⁷⁾ Nguyễn Xuân Dũng, học QGNT 1 năm lớp 12B2.

⁽⁸⁾ Lê Văn Nam, hồi đi học rất ... lém, nghịch!

⁽⁹⁾ Cô Phương Mai, dạy Việt Văn, sau 1975, đã thí phát quy y.

⁽¹⁰⁾ Cô Đỗ Dương Chi, phu nhân thầy Đặng Hưng Thịnh, cả hai người dạy Anh Văn. Hiện ở Houston.

⁽¹¹⁾ Cô Phan Trương Trắc, dạy Vạn Vật. Cô luôn mặc áo dài trắng đi dạy, trông như nữ sinh.

⁽¹²⁾ Thầy Nguyễn Lộc Thọ, dạy Triết và Pháp Văn. Hiện ở Orange County (Nam CA).

⁽¹³⁾ Thầy Trần Ngọc Hồ, dạy Công Dân, cựu Giám Học và cựu Hiệu Trưởng Trường Tổng Hợp.

⁽¹⁴⁾ Phạm Minh Đốc, hồi nhỏ ở dưới quê Cái Sắn rất khờ; nên được gọi là Đốc Khờ.

⁽¹⁵⁾ Bà xã Nguyễn Trung Thuộc, người rất đơn giản và dễ thương, nghe tiếng Bắc nhiều khi không hiểu rõ, nên tự gọi mình là "người Dziệc (Việt) chúng tôi".

⁽¹⁶⁾ Nguyễn Tùng, có 2 con còn nhỏ. Thuộc và Tùng khi nhậu, thường hay tranh luận với nhau.

⁽¹⁷⁾ Mượn ý và sửa lời bản nhạc "Chiếc lá cuối cùng" của nhạc sĩ Tuấn Khanh.

⁽¹⁸⁾ Đinh Văn Bình, khoá 29 VB Đà Lạt.

⁽¹⁹⁾ Cúc Trần, Chủ tịch QGNT Bắc CA, 1 giọng ca rất hay của gđ Q.

⁽²⁰⁾ Nhạc sĩ Trần Quảng Nam, tác giả "Muời năm tình cũ".

⁽²¹⁾ Như Huỳnh, MC Đại Hội QGNT 2009.

⁽²²⁾ Nguyễn Thị Kim Cúc, hoạ sĩ.

⁽²³⁾ Anh John Phạm, Tổng Thư Ký đương nhiệm GđQ.



Hội ngộ Q Sài Gòn - Biên Hòa...

Sài Gòn Biên Hòa có đâu xa
 Đã từng một thuở chung mái nhà
 Trường lớp Phổ Thông thời Nội Trú
 Giờ này tương ngộ vẫn thiết tha

Nha Trang nỗi niềm dào dạt sóng
 Gặp Thầy tìm bạn thỏa ước mong
 Rôm rả ôn lại thời cấp sách
 Mừng tụi chia tay tuổi lệ dòng

Biên Hòa tình cảm thật đậm sâu
 Gặp nhau Thầy bạn đã bạc đầu
 Vui như thuở nào còn trường lớp
 Giây phút hôm nay thật nhiệm mầu

Sài Gòn Nội Trú mãi vẫn vương
 Biết bao kỷ niệm thuở mái trường
 Năm tháng đọng đây trong ký ức
 Áo trắng học trò thật dễ thương...

Anh Em ta về... tiếng hát vang
 Nối vòng tay lớn... thật rộn ràng
 Mong buổi hôm nay và mãi mãi
 Gặp gỡ nhau hoài... mỗi mùa sang...

KT75

Ngày 14/04/2011

Hoài niệm

Xa nhau vào mùa Hạ ấy,
 Nỗi buồn ẩn giấu trong tim.
 Đâu thời học trò náo động,
 Thuở còn hai buổi đi về.

Chao ơi ngôi trường năm cũ,
 Gọi bao kỷ niệm thân thương.
 Cũng như mỗi tình thơ ấy,
 Bồng đầu như hiển hiện về.

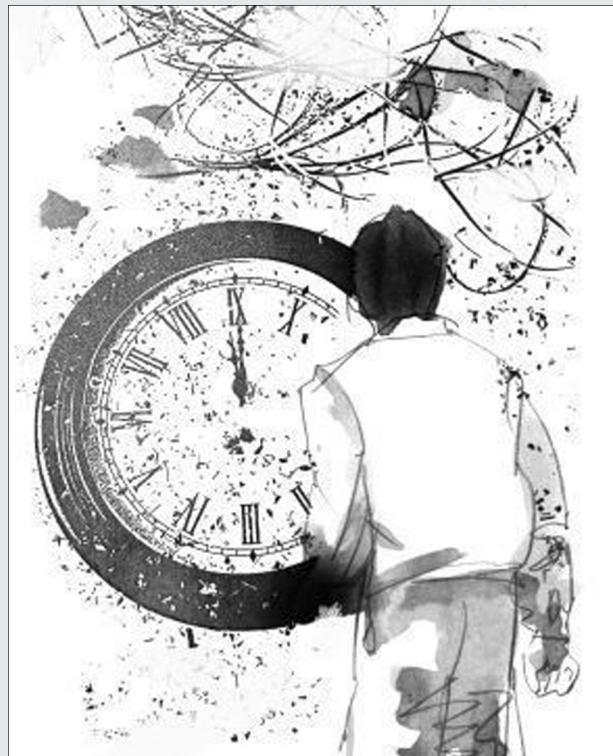
Từ khi bạn bè gặp lại,
 Nhớ thương hoài mái trường xưa
 Thời gian đã trôi thăm thẳm,
 Sao lòng vương vấn khôn bày ?

Màn đêm âm thầm buông xuống,
 Gió lùa cành lá lao xao
 Nghe như tiếng ai mời gọi ,
 Trăng ơi toả sáng đi nào

Ngàn năm mây bay vô định,
 Hỏi người còn có trông chờ ?
 Giăng giăng mây sâu viễn xứ,
 Trường xưa cảnh cũ nay đâu ?

03/2011

HG



Sáng Chủ nhật, đang ngon giấc sau chuyến đi xa, về trễ, thì phone reo. Ở đầu dây, giọng ông "Hải Tặc" thừa lệnh "người dung khác họ, chẳng nọ thời kia..." mời như ra lệnh "Tối nay, mày đến nhà C. chơi!". Giọng ông thật "hồ hởi, phấn khởi", rất lạc quan, rất Nguyễn Sa: "Áo nàng vàng, anh về yêu hoa...", cùng giọng cười đặc biệt, rất... "hải tặc"! Đúng là người đang... yêu! Từ ngày ông có hạnh phúc, tui cũng được... vui lây, ăn tiệc dài dài! Cảm ơn bạn ta và chủ nhà!

Trận Super bowl năm nay, hồi hộp đến phút cuối. Trọng tài vừa thổi còi chấm dứt trận đấu là tui đi ăn cỗ liền. Vào nhà, bắt tay chào hỏi những người đã có mặt: Đặng Minh Hải, chủ nhà, "phó" chủ nhà, nhạc sĩ Trần Quang Nam, Lê Văn Nam, Huỳnh Khuong Trung, Như và người bạn "đặc biệt" của cô. Ngồi vào bàn, thức ăn bày không còn chỗ trống. Ít phút sau, ông Chủ tịch Q. Mai Viết Khánh đưa cô Lộc đến và xin kiêu để đi đón cháu ngay. Một lúc sau, thêm vợ chồng Tài - Khanh, em của Chủ tịch Q. Bắc CA tới, mang trên tay đầy những món ăn từ "ăn chơi, đến ăn thiệt". Thấy trò gặp nhau, rộn rã tiếng cười, tay bắt mặt mừng, đủ chuyện hàn huyên.

Có điều lạ, có thể xem một hiện tượng mới ở Bắc CA, sau ba chai rượu chát và vài ve "dầu gió xanh", "đài phát thanh Q." - một MC duyên dáng - chìa khoá mở kho cười trong những lần họp mặt của chúng tôi vẫn... tắt đài! Dù được nhiều người chiếu cố khiêu khích tận tình! Không biết cô em vẫn nhớ nằm lòng



Thăm Thầy Cô và Mẹ Q. Bắc CA

PHẠM MINH ĐỐC

câu "nhà có khách!" hay đã gặp được bạn hiền nên "gần đèn thì sáng"? Dù gì, cũng mừng cho cô em và anh bạn thật hiền, ít nói của cô!

Trong bữa tiệc, cô Lộc ngỏ ý muốn đi thăm những Thầy Cô và bà Mẹ Q. đang cư ngụ tại Bắc CA. Đưa mắt nhìn quanh, ai cũng có "công ăn, việc làm", chỉ có một nhà báo rất "vô công, rồi nghề" là... tui! Nên len lén giơ tay xin được làm tài xế. Hải đúc kết danh sách, nhớ được hơn 20 Thầy Cô và Mẹ Q.. Hải sẽ phổ biến trong nhóm Q. Bắc CA chương trình dự tính thăm viếng của cô Lộc và hy vọng danh sách được bổ túc thêm. Bàn đến chuyện liên lạc, thấy ai cũng bận, thôi thì xin thêm việc liên lạc với Thầy Cô. Có người nói sẽ nhờ T.N. giúp liên lạc với Mẹ Q. Sau đó,

bàn đến phần quà, mọi người có mặt đều đồng ý cái chính là tấm lòng, quà chỉ là tượng trưng. Cô Lộc muốn tự mình lo tất cả những tốn kém, nhưng ace đã nằn nì xin Cô cho phụ một tay, bằng cách xuất quỹ của Bắc CA. Ngày mai, Cúc và Khanh được off, nên Cúc mời Cô nghỉ qua đêm ở nhà Cúc, để sáng mai 2 người đưa Cô đi mua quà! Thật là người giản dị, đơn sơ; tuy đồ dùng cá nhân, hành lý vẫn để ở nhà TQNam - Cô đã nghỉ ở nhà ông Nam mấy ngày nay - Cô vẫn vui vẻ nhận lời. Cô trò hàn huyên cũng đến nửa đêm mới tạm chia tay!

Sáng ngủ dậy, có người nhắc chừng, sân sau cỏ đã dài và hôm nay trời nắng... Biết ý, "cung kính không bằng tuân mệnh" mang máy cắt cỏ, gạt

lấy, giật đẹo, "đổ mồ hôi mẹ, mồ hôi con" mà máy cũng chỉ nổ được vài tiếng rồi tắt! Man! Lao động hồng vinh quang! Tính để nhà nước "no", đi mần nhà báo, nhưng thấy bả đứng gần lườm lườm, thôi thì... "ta sợ bà chủ ta", đâu có chết thằng Tây nào! Vào internet "nghiên cứu", không tìm được câu trả lời. Chợt nhớ đến một ông bạn, phone hỏi, được ông ấy tận tình chỉ dẫn. Chừng 15 phút sau, máy nổ ngon lành! Công tác cắt cỏ được hoàn tất tương đối xuất sắc, sau chừng 20 phút. Tính xin "tiền công" bà chủ, nhưng thấy bả đang làm cá, với con dao sắc lém, thôi thì... "em hồng dám đâu"!

Thu dọn đồ nghề xong, thằng bạn Q. dưới Nam CA gọi, nhắc đón giùm con nó, từ nhà ăn Tết trở về trường ngoài bến xe đồ Hoàng. Một lúc, phone lại reo, Cúc cho biết phân mua quà đã xong, có thể đưa Cô đi thăm Thầy Cô hay Mẹ Q. ở gần chiều nay được không? Hỏi Cúc đã liên lạc được với ai? Cúc bảo tưởng anh đã làm. Phải "thanh minh, thanh nga" liền: chỉ nhận liên lạc với các Thầy Cô và hứa làm tài xế cho

Cô thứ ba và thứ tư. Hôm nay thứ hai mà người đẹp, nhờ cáo lỗi với cô giùm!

Tạm xong việc trong ngày, liên lạc với ace xem công việc chuẩn bị cho ngày mai đã tiến hành đến đâu? Ai cũng bận rộn, nên chưa làm được gì. Vội bắt tay vào việc, liên lạc cả với Thầy Cô và Mẹ Q.. Ngoài một số Thầy Cô, có lẽ đi xa hay đã đổi số phone, không thấy trả lời... Những Thầy Cô hân hạnh được thưa chuyện, đều sẵn lòng mời cô Lộc đến nhà, nhưng luôn hỏi khi nào đưa Cô đến để Thầy Cô chuẩn bị? "Thưa Thầy (Cô), chương

trình chỉ mới được bàn đến hồi khuya hôm qua; nên bây giờ em mới bắt đầu liên lạc để sắp xếp!". Tất cả Thầy Cô đều thông cảm và nói em nhớ gọi cho biết chương trình rõ ràng hơn vào sáng mai.

Liên lạc với các Mẹ gặp nhiều khó khăn hơn vì không biết số điện thoại (ngay cả điện thoại của những người con cũng không biết nhiều, vì thường liên lạc với nhau qua mail). Bây giờ, dùng mail thì quá trễ, thôi thì "ta chạy vòng vòng, ta chạy vòng quanh" để tìm cách. Có những người con "Cali. thì hẹp, nhưng San Jose



lại rộng", phải hỏi con của bạn Mẹ ở thành phố khác, mới liên lạc được; rồi con Mẹ lại hỏi Mẹ xem ngày mai có bận gì không?... Mọi chuyện rồi cũng tạm xong khi khá khuya, với 7 Thầy Cô và 3 Mẹ có nhã ý mời cô Lộc đến nhà. Gọi cô Lộc để thưa chuyện với Cô, có lẽ quá khuya, Cô đã đi nghỉ, không thấy Cô trả lời! Gửi vội Email, tóm tắt diễn tiến công việc và chương trình ngày mai. Điều chỉnh đồng hồ báo thức xong, lên giường ngủ, để ngày mai lên đường làm... tài xế! ■



Hon 30 năm có lẽ! Tôi gặp lại bạn vào ngày đám tang mẹ bạn.

HLB gọi điện thoại nói cho tôi biết bạn đã về VN thăm mẹ ốm nặng. Tôi mừng và lo, vui vì gặp bạn, lo chuyện buồn đến với bạn.

Bạn với tôi đã cùng nhau học chung từ đệ thất 1 trường QGNT, cùng ở nội trú khu 4. Và thuở học trò giận hờn vu vơ, rủ nhau cúp cua đi xem xi nê, đi hẹn hò, đi ăn hàng tán dóc...

Rồi năm 75..., rồi bạn lấy chồng theo chồng sang Pháp.

Tháng 12 năm 2010, chiều hôm ấy trời mưa rất lớn, từng cơn mưa một, mưa nhẹ nhẹ tới oà mưa to. Mẹ bạn mất.

Tôi thấy bạn đứng cạnh quan tài, mặc áo xô tang trắng, đôi mắt to buồn rười rượi, tấm

Nhớ mẹ bạn

NGUYỄN THỊ KIM DUNG (Q.73)

di ảnh của mẹ bạn hình chụp khuôn mặt mẹ tươi tắn phúc hậu. Mẹ như đang nhìn tôi, làm tôi nhớ những chiều thứ bảy mẹ đến đón bạn về từ khu nội trú, lúc ấy ai mà nghe đọc tên có mẹ đến đón về là mừng lắm, còn những ai không được về thì hay đứng cạnh cửa sổ nhìn xuống con đường từ khu nội trú. Tôi không được về thì hay đứng nhìn từ cửa sổ, thấy mẹ và bạn sánh đôi nhau cùng bước ra khỏi cổng trường. Tôi nhớ những lần đến chơi nhà bạn, mẹ bạn ân cần hỏi han, nói bạn lấy bánh cho tôi ăn.

Bạn kể về mẹ một đời vất vả nuôi sáu người con ăn học thành tài. Mẹ luôn vui vẻ dịu dàng với mọi người. Tôi vẫn nhớ bạn gọi mẹ là U, nghe thật là triu mến thương yêu.

Tôi thấp ba nén nhang trước quan tài mẹ bạn. Tôi cảm thấy ấm lòng vì chung quanh mẹ đầy đủ con cháu lạ mẹ.

- Alô, Trần Minh đây! Sáng mai Dung cùng đi với Minh xuống Mỹ Tho thăm mẹ Hoa, nhân ngày vinh danh Mẹ QGNT Q73.

Sài Gòn sáng sớm thời tiết

cuối năm se lạnh, còn một tuần nữa là đến tết năm Tân Mão. Tôi phóng xe cà tàng đi Bảy Hiền - con đường tới trường QGNT ngày xưa. Đâu rồi ngôi trường học mà bây giờ tôi chỉ nhìn từ xa, mà có còn gì trường ơi! Bạn bè Q ơi!

Tôi đến nhà Bích Thọ ở ngã tư Bảy Hiền, tên đường đối là Trường Chinh. Rồi chúng tôi chờ nhau tới nhà Trần Minh - địa chỉ Vân Côi, Tân Bình.

Ngồi trên xe bạn của Trần Minh tài trợ, trên đường tới Mỹ Tho, chúng tôi nói chuyện với nhau, nghe Trần Minh nói là Q73 còn 15 bà mẹ. Trần Minh đã tổ chức đi thăm hỏi các bà mẹ Q. Có tới nhà Trần Minh, chúng tôi hôm ấy mới biết được tâm huyết của vợ chồng Trần Minh rất là chu đáo, vui vẻ, chuẩn bị sắp xếp phương tiện thăm các bà mẹ Q. Trần Minh chuẩn bị quà tặng có từng ý nghĩa riêng cho mỗi bà mẹ Q. Thật là một nghĩa cử đẹp của vợ chồng Minh, đã không quản ngại thời gian của riêng mình để làm việc xã hội cho Q.

Alô. Tới Mỹ Tho rồi!

Chúng tôi thấy mẹ Hoa đã

đứng ngay ngưỡng cửa nhà, bên cạnh là Hoa Tạo Phúc cười với chúng tôi. Tôi nắm tay mẹ Hoa. Ôi, bốn mươi năm tôi mới thấy mẹ lại. Ngắm nhìn mẹ tóc bạc trắng, dáng vóc vẫn uy nghi, phúc hậu của những bà mẹ Q. Mẹ nhìn chúng tôi chăm chăm từng mặt một. Có lẽ mẹ đang cố nhớ. Nhớ gì hả mẹ... Thời gian đã làm cho ánh mắt mẹ nhìn trở nên xa xăm... Mẹ bước chậm chậm từng nấc thang hai tay mẹ vịn thành cầu thang chắc nịch, tôi ngược nhìn mẹ lên tới đỉnh cầu thang của phòng khách

mà thâm nghĩ những chặng đường đời mà mẹ đã đi qua - từ xuất giá tòng phu, phu tử... Tôi đã đọc bài viết của Hoa về mẹ mà cảm phục tấm lòng của mẹ, những tấm gương soi của những bà mẹ QGNT.

Trần Minh treo lên hai câu đối tặng mẹ: *Vời vợi non cao công dưỡng dục. Mênh mang biển rộng đức sinh thành.*

Mẹ ngồi xuống ghế, xung quanh là có bạn Phúc, Tạo, Liên, Bích Thọ, Hoa, Dung, Trần Minh.

Mẹ nâng cốc mời chúng tôi uống trà, ăn kẹo. Hoa mở



thiệp mừng tết, đọc cho mẹ nghe lời chúc ngày vinh danh mẹ QGNT năm Tân Mão. Trần Minh chúc thọ mẹ, mẹ chăm chú nhìn mặt Trần Minh, miệng mỉm cười, mẹ nhớ gì hả mẹ... Chúng tôi chụp hình lưu niệm với mẹ (các bạn thấy mẹ chụp hình có đẹp không?)

Chúng tôi chào mẹ xin phép về, hẹn với mẹ năm sau chúng con sẽ thăm mẹ. Tôi nắm tay mẹ, mẹ nhìn tôi cười nhẹ, bất chợt tôi nhớ câu hát: "Mẹ già như chuối chín cây, gió lay mẹ rụng...". ■

Đi thăm Mẹ Q74

ANH ANH

Ngày 23/1...

Như đã hẹn, Phi Long, Anh Dũng, Xuân Tùng, Kiều Loan, Anh Anh, Lê Phương và K. Phương gặp nhau tại "sào huyệt" Làng Văn, nơi quán cafe của Phi Long, ăn ổ bánh mì, uống ly cafe chuẩn bị lên đường thì Lê Liên gọi, hỏi thăm và chúc chúng tôi nhiều sức khỏe vui vẻ và đi đường bình an. Cảm ơn bạn đã quan tâm đến chương trình VDM 74, không những bằng tiền gửi về giúp, mà quan tâm cả đến những người thực hiện.

8g40 điểm dừng đầu tiên là nhà tôi, Mẹ tôi chỉ là Mẹ cảm tình chứ không phải là Mẹ chính thức, vì là Mẹ kế, nhưng năm nay cũng được các Bạn đến thăm và tặng quà. Cảm ơn các bạn thật nhiều.

Tiếp đến, Xuân Tùng hướng dẫn chúng tôi về thăm nhà Mẹ Xuân Tùng. Mẹ năm nay trông tươi vui và khỏe hơn, nghe Mẹ kể chuyện mới đi du lịch Australia 3 tháng về. Quà gửi biểu Mẹ ngoài bao thư, thiệp QVN, thiệp Q74 và còn có mấy tấm hình chụp Mẹ năm ngoái, AA khoe với Mẹ hình mà Bạn đã rửa ra khổ lớn và ép plastic cẩn thận, Mẹ ô!! một tiếng nét mặt thật vui, Mẹ nhìn hình và kiểm xem hôm nay có những ai đến thăm Mẹ trong hình năm ngoái này, thế là chúng tôi chụp chung với Mẹ một tấm và nói sẽ rửa to để tặng Mẹ, Mẹ cười chúc Tết và cảm ơn các con đã mang niềm vui đến với Mẹ.

Điểm kế tiếp, nhà Thúy Phương, Mẹ bạn cũng là Mẹ

cảm tình vì là Mẹ bên Kỹ thuật, nhưng năm nào nhóm 74 cũng vẫn thăm và tặng quà, những tấm hình chụp năm ngoái cũng được gửi tặng Mẹ, ý tưởng thật hay vì Mẹ nào xem hình cũng rất vui, các con chu đáo quá, còn rửa hình tặng Mẹ.

Nhà Bửu Minh cũng dễ tìm, Mẹ bạn trông trẻ và khỏe nhiều hơn so với tuổi, Mẹ còn vui đùa với chúng tôi và hẹn năm sau sẽ mặc màu áo thật nổi để chụp hình cùng chúng tôi nữa chứ, Mẹ chia sẻ bí quyết trẻ lâu làm chúng tôi cứ tuôn ra mà cười. Có 2 câu dí dỏm của Mẹ mà chúng tôi ghi nhớ và xem như châm nạng vui sống: "*Nữ sinh ngoại tệ*" và "*Hồng nhan bạc triệu*" thật khôi hài và duyên dáng.

Chào Mẹ vì cũng gần trưa rồi, chúng con còn phải đi

tiếp. Từ Sài Gòn chạy thẳng một mạch đến Tân Kỳ - Tân Quý, nơi đến thăm là Mẹ Lê Phương, cũng vừa trưa, em gái Phương nấu mì bò viên đãi chúng tôi. Chẳng khách sáo gì, cứ như người trong nhà, chúng tôi ngồi vào bàn ăn và rôm rả chuyện trong ngày, vẫn còn sung sức lắm, dĩ nhiên là sau khi đã tặng quà và chụp hình với Mẹ. Ngồi nói chuyện đợi 14g00 Chí Thành mới đi dự đám cưới về.

Đến nhà Mẹ Chí Thành, người Mẹ đặc biệt đội khăn hiphop mà các bạn đùa là Mẹ mode, nhưng hôm nay mới biết, Chí Thành nói tại hôm đó Mẹ cạo đầu, Mẹ cười thật hiền từ và chụp cùng chúng tôi tấm hình cho năm sau có hình nữa nhé!! các bạn nói, còn Mẹ thì cười vui.

Tập trung tại cafe Làng Văn của Phi Long





Thăm mẹ của Chí Thành

Tiếp đến là Mẹ Phi Long, năm nay Mẹ dời về ở đường Bình Long, gần Bình Hưng Hòa, chân Mẹ bị gãy và nẹp vít hai năm nay đã lành, Mẹ lần bước hơi khó khi đi, vui với những tấm hình và thiệp mà các bạn giới thiệu là do Phi Long con Mẹ thiết kế, Mẹ cười nhẹ nhàng, biết Mẹ thích một bài hát "Lời người ra đi" nên chúng tôi hát tặng Mẹ, Mẹ hơi rưng rưng nhưng K.Loan chọc cười Mẹ thế là Mẹ lại cười.

Chào Mẹ vì 15g20 rồi, chúng con phải đi Hóc Môn thăm 2 Mẹ nữa. Vừa ra khỏi nhà, thẳng hướng đi Hóc Môn. Quốc lộ 22 đường dài thật xa, Phi Long chạy qua chúng tôi nói "đua nhé!" thế là chạy. Chúng tôi cứ vậy chạy đuổi theo vì không thể nào đi lạc được, trong chúng tôi nhà thì biết mà đường đi đến đó thì không, nên đôi khi đèn chớp vàng rồi mà không ai dám lịch sự dừng lại, phải đuổi theo thôi, PL chạy ghê quá chúng tôi cứ thế nói đuôi sau, đám trẻ thấy chắc cũng nể mấy ông bà... già này. Đến nhà Mẹ Phan Phương là 16g30. AA gọi



Thăm mẹ của Phan Văn Phương ở Hóc Môn

Tuấn Anh đến cùng thăm Mẹ Phan Phương, năm nay thấy Mẹ yếu nhiều và đã mau quên, không như lần đầu gặp cách nay 4 năm. Vậy đó, mỗi năm thêm một tuổi Mẹ thêm suy yếu đi, chậm chạp hơn không còn cảm xúc với tấm ảnh tặng Mẹ. Chào Mẹ ra về mà lòng buồn quá, các Mẹ suy yếu dần theo năm tháng...

Thẳng một đoạn hơn 3km là đến nhà Mẹ Tuấn Anh. trông Mẹ còn rất khỏe so với tuổi 74, Mẹ tự đi chợ nấu ăn cho mình và còn đi nhà thờ nữa, Mẹ bảo thế, nói chuyện với Mẹ cũng lâu, vì là trạm cuối rồi, vẫn những tấm hình

mang ra khoe Mẹ, và chụp hình với Mẹ, đang vui đùa thì điện thoại AA reo...

Khánh Mỹ gọi hỏi thăm chúng tôi đã đi đến đâu và tiếc là không thể đi cùng chúng tôi, khi biết chúng tôi đang từ Hóc Môn chuẩn bị về thì Khánh Mỹ nhất định đòi chặn chúng tôi tại ngã tư An Suong, hướng dẫn chúng tôi về gần nhà, và đãi chúng tôi một bữa tối thật vui. Không thể đi cùng các bạn nên xin được đãi các

bạn bữa ăn tối. Khánh Mỹ mời chào chúng tôi thật nhiệt tình nên khó mà về sớm.

Một ngày thật mệt mỏi vì đường xa và những đoạn không được tốt lắm, bụi đất đỏ thêm nhiều hang ổ. Nhưng có một chuyến đi thăm các Mẹ thật nhiều ý nghĩa, vui và nhiều cảm xúc, thêm một buổi tối thư giãn, cùng chia sẻ vui buồn bên nhau, thật vui và ấm áp.

Cám ơn tất cả các Mạnh thường quân đã tiếp sức hiện kim, để chúng tôi, những người thực hiện cảm nhận được niềm vui thật sự nơi các Mẹ Q của mình. Và chuyển lại lời cảm ơn của các Mẹ đến những Mạnh thường quân. ■



Thăm Mẹ bạn Tuyết Mai ở Biên Hòa

Viếng thăm Mẹ Q74 ở Đồng Nai

Chúng tôi gồm Nguyễn Tri Phương, Đỗ Văn Thời, Bùi Quốc Việt, Nguyễn Anh Dũng, Vũ Thị Thịnh, Lâm Ái Hồng (bạn Thịnh), Nguyễn Thị Tuyết A mọi người tập hợp tại nhà Vũ Thịnh và đúng 9 giờ xe xuất phát. Hôm nay là một ngày quan trọng mà mọi người đều mong đợi, những ngày giáp Tết, nhất là hôm nay là 22 giáp ông Táo nên đường phố đông đúc, chỗ nào cũng kẹt xe. Tri Phương phải lách lạng tìm đường để đi cho đúng hẹn, vì theo lịch có những 5 mẹ và là những địa điểm xa nhất.

Điểm đến đầu tiên là mẹ Huỳnh Xuyên ở Biên Hòa, tại đây có thêm hai người bạn nữa là Cao Bảo Trị và Trần Thị Hồng Oanh. Hai bạn đã

đến nhà Huỳnh Xuyên từ 7 giờ sáng để chờ... Vũ Thị Thịnh đã đại diện cho ACE trao phần quà Thiệp Chúc Tết và nói lời cảm ơn mẹ. Vui nhất là lúc đưa cho mẹ xem tấm hình chụp năm ngoái, mẹ cười và nói: "Hình xấu quá, cười không thấy Tổ quốc". Cả bọn cùng cười theo, rồi ngồi nghe mẹ kể chuyện ngày xưa lúc Huỳnh Xuyên còn học dưới mái trường Q.

Rời khỏi nhà Huỳnh Xuyên, mọi người đi bộ đến nhà anh Đỗ Thành Hoa. Từ nhà Huỳnh Xuyên đến nhà anh Hoa phải qua con ngõ nhỏ. Đây là một người bạn mới tìm gặp được, chính vì thế mà cả mẹ và anh Hoa đều cảm động. Mẹ rất vui và hạnh phúc khi được trao phần quà Tết (một tấm lòng

của các con gọi đến để tri ân mẹ), mẹ đã rất xúc động vì đây là lần đầu tiên được các con nhớ tới mẹ. Khi mọi người chào từ biệt, mẹ cứ rom róm nhìn theo mãi.

Địa điểm kế tiếp là nhà mẹ của Hồng Oanh, nhà mẹ ở cạnh một con đường ngoằn ngoèo bên trên dốc của vùng Hồ Nai. Trước mắt mọi người là một bà cụ lưng còng ra tiếp. Mẹ rất vui và cảm động khi mọi người trao tặng quà và Thiệp Tết, mẹ nói lời cảm ơn ACEQ bằng một giọng run run. Khuôn mặt mẹ rạng rỡ khi mọi người xúm xít chụp hình chung... Cùng ở với mẹ là người con trai bị tâm thần (đó là Trần Văn Hùng - Q 75, em trai Hồng Oanh), ngày ngày đi bán vé số mưu sinh.

anh hôm nay cũng rất hớn hở được đón tiếp mọi người.

Rời nhà Hồng Oanh, địa chỉ kế tiếp là mẹ Tuyết Mai. Đến nơi thấy mẹ đã ngồi sẵn nơi phòng khách. Hồng Oanh và Tuyết Mai cho biết, nghe nói có các con đến thăm, mẹ đã sẵn sàng chờ từ 7 giờ sáng và luôn miệng nhắc nhóm... Cũng như mẹ của anh Hoa, mẹ của Tuyết Mai vô cùng cảm động, mẹ nói lời cảm ơn và chúc Tết mọi người. Đây là lần đầu mẹ biết còn có những đứa con là cựu học trò Q và được các con đến thăm.

Địa chỉ cuối cùng là mẹ của Cao Bảo Trị, năm nay không phải lên tận Phương Lâm để thăm nữa, Cao Bảo Trị đã đón mẹ về ăn Tết tại nhà ở Đồng Nai. Nhà Cao Bảo Trị là địa điểm xa nhất, đi mãi mới tới. Năm nay mẹ yếu hơn năm ngoái, mẹ nằm trên võng tiếp mọi người, chân mẹ yếu nên đi lại khó khăn. Cứ trái nắng trở trời, lại bị căn bệnh đau khớp hành hạ. Mắt mẹ cũng yếu, nhìn không được rõ lắm.

Thăm Mẹ bạn Huỳnh Xuyên ở Biên Hòa



Nhìn mẹ run run nhận quà và Thiệp Tết mà lòng mọi người đều se lại.

Rời nhà Cao Bảo Trị đã 5 giờ hơn, ACE ai cũng vui vẻ thoải mái vì đã hoàn tất nhiệm vụ một chuyến đi đầy ý nghĩa, đem lại niềm vui cho các mẹ. Tuy nhiên trong lòng ai cũng có một sự trăn trở là các mẹ mỗi năm mỗi yếu, không biết là chúng con còn thăm mẹ được bao năm !?!... Chính vì thế mà lúc trao quà Vũ Thịnh và các bạn cứ luôn miệng: “Mẹ



Thăm Mẹ của Cao Bảo Trị ở Trảng Bom

Đối với riêng tôi, mẹ là một điều gì đó thiêng liêng nhất, mẹ là người luôn luôn dõi theo từng bước đi của chúng ta, dù mẹ còn hay không còn trên dương thế... Tất cả các bà mẹ đều vất vả hy sinh vì con cái, nhưng có lẽ không ai khổ cực bằng mẹ của chúng ta, những người mẹ hy sinh cả tuổi thanh xuân, cô lẻ nuôi con.!

9 giờ 30 ngày 27/01/2011

**NGUYỄN THỊ TUYẾT A
(Q74)**

Thăm Mẹ Q74 năm 2011

Sàigòn tiết trời se lạnh khi Xuân về, mọi người đều tất bật chạy đua với thời gian không còn nhiều, để chuẩn bị đón mùa Xuân mới.

Năm nay nhóm 74 có phần mệt hơn vì thực hiện ĐS Xuân 74 cho ngày truyền thống. Tuy vậy nhóm vẫn không quên chuẩn bị chu đáo cho công việc thật ý nghĩa - cùng nhau thăm hỏi Mừng Tuổi Mẹ.

Tại Cafe Làng Văn cư xá Lữ Gia. 7g sáng các bạn có mặt cùng nhau cafe điểm tâm, sau đó chia thành 2 nhóm đi thăm Mẹ.

*Anh Anh, Anh Dũng, Tuấn Anh xuất phát hướng Sài Gòn.

*Phi Long, Lê Phượng, Kiều Loan sẽ đi hướng Tân Bình, Tân Phú... biết Mẹ Thu Thủy đang điều trị tại BV Trung Vương, nên vội đến thăm Mẹ. Vừa thấy chúng tôi

Mẹ mừng, đòi đỡ ngồi dậy, dù còn mệt vì mới mổ xong mấy ngày.

Mẹ nói: Hôm mới mổ xong Mẹ không thấy các con.

Nghe Mẹ nói câu này chúng tôi cảm thấy có lỗi quá. Trước khi Mẹ mổ chúng tôi có vào thăm, an ủi để Mẹ vui có sức cho ca mổ, sau đó tôi chỉ hỏi Thủy về sức khỏe Mẹ qua phone, vì nghĩ sắp tới ngày mừng tuổi Mẹ rồi. Không

ngờ Mẹ mong gặp chúng tôi sau khi ra khỏi phòng mổ... Chúng con thật là có lỗi. Mẹ ơi... Trò chuyện với Mẹ hồi lâu mới xin phép Mẹ đến thăm Mẹ Xuân Hùng, được gia đình cho biết Mẹ đang điều trị ở BV Trung Vương... Cả nhóm cười xòa, quay xe trở lại BV. Vào thăm thấy Mẹ yếu nhiều và gầy so với năm trước, Mẹ nắm tay từng đứa nói vẫn nhớ các con và cảm



Tập trung tại cafe Làng Văn của Phi Long



Thăm Mẹ Thu Thủy tại BV Trung Vương. Mẹ mới mổ đại tràng được 2 ngày.

động thật nhiều khi các con vào tận đây mừng tuổi Mẹ. Thương nhất là lúc Mẹ ghé sát tai Phi Long thì thầm: ở đây VC... nhiều lắm, các con cẩn thận!?! Tội quá, Mẹ còn lo sợ cho chúng tôi...

Đến thăm Mẹ Trần Kim cũng không khá gì hơn, bà nằm nhắm mắt trên giường bệnh với chằng chịt dây truyền dịch dinh dưỡng, ống thở dưỡng khí... không



Thăm Mẹ của Trương Quang Chiêu

biết gì. Chúng tôi đã đến thăm Mẹ trước Noel, tưởng là không qua khỏi... nhưng... Mẹ vẫn nằm bất động, không biết có chúng con đến mừng tuổi Mẹ. Thật là buồn...

Qua thăm Mẹ Minh Châu vui hơn khi thấy Mẹ khỏe hơn so với năm ngoái vật vã trên giường bệnh. Chúng tôi đưa hình tặng Mẹ lúc Minh Châu còn sống chụp chung ngày chúc tuổi Mẹ. Mẹ khóc và nói: Mẹ không ngờ: Lá vàng còn ở trên cây, lá xanh kia đã lìa cành. Chúng tôi cũng chảy nước mắt nhưng vẫn cố an ủi, xoa dịu phần nào nỗi đau của Mẹ.

Mẹ của Mệnh cũng nặng, đã nằm hai năm rồi, chúng tôi đưa hình Mẹ xem, chúng tôi nói chuyện cùng Mẹ, mắt Mẹ nhìn nhưng không nói được gì.

Mẹ Trương Cúc, Quang Chiêu còn hoạt bát, minh mẫn vui tươi trò chuyện với các con, xem hình Mẹ nào cũng thích cả. Chào Mẹ Cúc ra về thì bạn lại dẫn cả nhóm ra tiệm ăn Mì Quảng vì bạn quá không nấu được, ngại quá bạn ơi. Cảm ơn tình cảm bạn dành cho chúng mình nhé.



Thăm Mẹ của Lê Phượng ở Tân Phú

Tiếp tục hành trình, về đến nhà 22h, mệt nhoài... thôi đi ngủ để mai tiếp tục...

Hôm sau, cũng vẫn là điểm hẹn cafe Làng Văn, có thêm Xuân Tùng, Kim Phương, Tuấn Anh vắng vì bận công việc, hai nhóm cùng đi chung vì có những Mẹ rất thương chúng tôi, nếu thiếu Mẹ buồn và hỏi mãi, hơn nữa chúng tôi cũng rất vui khi được thăm Mẹ.

Thời tiết bữa nay xấu quá, hết nắng lại mưa, hết mưa rồi nắng, thế là cả nhóm cứ phải dừng lại để hết mặc áo vào lại cởi áo ra...

Mẹ Xuân Tùng vẫn vui khỏe như năm trước. Mẹ

mừng lắm khi các con đến thăm, cho Mẹ gửi lời cảm ơn các Anh chị hải ngoại nhé.

Ghé thăm Mẹ Lê Phượng gặp lúc Mẹ đang mệt vì bệnh tim, không nói được lời nào, chỉ chụp hình cùng các con xong là vào giường nằm.

Dừng chân tại đây vì đã 12 giờ trưa, cả nhóm được thưởng thức bún mọc em LP nấu, trò chuyện nghỉ một chút cùng nhau qua Tân Phú thăm Mẹ Phi Long... Mừng

quá thấy Mẹ đã đứng lên được với cái xe tập đi, một năm nằm tại chỗ đau đớn nhiều lắm phải không Mẹ? Miệng cười móm rất vui khi trò chuyện cùng các con. Nhưng đành chia tay, Mẹ giữ gìn sức khỏe, năm sau chúng con đến mừng tuổi Mẹ nữa nhé!

Cùng nhau tăng tốc chạy xuống Hóc Môn, nhà Phan Phương. Trần Tuấn Anh cũng vừa kịp đến để cùng thăm mẹ Phan Phương.

Bước vào nhà thấy Mẹ (Phan Phương) đang nằm thở mệt, Mẹ bảo nằm viện 9

ngày mới ra viện nên còn mệt lắm... Mẹ yếu nhiều và cũng không truyện trò với các con như năm trước, những lời nói của Mẹ chậm và yếu ớt... (Lê Phương)

Rồi nhà mẹ chúng tôi cùng nhau đến thăm Mẹ Trần Tuấn Anh ở cách đó khoảng 5 km. Chưa ra khỏi nhà Mẹ trời đã sập tối. Khánh Mỹ phone sẽ đón chúng tôi ở ngã tư An Suong, nghĩ là bạn muốn mời chúng tôi ghé cho biết nhà bạn. Nhưng Khánh Mỹ lại dẫn chúng tôi vào nhà hàng "2 anh", thật là ngại quá, nhưng bạn nói: Rất cảm phục những công việc các bạn đang làm, vì hoàn cảnh Khánh Mỹ không tham gia được, nên muốn tiếp sức với các bạn.

chuyện rôm rả khi các con đến thăm.

Đến chiều mới tới thăm Mẹ Lê Minh vì Mẹ bận đi chùa. Vẫn khuôn mặt tươi cười, đáng đi còn nhanh nhẹn, không thay đổi gì so với năm trước, chụp rất nhiều hình với các con. Mẹ bảo rất sung sướng khi mỗi năm các con đều đến mừng tuổi và vẫn nhớ đến Mẹ...

Mẹ xuống nhà tiễn chúng tôi đi khuất mới vào, thật là cảm động.

Các bạn thân mến...

Ghi nhanh đôi nét về ngày VINH DANH MẸ gửi đến các bạn.

Năm 2008 là năm đầu tiên thực hiện Chương trình Vinh danh Mẹ QGNT. Q74 có 28

thương các con lắm... lời tâm sự mấy chục năm rồi các con vẫn nhớ Mẹ đến mừng tuổi... bây giờ là thông lệ rồi, nên cứ gần Tết là Mẹ mong các con lắm.

Mong được gặp các con, được kể chuyện và hồi tưởng những kỷ niệm xưa khi ba còn sống, rồi rung rung giọt nước mắt những ngày gian khổ một mình vất vả nuôi dạy đàn con ăn học...

Rồi lại cười, nụ cười móm mém khi nhìn hình chụp cùng các con, một Mẹ nói: Mẹ cất giữ những tấm thiệp mừng tuổi Mẹ trong tủ để làm kỷ niệm...

Những câu chuyện kể, những lời tâm sự, những câu nói vui... luôn luôn được đong đầy mỗi lần Mừng Tuổi MẸ.

Mẹ nào cũng gửi lời cảm ơn tất cả các con ở trong nước và nước ngoài đã gửi quà cho Mẹ...

Dạ... chúng con sẽ chuyển lời. Chúng con xin Mẹ giữ gìn sức khỏe để năm sau chúng con được Mừng tuổi Mẹ...

Vâng... Chúng con vẫn ước nguyện và cầu mong...

Nhưng cuộc sống như một dòng sông êm ả chảy mãi, mà Sinh, Lão, Bệnh, Tử thì không thể tránh khỏi...

Vẫn biết là thế... nghĩ đến các Mẹ qua 4 năm đi thăm Mẹ còn, Mẹ mất... Mẹ đau đón với những căn bệnh... trong đó có Mẹ tôi, nước mắt tôi tuôn trào...

Lời cuối: Xin chân thành cảm ơn các bạn HN&VN đã đồng hành cùng BTC Chương trình VINH DANH MẸ.

Viết xong 2h đêm 26/01/11
HOA PHƯƠNG (Q74)



**Khánh Mỹ khao quân tối ngày 23-01-2011
tại nhà hàng "2 anh" trên quốc lộ 1A.**

Cảm động lắm Khánh Mỹ ơi... vì những người bạn đồng hành biết chia sẻ những công việc chúng mình đang làm. Hạnh phúc lắm bạn ạ.

Ngày thứ ba cả nhóm lại thăm Mẹ Vũ Thịnh, Mẹ có phần yếu hơn năm trước, nhưng Mẹ vẫn vui cười nói

Mẹ, đến nay nhóm đã tìm thêm được các bạn nên tổng số Mẹ là 42.

Qua 4 năm cùng các bạn thực hiện CTVDM, đã để lại trong tôi rất nhiều cảm xúc, những kỷ niệm khó quên...

Những tình cảm Mẹ nắm tay, ôm hôn rồi khóc, Mẹ nói

Cánh pensée buồn

Chị em^(*) tiếng hát Dạ Hương
Tung tăng tà áo sân trường sớm trưa
Đường Trần Quý Cáp chiều mưa
Ngôi nhà nhỏ hẹp vẫn thừa tiếng ca...
(thơ Ngân Tuyền - Phan Sĩ Tuấn, Q71)

Dường như tôi không thấy chị cười. Vui lắm, hài lòng lắm thì chị chỉ mỉm nhẹ làn môi. Có thể nói chị nhút nhát nữa, nhưng thích sinh hoạt hiệu đoàn và tham gia văn nghệ. Chị hát thật tuyệt vời, nhẹ nhàng nhưng ấm áp.

Không hiểu với các bạn nữ sinh thì sao, với tôi, chị chỉ gật đầu hay lắc đầu khi nghe tôi hỏi. Thỉnh thoảng mới nghe chị nói: "À, chắc vậy đó...".

Tôi thường đến sớm, qua khung cửa phòng hiệu đoàn, nhìn những tà áo nữ sinh trắng tung bay, ngợp con đường từ khu nội trú ra hai dãy lầu phổ thông; và trong những cánh thiên thần ấy, có chị. Chị bước khoan thai, một tay xách chiếc cặp da, tay kia nắm lấy vạt áo dài, đầu hơi cúi xuống với mái tóc dài vờn bay trong gió.

Chị đến, ngôi xuống ghế, im lặng như cái bóng, rồi rời khỏi phòng, lên lớp học. Ngay cả khi sinh hoạt, hội họp không thấy chị phát biểu gì cả. Có lần tôi hỏi: Sao chị L. nói nhiều mà chị cứ "mần thình" vậy? Chị thẹn thùng nhưng vẫn làm thình.

- Ủa, mấy lần tập văn nghệ, không thấy chị?

Chị thở thê: Tập trong nội trú.

Trong nhóm có N. mê làm phim lắm, sau này anh có theo học đại học điện ảnh vài năm, tuy nhiên ra đời thì lại theo đuổi âm nhạc. Anh hỏi tôi: - Mình tính làm một đoạn phim ngắn, đang tìm nhân vật nữ. Tôi chỉ sang chị: Đó!

Không hiểu sau này, N. có quay được thước phim truyện nào không, vì sau khi rời trường là tôi đi xa, thế rồi con lốc 30-4-75 ào đến.

Mấy mươi năm sau, không gặp lại ai, mãi đến 2003, tôi mới liên lạc được với bạn bè cũ ở Đại hội QGNT Tương phùng. Gặp chị nói nhiều, tôi hỏi:

- Nay, chị ít nói đầu rồi.

- Không biết, bộ ông chê tôi lảm chuyện hả?

Mấy năm sau, nói chuyện với chị qua điện thoại, chị vui vẻ lắm. Chị cảm ơn tôi gửi cho chị những số báo của trường. Chị tâm sự:

- Đức biết không, khi tìm lại được QGNT, mình mừng quá, muốn hét lên vậy đó!

Tôi gặp chị ở đám cưới con trai anh chị Kiệt Thi, xin chụp với chị một tấm hình, tôi nói nhớ cười lên nhé! Nhưng khi xem hình thì không thấy chị tươi chút nào.

Đại hội 2007, và ĐH 2009, tôi có gặp lại chị. Chị có vẻ vui hơn chút xíu.

Băng đi một thời gian, bận bịu công việc và những biến cố dồn dập đến với gia đình, tôi đã quên mất chị.

Đón năm mới, không dám đến nhà ai, vì đang xui xẻo quá, tôi cùng vợ con rời thành phố ra ngoại ô, nơi có hồ rộng và đồng trống.

Hôm sau, đang lái xe trên đường về, anh Ninh gọi điện thoại báo cho biết chị lâm trọng bệnh, gần lười hái tử thần.

Tôi không biết chị theo tôn giáo nào, chỉ biết thăm thì nguyện cầu cho chị.

Hôm nay, nghe tin chị Mơ và chị Minh Nguyệt sẽ bay từ San Jose qua thăm chị vào thứ Sáu, và một nhóm anh chị em QGNT/DFW cũng lên thăm chị vào cuối tuần này đó, chị Ngọc Bằng ơi!

Thời gian... có chờ không nhỉ?

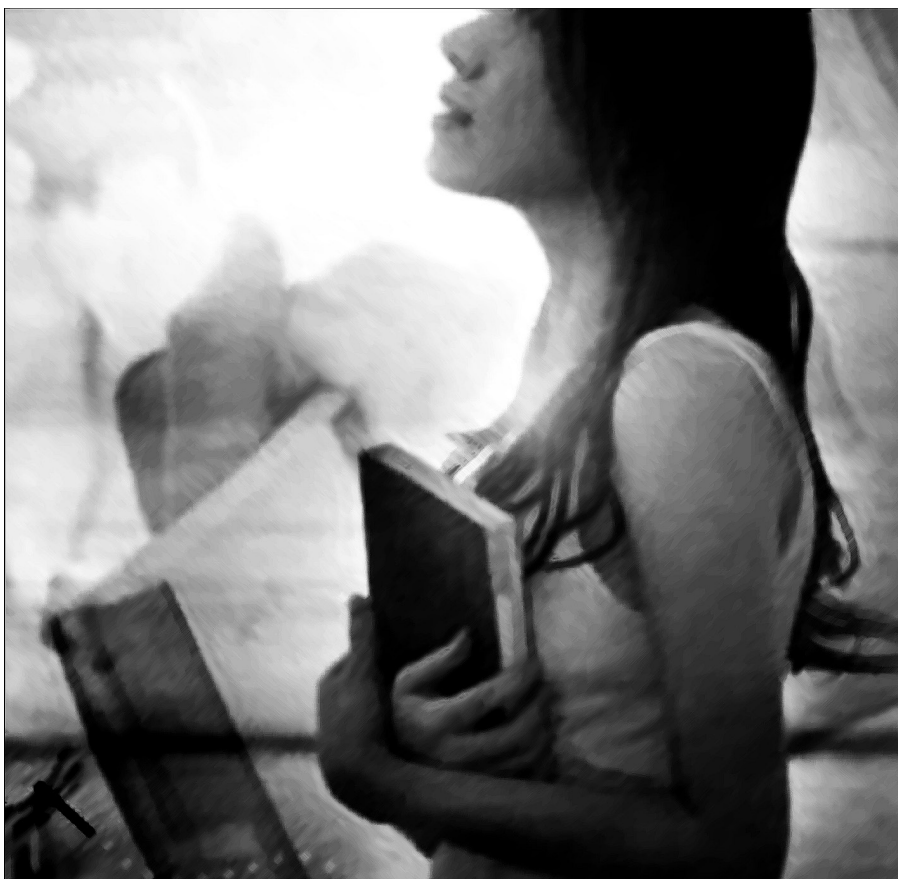
PHẠM VĂN ĐỨC

Lake Ridge, Texas
những ngày đầu năm 2011

(*) Chị em Ngọc Dung, Ngọc Bằng.

Người gương mẫu

CHU THU (HẠ MI)



Không hiểu cha mẹ tôi nghĩ sao vì... thời cuộc hay vì... cãi nhau chi đó mà tới giờ tôi vẫn chưa hiểu: cha mẹ lấy nhau, sanh anh chị tôi cách nhau hai năm rồi... ngưng! Sau 5 năm sanh anh kế tôi lại... ngưng! Ba năm sau mới có tôi... ngưng! Thêm ba năm nữa con em kế tôi và chuyển này cha mẹ tính toán sao đó làm liên tiếp luôn một lứa bốn đứa!

Cái nỗi khổ của tôi, vì làm chị của bốn đứa em nên mẹ cứ lấy tôi ra làm gương và làm người mẫu. Bạn đừng tưởng được vậy là oai hay hãnh diện gì! Cái số tôi hay được đưa ra làm gương và nó đã hại tôi cả thời thơ ấu chứ chẳng vừa đâu!

Mới bắt đầu đi học, tôi đã được bố mang ra làm gương cho anh chị tôi rồi, chỉ vì tôi học hơi... giỏi hơn họ... thế thôi! Rốt cuộc, tôi thành kẻ

thù của chính anh chị tôi. Mỗi lần bố mẹ vắng nhà là họ lôi tôi ra tằm quất mà họ gọi là trả thù dân tộc! Bị đánh miết, tôi sợ, đâm thù ghét mấy ông anh trời đánh nên tôi nhất định không xưng em với họ và cả những người bạn trai hay bạn gái tuy lớn tuổi hơn mình. Có lẽ nỗi ám ảnh làm em sẽ bị đánh dài dài đã làm tôi sợ rồi!...

Nói cho thật lòng, chẳng phải tôi thông minh gì hơn các anh chị trong nhà mà tôi sợ bị đòn nên phải ráng học mà thôi. Còn anh chị tôi đang tuổi ăn, tuổi chơi, tập tành làm người lớn nên luôi học!

Đến khi anh tôi đi lính và chị tôi lấy chồng, tôi mừng hết lớn, cứ tưởng mình đã tới "hết con bĩ cực, tới thời thái lai", ai ngờ cuộc đời tôi lại bị qua một khúc quanh mới, bị mẹ bắt làm gương! Kiểu của bố hay kiểu của mẹ, tôi cũng

chỉ là một nạn nhân khốn khổ!

Lúc còn nhỏ, con em kể bị đủ loại bệnh. Ban đầu cảm, cúm, sốt rồi sang thứ độc hơn là sỏi, ban cua, đậu mùa... sau đó lan qua gan làm con bé bị ghê. Em tôi bệnh đủ thứ nhưng lại không chịu kiêng khem, không chịu uống thuốc nên lan man thành đủ thứ bệnh và lần này mẹ tôi lôi tôi ra làm gương!

Mỗi lần uống thuốc mẹ lại:
- Thuốc ngon lắm, uống giỏi đi nào!

- Không! không! không...!

- Này chị Thu đâu, uống cho em coi có ngon không nhé!

- Con đâu có bệnh mà uống!

- Uống cho em coi nhá, giỏi mẹ xem!

- Con không uống đâu!

- Uống ngay coi...!

Và nếu còn lằng nhằng sẽ

nghe cái chát một tiếng, tôi bật khóc, vừa uống, vừa mếu máo mà không hiểu vì sao ?!

Khổ cái thân con con của tôi, không có loại thuốc nào mà tôi không bị uống. Từ thuốc cảm, thuốc cúm, thuốc ho, thuốc sốt, thuốc tiêu độc, thuốc đau bụng cho đến thuốc Nam, thuốc Bắc, thuốc tễ, thuốc nước, thuốc viên... chẳng còn thuốc nào tôi được thoát. Tôi biết, nhiều lúc bố xót xa mà chẳng cứu được tôi chỉ vì mẹ... dễ nể... và... oai hơn bố!

Thỉnh thoảng, bố chở tôi đi ăn phở, hủ tíu, hoặc chở tôi đi chơi riêng với bố. Bố cũng hay cho tôi ngồi câu và đêm đêm nghe nhạc, nghe ngâm thơ trong đài phát thanh... Những giây phút êm đềm bên bố cũng làm vui đi những nỗi uất ức trong tôi.

Uống thuốc miết tôi cũng thành chai nhưng mẹ thương em tôi nhất nhà nên lúc nào cũng nghĩ cách làm em mau hết bệnh. Uống thuốc không hết, mẹ bèn mang cách ăn gì bổ nấy ra áp dụng và tôi vẫn là nạn nhân để làm gương!

Ngày nào, mẹ cũng mua về đủ thứ hầm bà lằng nào tim, gan, phổi... và chung cách thủy với thân sa là một loại thuốc bắc rồi bắt em ăn, nhưng em nào có chịu ăn, thế là lại một màn "Chị Thu đâu?" ra làm gương!!!

Ăn vài lần đâu chẳng sao, vì mới nên cũng khá ngon nhưng cỡ chục lần sau, tôi bắt đầu chóng mặt, khổ sở! Mỗi lần mẹ kêu, tôi chỉ muốn độn thổ hay ao ước làm con bà bác hơn làm con của mẹ tôi!

Chưa hết, đã bị ăn lại còn phải đi ra tiệm thuốc bắc lấy

thuốc nữa! Ngày nào cũng ngồi đợi thuốc, phải ngửi mùi thuốc đến xây xẩm! Ông bà tiệm thuốc hiếm con nên quý tôi lắm, cứ bắt ngồi chờ vì họ biết nếu giao thuốc là tôi đông mất thôi!

Ngồi riết tôi nghe họ nói chuyện, nhìn những hàng chữ chi chít trong báo trên quầy, dĩ nhiên tôi hỏi và ông bà giải thích nào đây là chữ nhân, môn, nhật, nguyệt... nên bây giờ nghe ai đó nói hoặc viết chữ nho, tôi cũng hiểu một tị! Nghe người ta khoe nào là chữ nghĩa thánh hiền, rồi nho cổ, nho chum, nho hộp, nho khô gì gì đó... tôi đâu dám ho he gì! Chả lẽ khoe, nho tôi là nho... thuốc bắc thì quê chết đi được ấy! Đã vậy, chữ nghĩa cũng trả lại tiệm thuốc bắc cả rồi... còn gì mà khoe!

Nhờ vậy, tôi cũng thuộc tên hàng lô thuốc nữa cơ, này nhé: sâm, nhung, thân sa, táo tàu, cam thảo, thực địa, phòng phong, cánh kiến, hà thủ ô, trần bì, trạch lan, xuyên nhung, độc hoạt, hồ cốt, sinh địa, ngưu tất, phục tử, đương quy, đỗ trọng... Nghe cũng muốn xiu rồi chứ đừng nói là phải uống !!!

Uống thuốc miết, em tôi chẳng thấy khá ra, mà còn phát sinh ra... ghê! Thế mới chết tôi chứ! Tôi lại có thêm nghề nữa là... tắm thuốc trị ghê trước để làm gương. Cứ bị tùm đầu tắm hoài tôi đâm cáu, kêu em là "con ghê Mã Viện"; thế là nó khóc, nó la và tôi lại bị đòn như tử vì dám chọc tói con cưng của mẹ!!!

Chưa xong tội, con nhỏ lại đá dầm nữa, thế mới oái oăm cho cuộc đời con rệp của tôi! Khi em bắt đầu đá dầm, tự

nhiên ma đưa qlõi quý dẫn đường sao đó, em nhất định đòi ngủ với tôi !!! Những lúc tôi vừa đi vào giấc ngủ say là em bắt đầu... tí tách, khi đó, thế nào em cũng trong tình trạng ôm chặt lấy tôi và lẽ dĩ nhiên tôi sẽ bị ướt trước em! Dòng nước âm ẩm, chầm chậm len lỏi quanh thân... làm sao tôi ngủ nổi!

Mẹ lại nghe ai mách, kiểm trướng con nhện, nướng cho em ăn sẽ hết... Nhiệm vụ cứu người cao cả ấy, dĩ nhiên thuộc về... tôi!... Mỗi trưa, thay vì có giấc ngủ, tôi lại phải hành quân lùng trướng nhện và... tôi cũng là người phải xoi quân thù trước cho em bắt chước...!

Tới lúc em đi học, học bài của tôi xong, tôi phải học luôn bài với em cho em vui. Học tới mức, tôi nhập tâm tới bây giờ, thỉnh thoảng tôi vẫn nằm mơ và đọc:

*Con thỏ chi, bông thỏ em
Tới hàng kèn, mua em thổi.
Tò tí te, te tí tò.
Vui thích quá.*

Hoặc:
*Chú khi già,
Cưỡi xe đạp, trên đường xa,
Tới ngã ba, chú bị té,
Kêu the thé... úi chu choa!*

Em được điểm cao, mẹ khen em! Còn như điểm thấp, tôi sẽ bị la là chảnh mắng trong nhiệm vụ kèm và khuyến khích em học!

Cứ như thế, tôi là người được lôi ra để làm gương cho bốn đứa em mà chưa bao giờ được khen cả! Chưa khen mà đòi tôi đã khốn khổ như thế, được khen không biết sẽ như thế nào...?! Tôi không bao giờ dám nghĩ tới!

Bạn có muốn làm người gương mẫu không??? ■

Tôi xem xong 5 đĩa DVD phỏng vấn Thầy Cô của các "phóng viên" Q, dù đã từng quen thuộc với công việc dựng phim, nhưng tôi lại thấy quá bối rối với chương trình "phỏng vấn" này, hình ảnh của các Thầy Cô cứ lóng lánh trong suy nghĩ của tôi, tôi không muốn tượng ra mình phải dựng như thế nào?

Cả một tuần lễ các phóng viên, quay phim đến nhà các Thầy Cô ở nhiều quận huyện khác nhau, lúc thì trời mưa ngập phố, khi thì trời nắng, nóng rát cả da, Bình Minh khi quay phim suýt bị điện giật, chị Kim Sơn cũng bắc thang leo lên cao làm "chuyên viên ánh sáng"... Với 30 Thầy Cô, 5 phóng viên, hơn 3 tiếng thầy trò tâm sự cùng nhau, bao nhiêu những hồi tưởng,



Thầy Cô ơi, bạn ơi... thêm nhớ

PV QUÊ HƯƠNG

những câu chuyện mà bây giờ Thầy Cô mới kể, rồi những góc quay, khung hình, âm thanh tiếng mất tiếng còn, lúc nhỏ, lúc to, ánh sáng khi đậm, khi sáng chói, tiếng động ngoại cảnh... rồi câu dặn dò của chị Sơn, chị K.Hòa, của Kim Loan: Khi dựng nhớ cắt hình của em, ThL... Đừng để hình của chị nha... Bao nhiêu thứ cứ loang loáng trong đầu, tôi chưa nghĩ ra phải bắt đầu từ hình ảnh nào đây? Thôi, cứ đặt phòng dựng trước, rồi tính tiếp...

Người kỹ thuật dựng nói với tôi: Dựng chương trình này khó gấp trăm lần với chương trình của cơ quan

mình, chị có thấy vậy không? Em thật cảm động khi nhìn hình ảnh thầy cô của chị, em cũng rất ngưỡng mộ các anh chị, công nhận trường chị hay quá, thầy trò rất gần gũi và thương quý nhau, trường của em không được như vậy đâu". Vàng, chắc chỉ có trường của chúng mình, phải không ACE và các bạn...?

Cuối cùng thì sau 4 buổi, tôi cũng đã dựng xong được 17 phút. Hôm trình chiếu trong ngày hội Tri Ân Thầy Cô, thầy cô rất xúc động khi xem lại hình ảnh của mình, rồi nhìn những đồng nghiệp, cô Hoàn Nguyên nay chỉ nằm một chỗ, cô Kim Liên cũng chẳng còn

biết gì, chỉ còn có nụ cười vô tư như... trẻ thơ, thầy Đỗ Đại Thanh Vân bị viêm đa khớp, 10 ngón tay sưng cứng, rồi cô Bằng Sơn, sức khỏe như ngọn đèn trước gió... tất cả thầy cô đều đã lão niên cả, và các học trò cũng đã vào tuổi quá chiều... cái cụm từ quy luật của cuộc đời, rồi có chữa ai đâu, tôi miên man suy nghĩ bao nhiêu thứ chuyện chẳng đâu vào đâu, chợt tôi thấy bờ vai rung động cạnh bên, tiếng khóc nức đang cố ghìm lại, cô Phương Mai quá xúc động đã không ngăn được dòng nước mắt, cô khóc nức nở, tôi cũng khóc theo, cô áp tay vào má tôi cùng chia sẻ... "Trường làng

tôi không giây phút tôi quên, nơi sống bao kỷ niệm ngày xanh"...
Đông nghiệp đó, học trò đó...
Làm sao mà quên được, phải không Thầy Cô ơi!

Tôi ra về chỉ sau Thầy Cô ít phút, buổi hội vẫn đang vui, tôi không muốn chút nữa đây sẽ phải hát bài chia tay, tôi không muốn nhìn mọi người tan hàng, tôi cũng không muốn nhìn bàn ghế vắng, sân khấu lặng im, tôi muốn khi ra về vẫn còn nghe tiếng các bạn hát, tiếng nói cười vẫn rộn rã phía sau, tôi mang theo tất cả những âm thanh trong trẻo ấy trên suốt đường về nhà. Âm vang ngày hội Thầy Cô vẫn còn trong tôi cho đến bây giờ; nhưng không hiểu sao tôi lại thấy sâu thẳm một nỗi buồn, năm nay vắng những người thân quen, những người rất nhiệt tình đã từng có mặt trong tất cả các ngày hội Thầy cô năm trước. Tôi ghen ngào nhớ lời thầy Hồng Quang Anh đã nói "rồi thầy trò mình cũng sẽ vắng dần, vắng dần...". Thật buồn...

Tôi nhận ra trong câu nói của Thầy như một lời nhắc nhở "rồi thầy trò mình sẽ vắng dần, vắng dần...". Vậy thì, mỗi năm được gặp Thầy Cô một lần, được ca hát với bạn bè, ngồi bên nhau kể kỷ niệm xưa dưới mái trường thân yêu, rồi mỗi năm lại gặp thêm người bạn cũ. Còn nhớ không?... Hồi đó mình... À, nhớ ra rồi... bây giờ bạn ở đâu, khỏe không, rồi ghi số điện thoại, rồi hẹn gặp nhau... chẳng phải là điều hạnh phúc, và quý giá nhất hay sao?

Thì thôi, cho dù là gì đi nữa cũng đừng quên nhau nhé, mà hãy chỉ là thêm nhớ thêm thương... ■

Tiền xuân

*Thu đi, Đông sang, rồi nàng Xuân đến
Đến làm gì, không thấy én lượn quanh
Chẳng lẽ mình ta vui với bầu rượu
Thế lá thư Tình, ta gửi về đâu???*

*Vui, buồn lẫn lộn cùng nàng chim én
Khi cuộc vui tàn, rồi cũng chia tay
Bởi bản chất én, Xuân... chỉ là thơ
Vân Thơ sống mãi... Tình đã bay xa !!!*

*Chúc ai vui với vần thơ... lãng mạn
Như chim én tìm lại được mùa Xuân
Xuân đến, Xuân đi, vui cùng nắng mới
Xuân mãi... mang hạnh phúc đến bên Người*

*Nếu có gì vĩnh cửu trong cuộc Tình
Ta thâm nghĩ, chỉ có những vần Thơ
Khi én mang mùa Xuân rời phố thị
Ta lặng lẽ buồn vui với nàng Thơ*

*Thơ ta đọc vào buổi chiều nắng ấm
Nhờ én chở giùm, chuyển đến quê xưa
Nhớ nhiều lắm, những ngày xưa hoa mộng
Mộng đẹp: Xuân, én... xin gửi mây ngàn*

*Chữ nghĩa, vần thơ của tôi rất giới hạn
Xin gửi đến Hải, Định, KT và nàng chim én
Riêng Hải, hải lòng chua, toi hết chữ nghĩa rồi... chờ nhé*

LHS



Khổng Tử và Bách Việt

PHẠM VĂN OANH

Một câu nói rất đơn giản trong lúc bàn về các học thuyết của Khổng Tử nhưng khi được yêu cầu giải thích trao đổi qua lại đã dẫn đến một đề tài ngộ nghĩnh thú vị. Câu nói vô tình đã trở nên đề tài thảo luận đó chính là: **Khổng Tử Có Thể Là Người Việt Nhưng Không Thể Là Người Hán.**

Nhận định này được chứng minh bằng những lý luận đơn giản chính xác và ngắn gọn dựa vào bút tích và cách dùng chữ của cổ nhân. Những dữ liệu quan trọng cần thiết gồm có một bản đồ cổ, tư tưởng và sách vở của Khổng Tử, lá thư của Hán Cao Tổ gọi cho Triệu Đà, và các chữ Đế (Đế Nghiêu, Đế Thuấn), Văn (Văn Lang, Văn Miếu, Văn Vương, Văn Thân), Thần Nông, và Xích Quỷ sẽ được lần lượt trình bày và phối hợp.

Trước hết, để bàn về cổ sử chúng ta cần thống nhất về cách dùng ký hiệu để định mốc thời gian hay lịch trình được dùng theo sau số các năm xảy ra trước Tây Lịch, Chúa Giáng Sinh, hay Công Nguyên. Những chữ đi sau số năm đó nói lên thời gian bao nhiêu năm tính ngược lên kể từ lúc có Tây lịch 2010 năm



về trước đến nay và thường được viết tắt là TCN (Trước Công Nguyên). Thí dụ như 2879 TCN là để chỉ 4889 năm tính đến nay (2879 + 2010 = 4889) hay đã xảy ra 4889 năm về trước khi người Việt lập quốc. Trái với Tây lịch, con số đi trước ký hiệu TCN càng lớn thì (năm đó) mốc thời gian đó càng cổ xưa hơn.

Một điểm quan trọng khác được bộc lộ khá rõ ràng qua câu viết của Will Duran trong cuốn Lịch Sử Văn Minh Trung Quốc (1990): Chỉ từ năm 776 TCN (2786 năm trước) đến nay, những lời của các sử gia Trung Hoa mới gần đáng tin. Như vậy các sử liệu liên can đến giai đoạn trước đó cần phải được sàng lọc qua một hệ thống hay cơ sở lý luận vững chắc hoặc chúng ta chỉ cần dùng những dữ kiện kể từ thời Khổng Tử để bổ túc hay xây dựng nền tảng lý luận để hiểu sử Việt và Trung Hoa.

Khổng Tử (sinh năm 551 TCN và mất năm 479 TCN) được coi như là một triết gia, một học giả và một bậc tôn sư xuất sắc lỗi lạc của Đông Phương nói riêng và của nhân loại nói chung. Nếu chúng ta tin rằng Khổng Tử là một học giả đáng tin nhiệm và công trình biên soạn của ông qua Kinh Xuân Thu được coi là bộ sử đầu tiên thì chúng ta chỉ cần đi ngược dòng thời gian khoảng 3000 năm (1000 năm TCN), để phác họa lại bức tranh lịch sử một cách trung thực bằng những tương quan mật thiết giữa Việt - Trung Hoa và Khổng Tử. Theo Kinh Xuân Thu thì mãi đến 770 TCN nhà Chu mới dời đến Lạc Ấp phía Đông và giai đoạn Đông Chu Xuân Thu bắt đầu

từ đó. Thời thượng cổ trước đó thường được thấy nhắc đến tam Hoàng và ngũ Đế để chỉ những vị vua thủy tổ đã mất từ hàng ngàn năm trước thời Khổng Tử. Thời Khổng Tử trở về trước, chỉ sau khi các vua đã mất mới được gọi hay tôn xưng là Đế. Chúng ta chọn mốc thời gian 3000 năm trước đây và bộ Kinh Xuân Thu làm nền tảng phác họa lại bức tranh lịch sử Hán Việt cho nên con người, sách của Khổng Tử và của các học trò của ông soạn có giá trị rất cao đối với nguồn gốc Việt và di sản tinh thần vô giá xuất phát từ phương Nam.

Theo bản đồ các nước cuối đời nhà Chu trong đó có nước Lỗ (Lu) của Khổng Tử và Việt (Yueh), Trung Hoa lúc đó nếu có thì cũng còn rất nhỏ bé trên bản đồ này, nằm ngay vùng được gạch chéo nơi lưu vực

Trung Nguyên sông Hoàng Hà gần Vệ, Sùng, và Lỗ. Trong khi Việt (hay Yueh) nằm cách đây không xa phía Đông Nam sông Dương Tử và lớn hơn khoảng 8 lần nước Trung Hoa. Trung Hoa hàng trăm năm sau này, từ thời Tần Thủy Hoàng mới lớn mạnh bành trướng tiếp tục theo hướng Đông Nam, dùng kim chỉ Nam làm tiêu chuẩn định hướng phát triển, đặt Đông Cung thái tử để nối ngôi và tiếp tục công việc mở mang bờ cõi.

Chính nhờ vào bản đồ nhỏ nhỏ này mà chúng ta có thể khẳng định nước Tàu tới thời Khổng Tử (500 TCN trước công nguyên hay 2500 năm trước đây) vẫn chưa có, nhưng đã có một nước Việt khá lớn, lập quốc vào khoảng 25 thế kỷ trước đó. Các bản đồ sau này tuy đẹp, nhiều chi tiết, nhưng không chút giá trị

Lãnh thổ Trung Quốc vào cuối đời Chu

Nguồn: R.A.D. Forrest Chinese language - 1973 (p.144)



cho những nước đã bị đồng hóa hay xóa tên trên bản đồ. Cái bản đồ nhỏ nhỏ in lại dưới đây cũng cho thấy Việt đã có trước và lớn mạnh hơn Trung Hoa 2500 năm trước đây cho nên những giải thích hay lập luận cho rằng Việt bắt nguồn từ Tàu hay vay mượn văn hóa của Tàu vừa vô lý vừa trái với các dữ kiện lịch sử.

Vào thời nhà Chu, các vương hay vua cai trị và giữ Thiên Mệnh trên nguyên tắc trị vì thiên hạ, nhưng trên thực tế thì vua nhà Chu được các lãnh chúa, chư hầu, quý tộc chung quanh thần phục bảo vệ. Sự phân hóa và hiện hữu của các nước nhỏ chư hầu có lẽ là do các vua chúa qua nhiều đời trước đó tổ chức cơ cấu xã hội trải qua hàng ngàn năm từ khi Việt lập quốc đã lần lượt chia lãnh thổ đất đai cho con cháu và công thần. Ban đầu các nước chư hầu phát triển mạnh dần rồi lấn át nhà Chu và tìm cách giành độc lập dẫn đến tình trạng một số chư hầu lớn ra tay thôn tóm khoảng 170 tiểu quốc thành 5 Bá Chủ lớn gọi là Ngũ Bá. Trong số Ngũ Bá lúc đó có 4 Bá Chủ là Tần, Tấn, Tề, Sở đồng thời còn có hai nước Ngô và Việt tranh chấp cho đến lúc Việt vương Câu Tiễn đánh bại Ngô và trục xuất Ngô Phù Sai (496 TCN) trong thời Khổng Tử và từ đó Việt đã trở thành Bá Chủ thứ năm trong Ngũ Bá.

Mãi đến thời Chiến Quốc năm 221 TCN, Tần Doanh Chính (Tần Thủy Hoàng) mới thống nhất nhiều nước tạo ra Trung Hoa sau này. Ông bỏ chức Vương và ghép hai chữ Hoàng (lấy từ Tam Hoàng) và Đế (lấy từ Ngũ Đế) để trở thành Hoàng Đế đầu tiên của



Tần Thủy Hoàng

Trung Hoa với vị thế cao hơn các vua hay vương và để tập trung quyền hành cho Thiên Tử tại trọng tâm hay Trung Quốc. Trung Hoa vì vậy đã chính thức được thành lập và trở thành một quốc gia lớn mạnh từ thời Tần Thủy Hoàng năm 221 TCN. Chữ Thủy có nghĩa là đầu tiên nên Thủy Hoàng là vị Hoàng Đế đầu tiên. Nhưng không bao lâu sau khi Tần Thủy Hoàng mất, Hoàng Đế thứ nhì hay Nhị Thế Hoàng Đế lên ngôi không giữ được sự thống nhất đoàn kết và các chư hầu lại bùng lên tranh giành khôi phục đất nước cũ của họ. Ở thời điểm này, khoảng 300 năm sau Khổng Tử, Vua Sở lúc đó (theo sử gia Trung Hoa Hứa Văn Tiêu thì nước Sở xuất hiện từ thế kỷ thứ 11 trước công nguyên hay 1100 TCN do dân An Nam (Bách Việt)

thành lập) đã sai Lưu Bang và Hạng Vũ đi chiếm lại kinh đô nhà Tần do con của Tần Thủy Hoàng cai trị. Hai vị này tranh chấp đưa đến Hán (Lưu Bang) và Sở (Hạng Vũ giết vua Sở xưng Sở Bá Vương) tranh hùng đẫm máu. Lưu Bang lớn tuổi khôn ngoan hơn Hạng Vũ nên cuối cùng đã thắng và trở nên Hán Cao Tổ chính thức thiết lập nhà Hán cùng lúc với Triệu Đà đang xâm chiếm Âu Lạc và củng cố xây dựng Nam Việt.

Triệu Đà vốn người nước Triệu, sau khi nước Triệu bị Tần Thủy Hoàng chiếm, Triệu Đà ra làm quan nhà Tần và được sai mang quân đi đánh nước Việt mang tên Âu Lạc thời An Dương Vương Thục Phán (257 TCN - 207 TCN). Đánh mãi không xong, Triệu Đà và Thục Phán lại trở thành sui gia khi con trai Triệu Đà là Trọng Thủy lấy Mỵ Nương con gái vua nước Âu Lạc An Dương Vương. Sau này Triệu Đà hạ thủ Thục Phán chiếm lấy Âu Lạc cùng khoảng thời gian Lưu Bang chiếm được vương quốc nhà Tần và Sở để khai sáng nhà Hán. Vị vua Hán đầu tiên Hán Cao Tổ Lưu Bang đã cùng Triệu Đà phân chia lãnh thổ gồm nhiều các tộc Bách Việt làm hai phần. Phía Bắc nhập vào nhà Hán do Hán Cao Tổ cai quản kể cả nước Triệu cũ của Triệu Đà và nước Dương Việt đã bị Tần Thủy Hoàng chiếm khi lập quốc. Phía Nam gồm nhiều tộc Việt kể cả Lạc

Việt, do Triệu Đà cai quản gọi chung là Nam Việt. Sau này Triệu Đà mất lại nhường ngôi cai trị Nam Việt cho cháu nội là con Trọng Thủy và My Châu. Yếu tố này có thể được suy diễn rộng thêm vì cháu nội của Triệu Đà cũng chính là cháu ngoại của Thục Phán. Thục Phán lấy được nước Việt từ vị vua Hùng Vương cuối cùng và lấy tên nước là Âu Lạc; điều này cho thấy ý định muốn quy tụ các tộc Việt con cháu hậu duệ của Âu Cơ và Lạc Long Quân để chống lại hiểm họa xâm lăng từ nhà Tần phương Bắc. Thục Phán chấp nhận làm thông gia với Triệu Đà có lẽ là để bành trướng củng cố thêm thế lực quân sự vì cả hai có cùng mục tiêu chính trị và rất có thể cùng là gốc Bách Việt. Cách thức tổ chức guồng máy xã hội và văn hóa và việc thanh lọc hết các tướng tá cận thân thân Hán của Triệu Đà sau này cho thấy rõ hơn khuynh hướng và nguồn gốc của ông; thêm vào đó, những nỗ lực mở mang bờ cõi làm nhà Hán mất ăn mất ngủ và đặt tên nước là Nam Việt nói lên phần nào ước vọng của Triệu Đà là một ngày nào đó sẽ thống nhất, lấy lại được nửa giang sơn Bắc Việt đã bị nhà Hán chiếm đoạt vì ông chỉ còn cai trị phần Nam Việt.

Hán Cao Tổ tuy là đời vua thứ nhất của nhà Hán nhưng cũng được coi như vị Hoàng Đế thứ ba của Trung Hoa sau cha con Tần Thủy Hoàng. Sau này nhà Hán nhiều lần tìm cách chiêu dụ Triệu Đà quy hàng nhất là sau khi Hán Cao Tổ mất, nhưng không được nên đã cho người đập phá mồ mả tổ tiên của ông (nằm trên đất Triệu cũ phía Bắc rặng Ngũ

Lĩnh nay thuộc nhà Hán) rồi lại cho tái thiết tu sửa khi Triệu Đà bớt công phá mở mang bờ cõi Nam Việt. Ngay thời điểm đó nước Mân Việt vẫn chưa thân phục hợp tác với Nam Việt của Triệu Đà. Có lần nhà Hán bao vây kinh tế cấm vận không cho các chur hầu buôn bán kim loại với Nam Việt của Triệu Đà nhưng vẫn không có hiệu quả. Trần Trọng Kim sau này có dịch thơ của Hán Cao Tổ gởi cho Triệu Đà trong đó thỏa thuận đồng ý Nam Việt hay các tộc Việt phương Nam từ rặng Ngũ Lĩnh trở xuống là do Triệu Đà cai trị. Địa danh Ngũ Lĩnh trong lá thư này có thể được coi như một ranh giới hay bản đồ chính thức phân chia hai nước do hai vị tiên đế có công lập quốc đã giao kết tôn trọng suốt đời họ. Và lá thư đó có lẽ cũng chính là Thiên Thư mà Lý Thường Kiệt (1019 – 1105) hơn ngàn năm sau đã nhắc đến qua bản tuyên ngôn độc lập trong các câu: *Nam quốc sơn hà Nam Đế cư. Tuyệt nhiên định phận tại Thiên Thư*

Theo lịch sử lập quốc của nhà Tần rồi Hán và bản đồ cổ cuối nhà Chu cho thấy, thì vào thời Khổng Tử, nhà Hán chưa được thành lập, và Trung Hoa nếu có cũng còn quá nhỏ và khác biệt với nước Lỗ của Khổng Tử và các nước khác mà ông ngao du xin trọng dụng. Sử thời đó không thấy đề cập việc ông xin giúp cho người Bắc Phương, mà trái lại thường tỏ thái độ khinh thường cái dưng (người Bắc thiên về Dưng, người Nam thiên về Nhân) của họ trong lúc đề cao cái Nhân và Đức từ phương Nam. Ngay học trò Tử Lộ, là một người có tiếng

rất dũng cảm, khi hỏi thầy nếu chọn ba người cùng đi chung thầy sẽ chọn ai thì Khổng Tử cười đáp: “Đứa thích vượt râu hùm hay sẵn sàng nhảy xuống sông không cần biết nông sâu là đứa ta không muốn đi chung”.

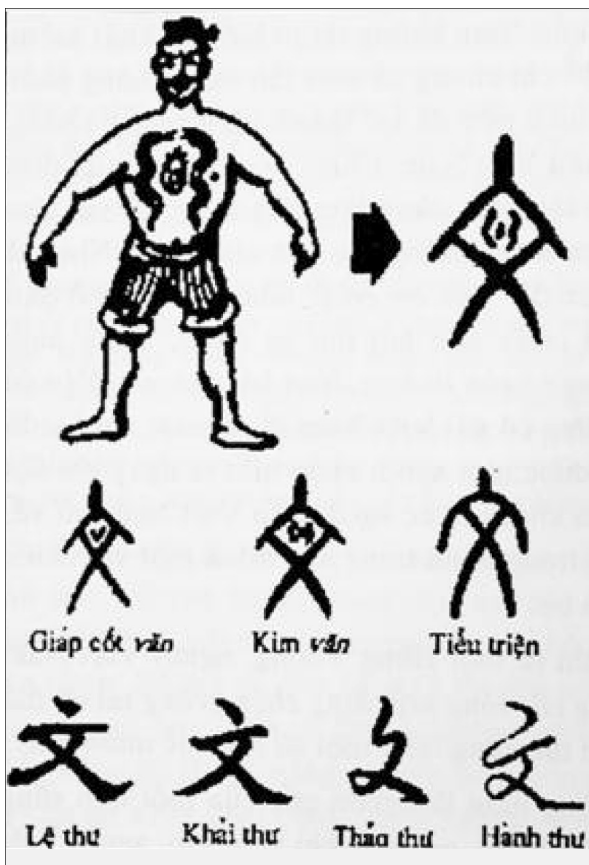
Hai vị Thánh Vương dùng Đức cai trị nuôi dân mà Khổng Tử hết sức ca ngợi là Đế Nghiêu và Đế Thuấn. Tên gọi của hai Đế này được cấu trúc theo Việt ngữ thay vì Nghiêu Đế hay Thuấn Đế theo ngôn ngữ Trung Hoa. Điều này cho thấy chữ Đế mà Tần Thủy Hoàng dùng trong danh hiệu Hoàng Đế đầu tiên cũng đã được Khổng Tử dùng theo Việt ngữ hàng trăm năm trước đó. Ngay cả tên hiệu Thần Nông (thay vì Nông Thần) của vị thủy tổ gốc nông nghiệp phương Nam rất rõ cũng vẫn còn được gọi theo cấu trúc Việt ngữ tại Việt và Trung Hoa ngày nay. Văn hoá ngôn ngữ Việt vì thế chắc chắn có trước ngôn ngữ Trung Hoa, và các vị Thánh Đế thủy tổ đó có nhiều nét là tổ tiên của Việt tộc hơn là của Hán tộc. Ngoài ra, một trong những vua sáng lập ra nhà Chu là Văn Vương có 7 người con. Văn là chữ cổ Việt có tương quan mật thiết với nguồn gốc và văn hóa Việt (có chú giải thêm sau này). Người con thứ tư của Văn Vương cai trị nước Lỗ quê quán của Khổng Tử, còn người con thứ bảy cai trị nước Vệ. Người mà Khổng Tử tôn sùng chính là Chu Công Đán em của Chu Văn Vương. Chữ Văn trong danh hiệu của tổ tiên nhà Chu, nước Lỗ, và Khổng Tử, vì vậy đã có những nét tương quan với nguồn gốc Văn Lang của Việt tộc. Theo Kinh Xuân

Thu và Luận Ngữ thì các quốc gia thời đó thường được cai trị bởi cha con, anh em, cậu cháu... Nước này nhập nước kia hay tách ra thường xuyên. Quốc gia hay lãnh thổ nhiều khi được thành lập để chia cho công thần hay con cháu. Các nước hễ nghe đồn có người tài giỏi là dùng mọi biện pháp và ngay cả thủ đoạn để mời ra giúp. Các nhân tài trong đó có cả Khổng Tử thường xách gươm giáo đồ nghề lang thang

các tộc Việt đã tản mạn khắp Á châu sau 2500 năm lập quốc được gọi chung là Bách Việt (cho rằng ngay cả Hán Cao Tổ Lưu Bang và Triệu Đà có thể gốc Bách Việt cũng không hoàn toàn vô căn cứ; vì Lưu Bang thân thế mù mờ là người từ nước Sở nên rất có thể cũng là gốc Việt vì chính nước Sở cũng do người Việt thành lập từ 1100 TCN; họ Triệu khá phổ thông ở Việt Nam và cũng có nhiều nhân vật lưu danh hậu

thế như bà Triệu Thị Trinh và Triệu Quang Phục sau này). Người Hán từ lúc lập quốc về trước đó cũng không thiếu gì dân Việt hòa đồng với các chủng từ phía Tây Bắc nguyên thủy khác nòi Việt. Sau này khi Trung Hoa xâm chiếm đô hộ đất Việt hàng ngàn năm thì còn có thêm rất nhiều người Việt đã bị đồng hoá thành dân Trung quốc gốc Việt. Chính vì người Hán có thể là người Việt hay bắt nguồn từ người Việt cho nên khuynh hướng của

Nam xâm mình chuyên sống bằng nghề bơi lặn tìm ngọc trai dưới biển. Theo nhà nghiên cứu ngữ học của Trung quốc Lý Lạc Nghị và Jim Water của Hoa Kỳ thì chữ Văn cổ khởi đầu là hình vẽ người xâm hình rỗng ở ngực và được biến dạng dần theo thời gian như Trang Tử (370 TCN – 301 TCN) thời nhà Chu vẫn còn mô tả người Việt là giống người để tóc ngắn và xâm mình (Việt nhân đoạn phát văn thân). Hiện nay ngay tại Việt Nam vẫn còn khá nhiều Văn Miếu thờ Văn và Khổng Tử. Trước Khổng Tử khoảng 2500 năm, vua Hùng Vương thứ nhất đặt tên nước Việt là Xích Quỷ có nghĩa là những vị thần cai quản phương Nam. Vua Hùng Vương thứ nhì đã đặt tên cho nước Việt là Văn Lang có nghĩa là những người có văn hóa. Điều này cho thấy ngay cả những vị vua dựng nước đầu tiên của Việt tộc cũng rất kiêu hãnh về nguồn gốc văn hóa dân tộc khi đặt tên nước là Xích Quỷ và Văn Lang. Khổng Tử răn dạy những nhà lãnh đạo quốc gia thời đó phải hướng về phương Nam mà cai trị. Người Việt, phương Nam, Khổng Tử, và chữ Văn vì vậy có những liên can mật thiết gắn bó không thể tách rời. Sự tôn kính của Khổng Tử dành cho phương Nam, tính Nhân trong văn hóa của người phương Nam, các Đế và nguồn gốc chữ Văn nói lên sự tương quan đặc biệt giữa Khổng Tử và Bách Việt, là gì nếu không phải chính tổ tiên nòi giống của Khổng Tử cũng bắt nguồn từ phương Nam, nơi đã đúc kết nên những con người văn minh của Văn Lang gần 5000 năm trước đây? ■



Nguồn gốc chữ Văn

nước này qua nước nọ để tìm mình quân và cơ hội tiến thân lập nghiệp.

Dựa vào những yếu tố trên, Khổng Tử rất có thể phát nguồn từ gốc Bách Việt. Khổng Tử không thể là người Hán vì Trung Hoa lúc đó chưa lập quốc mà nhà Hán cũng chưa có. Khổng Tử có thể là người Việt vì lúc đó một nước Việt đã là một trong 5 Bá Chủ và

Trung Hoa muốn chiếm đoạt tranh giành văn hóa tổ tiên với Việt Nam gốc Lạc Việt cũng không có gì là lạ. Kết quả tự nhiên của việc nhà Hán phát triển bành trướng chính là sự mất mát hay nhỏ dần của các tộc Việt về cả hai mặt lãnh thổ và nhân sự.

Chữ Văn theo một số nhà ngữ học là chữ rất cổ dùng để chỉ những người phương



Người quả phụ

TRẦN TÚ

Trước tháng Tư, năm 1975, nếu có dịp đi ngang qua Thương xá Tam Đa trên đường Công Lý, nằm giữa đường Lê Thánh Tôn và đường Lê Lợi, chúng ta sẽ thấy một người đàn bà có vẻ rất nhà quê; đầu vấn khăn và

trùm miếng vải đen trên đầu kiểu mỏ quạ, quần ống cao ống thấp, áo nâu cánh tay ngắn đã bạc mầu, gót chân bị nứt nẻ như người từng đi làm ruộng lâu năm, đôi dép hai quai đã cũ và bị nứt như gót chân vậy. Người đàn bà đứng trên một

chiếc xe Honda, tay chỉ hết đầu này đến đầu kia ra hiệu cho người làm đưa xe vào chỗ đậu và móc số giấy vào cùng đưa một số tay cho người gởi xe. Năm người làm chạy tới chạy lui, lẳng xẳng hết đầu này đến đầu kia để dòi xe cho có chỗ đậu cho khách. Những ngày cuối tuần, thương xá Tam Đa đầy những khách và chỗ gởi xe đầy các loại xe. Đối diện bên kia đường Công Lý là một ngôi chùa Chà cổ cũng mở cửa để các bốn đạo tới thăm viếng. Ngay góc đường Công Lý và Lê Lợi là một quán bán bún bò Huế khách cũng ngồi hết ghế. Bên đây đường là những quán bán băng nhạc và quần áo đủ loại cùng những người đi lại tấp nập ở phía trước.

Lúc chồng mất, bà mới 35 tuổi và được bảy đứa con. Để kiếm miếng ăn cho đàn con, mỗi ngày bà phải đi bộ từ bến đò Long Kiên xuống tới Cần Ruộc gần Bắc Cầu Nổi để mua từng trái hột gà mang về đường Tôn Thất Thuyết bán. Thành con trai lớn đang học tại Trường Trung Học Quốc Gia Nghĩa Từ phải chuyển về trường tư thực để phụ với mẹ các công việc trong nhà. Mỗi ngày, trước khi đi xuống Cần Ruộc, bà đưa cho con trai mười đồng và dặn con: "Con mua một con cá lóc, dưa chua, cà chua, hành, rau sà lách, rau thom..., đầu và đuôi con bỏ vào nấu canh với dưa chua, còn khúc giữa con kho mặn cho cả nhà ăn; nhớ nấu com và để ý các em, đừng đi chơi đâu hết nghe con...". Mỗi buổi chiều trước khi về nhà, bà tạt ngang qua một tiệm phở hoặc tiệm hủ tiếu, mua nước lèo về để tắm mẹ con quây quần ăn com tối. Lâu lâu, có những xe

quân đội chạy ngang qua bờ sông Bến Đò Long Kiên; bán những thùng phi không với giá rẻ; bà mua lại để bà và các con đục nóc thùng phi và bán lại cho những người cần đồ đựng nước. Bà làm bất cứ gì khả dĩ có thể kiếm ra tiền để nuôi các con. Có những lúc bà thần thờ, buồn bã ngồi thờ dài một mình. Bà tìm niềm vui trong sự đùm bọc và nuôi nấng các con. Cuộc sống cứ như vậy được khoảng nửa năm; bà cảm thấy không có dư tiền để trả nợ. Bà xin với người chị của bà cho bà mượn chiếc xe ba gác mà bà chị vẫn dùng để chở hàng tiệm tạp hóa, nay không dùng đến. Từ đó bà đổi qua nghề đạp xe ba gác.

Từ khi mượn của chị bà chiếc xe ba gác, bà cùng với thằng con trai lớn hết chỗ gạo rồi than củi từ Sài Gòn tới Hồ Nai để mua bán. Mỗi ngày, sau khi mua bán than củi, gạo, v.v..., bà và thằng con trai chạy xe lên chợ Cầu Ông Lãnh, chở một chuyến xe chót về đường Tôn Đản bên Khánh Hội. Trước khi về nhà, bà tạt qua những xe bán nước mía chở đầy một xe bã mía về đổ xuống cái ao sau nhà và sau này thành khu đất cất nhà trên đó cho bà và các con ở. Thường thường bà tạt ngang vào một tiệm phở để mua nước phở cùng xíu quách về để tám mẹ con cùng quây quần ăn cơm tối. Rồi bà nói chuyện với chị bà và mua đứt chiếc xe ba gác. Nghề đạp xe ba gác trở thành một nghề chính để nuôi gia đình bà. Rồi thằng con trai cũng lớn lên và xin được vào làm Kiểm Hóa Viên cho một sở Mỹ, 4th TC, tại bến Thương Cảng Kho Năm. Mỗi tháng lương thằng con cũng được từ mười đến mười hai

ngàn và nó đưa cho mẹ cũng được tám ngàn một tháng để phụ với mẹ nuôi gia đình. Từ đó cuộc sống của gia đình bà cũng được thoải mái hơn đôi chút. Đứa con gái thứ hai thay thế thằng anh nó phụ mẹ đạp xe ba gác đi buôn bán.

Rồi đứa con gái lớn lấy chồng, chồng của nó thuộc Đại Đội 21 Trinh Sát. Sau đám cưới, cô con gái lớn theo chồng ra Kontum; lâu lâu về thăm mẹ và các em một lần. Đứa con gái thứ nhì thay chị để giúp mẹ trông coi quán cà phê. Sau khi có một đứa con trai đầu lòng được hai tháng thì mặt trận Hạ Lào bùng nổ; chồng của cô con gái lớn tưởng là bị mất tích bên Hạ Lào. Cũng may nó thoát được và trở về trình diện Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 21. Cô con gái lớn để con ở nhà với mẹ và ra Kontum thăm chồng. Trên đường về Phi Trường Pleiku để lên máy bay về Sài Gòn thì chiếc xe Honda chở cô con gái lớn bị một chiếc xe Jeep đụng. Cô con gái lớn bị gãy cả hai chân; xương lòi ra ngoài da và chịu dưới nước mưa gần hai giờ đồng hồ mới có xe cứu thương chở vào Quân Y Viện Pleiku. Các bác sĩ cho biết là cả hai chân phải bị cưa từ đầu gối trở xuống. Hai ngày sau, người con trai lớn và một người anh bà con ra tới. Sau khi nói chuyện với bác sĩ, thằng con lớn không đồng ý để cô em gái bị cưa chân. Thằng anh lớn nghĩ thà là để em nó chết đi vẫn hơn là vĩnh viễn bị mất hai chân. Rồi hai người anh đưa cô em gái về Bệnh Viện Cộng Hòa. Bác sĩ Trưởng Khoa Xương nói là sẽ cố gắng để cứu đôi chân bằng cách kéo tạ.

Sau hai tháng kéo tạ, theo

như quang tuyến X, mỗi chân bốn đầu xương bị so le; tuy nhiên có những vòng xương non cuốn chung quanh các đầu khớp xương. Bác sĩ Trưởng Khoa Xương chúc mừng gia đình là cô con gái lớn không còn sợ bị cưa chân nữa; bác sĩ cũng cho biết là cô con gái lớn sau này có thể đi lại bình thường; nhưng sẽ bị thấp đi một chút vì xương bị so le, thâu ngắn người lại. Nếu cần, các bác sĩ sau này có thể đập gãy trở lại và ghép các đầu khớp xương lại bình thường. Cả nhà rất vui mừng về tin này. Chồng của cô con gái lớn bỏ đơn vị về săn sóc vợ ở Sài Gòn. Sau khi vợ đã đi lại được, người con rể ra trình diện và được chuyển về một đơn vị Nhảy Dù. Sau hai tháng huấn luyện tại Trại Hoàng Hoa Thám, thì mặt trận Quảng Trị bùng nổ và người con rể theo đơn vị để chiếm lại Cổ Thành Quảng Trị. Trong thời gian này, thằng con lớn của bà phải theo đoàn tàu để tăng phái Vùng Một và Vùng Hai Chiến Thuật.

Rồi bà liên lạc được với vị Trung Tá từng là vị chỉ huy của chồng bà ngày xưa, nay làm Giám Đốc Thương Cảng Sài Gòn. Vị Trung Tá này cho phép bà làm một khu vực bên hông lối vào Kho Năm để làm chỗ giữ xe hai bánh cho những phu khuân vác trong Thương Cảng. Bà để cho mấy đứa con sau giờ học thì ra coi xe, trong khi bà và đứa con gái vẫn tiếp tục đạp xe ba gác để kiếm thêm tiền. Bà trả được hết nợ và để dành được một số tiền khá lớn. Sau này bà liên lạc được với Hội Bảo Vệ Gia Đình Tử Sĩ tại khu vực đối diện với Nhà Thương Hồng Bàng trên

đường Hùng Vương, Chợ Lớn. Bà yêu cầu bà Chủ Tịch của Hội làm đơn xin với Tòa Đô Chính cho phép Hội được làm chủ của chỗ gửi xe trước cửa Thương Xá Tam Đa. Sau khi đã được chấp thuận, bà được thuê chỗ gửi xe này với điều kiện phải trả cho Hội Bảo Vệ Gia Đình Từ Sĩ \$1,200,000.00 mỗi năm. Cũng nhờ sự làm việc cực khổ của bà và các con nên số tiền để dành cũng gần đủ để đóng cho Hội. Bà chạy đi mượn thêm tiền của những người thân để đủ tiền đóng thuê bến gửi xe hai bánh trước cửa Thương Xá Tam Đa.

Bà có người em trai làm Đại Đội Trưởng một Đại Đội Biệt Động Quân Biên Phòng đã tử trận. Mẹ của bà nuôi sáu đứa cháu, con của em bà. Bà để cho mẹ bà coi bến gửi xe ở Kho Năm còn bà và các con cùng ba người làm thì coi xe tại Thương Xá Tam Đa. Bà cũng kiếm được một chỗ làm căn chòi trước cửa trường Trung học Nguyễn Trãi để mở một quán cà phê. Cứ mỗi buổi tối, bà ra ngủ tại quán cà phê và sáng hôm sau, bà mở cửa quán và pha cà phê để các phu khuân vác và tài xế các xe taxi, xe xích lô đạp, xích lô máy, xe ba gác, v.v..., vào uống cà phê sáng. Quán cà phê của bà khách ngồi không còn chỗ từ lúc mở cửa cho tới 10:00 giờ sáng. Sau khi bớt khách, bà giao cho đứa con gái lớn coi quán và bà ra về để đi chợ mua thức ăn để nấu cho các con và người làm ngoài bến gửi xe. Cuộc sống của gia đình bà được khỏe hơn và bà cho người hàng xóm, nhà nghèo, mượn chiếc xe ba gác để họ nuôi gia đình của họ. Hàng năm, số tiền kiếm được gấp ba

lần số tiền đóng thuê nên bà có tiền để mua đất đổ đầy cái ao sau nhà và xây nhà trên đó cho bà và các con ở được thoải mái hơn. Hai đứa con của bà được chấp thuận vào học nội trú tại Trường Trung Học Quốc Gia Nghĩa Từ. Thằng anh lớn đã đến tuổi phải nhập ngũ, còn bốn đứa ở nhà vừa học trường tư thực vừa phụ với mẹ để coi quán cà phê, tiệm vàng và coi xe.

Từ ngày thuê được bến gửi xe hai bánh trước cửa Thương Xá Tam Đa, bà giao cho đứa con gái lớn coi quán cà phê, mẹ của bà coi xe tại Thương Cảng Kho Năm, đứa con gái thứ ba coi tiệm vàng và bà được thanh thoi hơn. Mỗi ngày sau khi tham dự thánh lễ tại Nhà Thờ Giu Se, cuối đường Tôn Đản, Khánh Hội, bà cùng các con đi ăn sáng. Trong khi bà đi chợ để mua thực phẩm làm đồ ăn cho người làm và các con, thì mấy đứa con của bà lái Honda ra bến gửi xe để bắt đầu làm việc. Sau khi ăn trưa ở nhà, bà làm một giấc ngủ trưa cho tới hai giờ chiều, con gái của bà chở bà ra chỗ gửi xe để cáng đáng buổi chiều rất nhiều người gọi xe. Để thấy rõ được từ đầu đến đuôi bến gửi xe, bà phải đứng trên một chiếc xe và điều khiển các con và những người làm.

Đôi khi, bà cũng liên lạc với Hội Bảo Vệ Gia Đình Từ Sĩ và có thì giờ để sinh hoạt với các chị em Quả Phụ Từ Sĩ. Trong thời gian các Thương Phế Binh cầm dùi làm nhà tại các nơi, bà cũng dẫn các chị em quả phụ tới Hạnh Thông Tây để cầm dùi làm nhà cho các gia đình Từ Sĩ. Lúc đầu cũng rất gay go vì các người Thương Phế Binh không đồng

ý; họ nói "Chúng tôi mất một phần thân thể cho đất nước thì chúng tôi mới được quyền cầm dùi làm nhà". Bà thay mặt chị em quả phụ trả lời lại ngay "Các ông chỉ mất có một phần thân thể, còn chị em chúng tôi mất cả người thì sao???" và sau cùng họ cũng phải chịu để cho các quả phụ được quyền làm nhà trong một khu vực gần nhau. Cứ lâu lâu bà lại lên Hội Bảo Vệ Gia Đình Từ Sĩ để nếu có gì cần tranh đấu cho Quả Phụ Từ Sĩ là bà nhào vô ngay để giúp. Cũng nhờ các cuộc vận động này mà bà kiếm được một căn nhà trong khu vực Thương Phế Binh tại cuối đường Tôn Đản trên đường Tôn Thất Thuyết. Bà để căn nhà này làm nơi chứa than củi hoặc gạo để bỏ mối cho các tiệm tạp hóa khi có giờ rảnh. Bà luôn luôn chịu bận rộn để quên đi những chuyện kém vui ở đời.

Một điều đặc biệt là không bao giờ bà xe xua mặc những quần áo kiểu thời trang như những người quen biết với bà. Đi đâu bà cũng quần ống cao ống thấp, áo cánh ngắn tay, đầu vấn khăn với đôi chân gót nứt nẻ cùng với đôi dép cũ mèm. Có lần gần Tết, bà dẫn các con vào chợ Bến Thành để mua sắm cho các con. Khi bà cầm hàng lên coi, người chủ tiệm giật lại và đuổi bà đi chỗ khác. Bà chẳng lấy đó làm buồn mà còn cười cho cái chị nhà quê kia không biết cách bán hàng. Bà dẫn các con lại tiệm bên cạnh và nói với các con "cho phép mỗi đứa chọn bốn bộ quần áo mà các con ưa thích nhất". Sau khi các con lựa chọn quần áo vừa ý, bà hỏi người chủ tiệm giá tiền và móc túi trả thẳng chứ không khảo

giá gì cả. Người chủ tiệm thấy vậy đưa bớt tiền lại cho bà và nói “tưởng là bà khảo giá nên nhà cháu nói giá hơi cao chứ giá đâu có cao đến thế”. Bà mỉm cười và nói “cô cứ cầm lấy để lấy hên cho ngày hôm nay nhé”. Người chủ tiệm bên kia cứ trừng mắt ngó và có vẻ tiếc rẻ đã mất một vốn lớn trong ngày. Thành con lớn nhiều khi chọc mẹ “mẹ mà cứ như vậy thì bao giờ mới có ông nào nhào vô để cưới mẹ”; bà mỉm cười nói với con trai “chúng mày mà được đầy đủ tình thương của mẹ và lớn lên như ngày nay là nhờ mẹ mày như vậy đấy con ạ”. Vài đứa con còn nhỏ chưa hiểu biết sợ mắc cỡ khi đi gần người mẹ nhà quê của chúng. Nhưng tình thương và sự áp ứ cũng như sự hy sinh của mẹ đã cho các con biết được giá trị của người mẹ.

Rồi đưa con gái thứ nhì của bà lập gia đình. Bà tìm cho con gái một chỗ để xe bán thuốc lá và bán kẹo tại cuối bến giữ xe. Hàng ngày, sau khi phụ với vợ sắp xếp xe thuốc lá, thành con rể chạy thẳng xuống Căn Cứ Hải Quân Nhà Bè để đi làm. Cuộc sống của gia đình con gái bà nhờ thế cũng bắt đầu thoải mái. Bà lại lo là sau này có đứa khác lấy chồng hoặc lấy vợ nữa nên bà muốn một chỗ gần cuối đường Tôn Đản và mở tiệm vàng Kim Hoa cho các con bà. Các vàng bạc trưng bày tại tiệm đều là đồ giả vì sợ vấn đề cướp bóc. Cứ mỗi buổi chiều sau khi mua vào, bán ra hoặc sửa chữa các đồ hư hỏng, bà dẫn đưa con gái thứ ba đưa hết vàng bạc lên tiệm vàng Nguyễn Thế Tài để bán lại ngay trong ngày. Rồi con gái bà cũng quen đi và cứ

thế, tiếp tục công việc mà bà đã tập cho con gái và người thợ bạc. Cả các vấn đề nuôi heo cũng được để ý, cứ mỗi tháng một lần gom lại và đưa lên Nguyễn Thế Tài để bán.

Thành con trai lớn của bà đã nhập ngũ và được chuyển về Trại Lê Lợi tại Quang Trung. Sau khi qua các lớp huấn luyện, thành con của bà được Trường Quân Vận giữ lại làm Huấn Luyện Viên cơ khí tại Trường Quân Vận Lê Lợi. Sau khi ở đây một năm, con trai của bà được chuyển về Giang Đoàn 305 Vận Tải Nặng mới thành lập tại Căn Cứ Chuyển Vận Sài Gòn, Trại Trịnh Minh Thế, nằm trên đường Trịnh Minh Thế, gần Kho Năm Thương Cảng. Sau khi được quân đội Hoa Kỳ huấn luyện, Giang Đoàn tiếp nhận 10 chiếc LCU (Landing Craft Unit) bàn giao từ Quân Vận Hoa Kỳ (Transportation Command).

Chiến trường Quảng Trị bùng nổ ! Thành con bà phải theo đoàn tàu tăng phái ra Vùng Một và Vùng Hai Chiến Thuật. Cứ lâu lâu nó về phép hai tuần lễ, thăm mẹ và các em ít ngày rồi đi chơi với bạn bè.

Đùng một cái, thành con trai lớn cho biết là gia đình phải di tản vì Sài Gòn sẽ mất. Bà cuống lên không biết làm sao! Bà bỏ hết tiền ra mua vàng để dự trữ may ra có dùng được sau này. Thành con của bà đi mua đồ ăn dự trữ cho chuyến đi. Nó còn đi tới các thân nhân để hỏi coi có ai đi theo không thì cứ việc xuống tàu mà đi. Tổng số người thân và gia đình đếm được 42 người, cùng xuống tàu chiều ngày 29/4/75. Bà thần thờ nghĩ lại thời gian chạy Việt Minh năm 1954 cũng như vậy.

Bố của bà từ Pháp đã về miền Bắc. Ông ra đi và làm việc bên Pháp từ khi bà mới bảy tuổi. Bà ngập ngừng muốn ở lại để gặp bố của bà. Đã lâu lắm rồi, bà mong được gặp lại bố. Cuộc đời của bà lận đận quá nhiều; bà đã hy sinh nửa cuộc đời của bà cho chồng con. Bây giờ chỉ còn một chút hy vọng là gặp bố của bà rồi có chết với mấy thằng Việt Cộng cũng được. Như nhớ ra một việc gì đó làm cho bà giật mình; bà không nhớ là bà đã để túi vàng ở đâu nữa. Sau cùng bà quyết định ra về mà không cho con trai của bà biết. Các người thân và các con của bà cũng theo bà ra về.

Rồi tàu con trai lớn của bà rời bến. Bà trở về mà lòng buồn bực không biết tỏ cùng ai. Ngày xưa bọn nữ Hộ Lý Việt Minh tìm đủ mọi cách để giữ gia đình bà ở lại miền Bắc; nhưng vợ chồng bà nhất định bỏ hết để vào Nam. Bây giờ bọn Việt Cộng lại chiếm mất miền Nam, không biết bây giờ phải đi đâu ? Thành con bà nói là tàu nó sẽ chở hết mọi người ra Hạm Đội Số Bảy; nhưng rồi sau đó sẽ đi đâu ? Thôi thì thà cứ ở lại rồi tới đâu hay đó. Mấy chục người thân nhân đứng tụ lại với nhau mà không ai nói gì cả. Ai cũng sợ sau này nếu có điều gì thì dù là thân nhân cũng không tin nhau trong cái chế độ Cộng Sản sắp tới. Mọi người buồn bã. Người thì xuống bếp coi có đồ ăn gì không. Kê thì nằm dài trên giường như chờ đợi cơn bão táp sắp đến. Các trẻ con vô tư chạy tới chạy lui, cười đùa như ngày tết vậy.

Rồi những gì tới cũng phải tới. Trưa hôm sau, Dương Văn Minh lên tiếng trên Radio kêu

gọi quân nhân các cấp bỏ súng đầu hàng. Tất cả mọi thứ mà bà gây dựng lên chỉ còn giá trị năm mươi đồng khi đổi tiền. Các bến giữ xe bị Việt Cộng tịch thu; kể cả quán cà phê nhỏ mà bà gây dựng lên trước cửa Trung Học Nguyễn Trãi cũng bị mất. Bây giờ chỉ còn một đường là về Cái Sắn sống làm ruộng là chắc ăn. Bọn cán bộ Việt Cộng kêu gọi dân chúng đi họp hành hết ngày nọ tới ngày kia; làm cho bà càng điên tiết. Khi họp, bọn Cán Bộ ngu dốt nói toàn là những chuyện để lừa bịp người dân. Bà không chịu đi họp đã nhiều lần mà bọn VC vẫn không tha; chúng cứ đến nhà réo gọi như những hồn ma vậy. Ngày xưa ở ngoài Bắc, bà đã biết quá nhiều về bọn khốn nạn này. Nhiều khi bà chửi bọn Cán Bộ Việt Cộng ngay trong buổi họp "Chúng mày nói như cút bà ấy; tao biết cái mặt chúng mày từ lúc chưa đỏ đít kia", v.v... Bọn Cán Bộ bị chửi riết rồi cũng chán không còn tới kì kèo kêu bà đi họp nữa...

Rồi con gái thứ ba lập gia đình; cũng may chồng của nó vẫn còn đang học trong trường Võ Bị Đà Lạt nên chỉ bị bọn Việt Cộng bắt đi học tập có mấy tháng rồi được thả về. Bây giờ, bà phải lo làm sao cho các con có được miếng ăn và không bị gò bó bởi cái bọn côn đồ Việt Cộng tại khu vực bà đang ở. Bà dẫn các con về Kinh Bảy, Rạch Giá. Tại đây bà có những người bà con có nhiều ruộng đất và họ đồng ý chia bớt đất cho bà và các con để làm ruộng. Bây giờ các con của bà phải làm ruộng cực khổ; chúng trách bà là đã không để cho chúng đi theo tàu với người anh cả. Bà biết là sự

quyết định bỏ tàu ra về của bà là một sai lầm rất lớn nên chỉ biết ngậm đắng nuốt cay mỗi lần nghe các con trách móc. Bà và các con làm ruộng ở Kinh Bảy, Cái Sắn được tám năm. Nếu cứ tiếp tục làm ruộng thì các con không bao giờ có tương lai. Bà lại tìm cách để dẫn các con về lại Sài Gòn, bây giờ bọn Việt Cộng đã đổi thành Thành phố Hồ Chí Minh. Bà biết là về Sài Gòn thì phải làm hết lại từ đầu vì tất cả các cơ sở làm ăn đều đã bị bọn Việt Cộng chiếm đoạt hết.

Lúc này, các con của bà cũng đã lớn hết rồi nên chúng có thể phụ bà làm các công việc trong ngoài của gia đình. Vì bọn Cộng Sản Việt Nam cấm dân chúng không được mang gạo thóc từ miền Tây về Sài Gòn một cách tự do nên cứ lâu lâu bà lại xuống Rạch Giá làm lậu một chuyến đưa gạo về Sài Gòn bán để kiếm tiền nuôi các con. Lâu lâu thằng con trai bên Mỹ gọi ít thuốc trụ sinh về để bán lại cũng được ít tiền chi dùng thêm cho gia đình. Cứ mỗi lần về Rạch Giá, bà lại tìm các đường lối để các con bà vượt biên. Năm 1980, thằng con trai nhỏ của bà đi bộ từ Việt Nam qua Thái Lan và năm sau được anh nó bảo trợ qua Mỹ.

Về tới Sài Gòn, bà đóng một chiếc xe có hai bánh xe phía trước để đi bán chuối. Bà đẩy chiếc xe bán chuối vòng quanh Sài Gòn. Các con thì đẩy xe đi bán nước cam, nước chanh, v.v... hoặc cuốn thuốc lá cho hãng thuốc Vĩnh Hội để kiếm tiền chi phí cho cả nhà cũng như gom góp lại để tìm đường cho các con vượt biên. Sau khi về Sài Gòn được năm năm, các con cháu của bà từ từ từng

đưa vượt biên và thoát được. Ở bên Mỹ, các con của bà bảo trợ từng người rồi từng người và sau cùng cả gia đình, con cháu thoát được chế độ Cộng Sản tại Việt Nam. Năm 1993, bà và vợ chồng, con cái của đưa con gái thứ ba qua Mỹ, là những người trong gia đình qua đoàn tụ sau cùng.

Bà rất vui mừng khi thấy các con trưởng thành và biết tự lực cánh sinh. Thằng con lớn đã lập gia đình và được năm con, con gái lớn được ba con, con gái thứ nhì được năm con, con gái thứ ba được bốn con, con gái thứ tư được hai con, con trai thứ nhì được ba con, và con gái út được hai con. Trừ thằng con lớn và đưa con gái lớn, các con của bà đều làm chủ các cửa tiệm: nhà hàng, tiệm hớt tóc, tiệm bán các giường, tủ, bàn ghế, tiệm sửa móng tay, v.v... Các con lâu lâu lại mua vé máy bay cho mẹ về Việt Nam chơi. Năm 2002, mẹ của bà qua đời tại Việt Nam; bà cũng về để dự đám tang của mẹ bà. Hai năm sau, 2004, qua một cơn bệnh bất ngờ, chỉ có hai ngày, bà đã ra đi, để lại cho con cháu bao nhiêu là nhớ thương. Bà hưởng thọ được 76 tuổi và để lại cho đời bảy đứa con, hai mươi bốn đứa cháu, và mười chín đứa chắt. Cuộc đời của bà chỉ biết lo cho con cho cháu. Tất cả các con cháu của bà đều thành công trong xã hội Hoa Kỳ. Bà rất xứng đáng là một người Quả Phụ Tử Sĩ gương mẫu của quốc gia một thời mang tên Việt Nam Cộng Hòa .

Ramsey, Minnesota 2010.



Nghiem khúc

Ta ngồi chiêm nghiệm một chữ buồn
Có phải mỗi lần nước mắt tuôn
Hay cả những khi đang cười giỡn
Ta vẫn mong... màn sân khấu buông!

Ta ngồi chiêm nghiệm một chữ cười
Có phải những lúc ta thật vui
Có phải những khi... răng khoe sắc
Hay cả những lần... nước mắt rơi...

Ta ngồi chiêm nghiệm một chữ tình
Có còn khi nó trộn hư vinh
Khi danh, lợi cuộn tròn trong trí não
Hay khi đối diện với chính mình...

Ta ngồi chiêm nghiệm một chữ lòng
Có thật bây giờ vẫn còn không
Sao biết lòng sung hay lòng và
Miệng cười mà dạ vẫn trống không...

Ta ngồi chiêm nghiệm một chữ gần
Có phải mỗi lần thân cận thân
Hay chỉ cần nhìn vào ánh mắt
Ta biết... tri âm trong cõi trần...

Ta ngồi chiêm nghiệm một chữ đời
Từ ngày trong dạ Mẹ chơi vui
Sắc - không - không - sắc như nhau cả
Giã từ cũng chỉ hai tay xuôi...

Ta ngồi chiêm nghiệm một chữ khùng
Có phải trong đầu... não nháy tung
Hay khi quá ngán lòng nhân thế
Ta khóc, ta cười giữa thình không...

NGUYỄN THỊ ANH NGUYỆT

03/2011

Thoáng buồn ...

Tôi bỗng nhớ lại bài thơ anh viết
“Khi chẳng còn...” da diết, nỗi buồn tênh!
Đường cũng đã năm năm tròn rồi đó
Anh vẫn còn cùng gấu ngủ mùa Đông?

Vâng anh ạ, khi con đường bỗng nghẽn
Thì làm sao đến thẳng được tim nhau!
Dù có chạy đến tận miền Bắc cực
Nơi vòng tròn có chung một cái tâm!!!???

Ừ cũng lạ, tháng hai này... tuyết đổ
Như bài thơ anh nhắc đến năm nào
Hình như lạnh còn nhiều hơn năm cũ
Nên vườn hồng chưa đỏ sắc, xôn xao!

Tôi cũng biết mùa Xuân rồi sẽ đến
Không vội vàng... nhưng anh ạ thời gian...
Cứ vùn vụt... mình không còn nhiều nữa
Nghe lòng buồn, xao xác... gió trên ngàn...

Vâng anh ạ, rong rêu rồi kỷ niệm!
Mong Hè sang nắng đủ để băng tan
Rồi nước mắt long lanh cùng nỗi nhớ
Cho giấc mơ - hy vọng mãi không tàn

TN

Nhớ hay quên

Đừng xóa tóc làm hồn tôi bồi rồi
Nắng trên đôi nũng nịu muốn làm quen
Tôi bực dọc ghen luôn cùng gã gió
Giả vô tình mon mãi lộn ngoạn hiền

Tối hôm ấy ánh trăng như trượt ngã
Hay ngân hà đổ xuống tận trần gian
Lòng “Tứ Thúc” tôi tìm về nẻo cũ
Ngẩn ngơ nhìn sao lấp lánh trên ngàn

Sáng mở cửa xin mặt trời khoan thức
Để hương đêm còn đọng lại bên màn
Cùng sợi tóc rối bời chưa gương lược
Mơ một thời hai đứa tuổi còn xanh

Cứ muốn mãi bên nhau như dạo trước
Mùa Hè sang và những cánh hồng tươi
Có đôi bướm tung tăng trong nắng sớm
Quên thời gian và quên cả đất trời...

TN

Lời mẹ

KIM HÀ (Q75)

Những bước chân chập chững
Từng chút từng chút một
Mẹ dắt con vào đời
Nỗi vui mừng khôn xiết
Ngày nay con khôn lớn
Rời vòng tay mẹ yêu
Đi nửa vòng trái đất
Đến phương trời xa đó
Phải chịu khó, con yêu
Phải cố gắng học hành
Để thành người hữu ích
Cho xã hội mai sau.
Cố gắng lên con nhé!
Các con yêu của mẹ.



CƯỜI

Cái thằng khốn nào?

Nàng: Anh ơi, anh ra ngoài này đứng làm gì vậy?

Chàng: Anh hóng gió một tí cho mát.

Nàng: Sao hai tay của anh giấu ra phía sau vậy?

Chàng: Tại anh thích thế.

Nàng vòng ra phía sau, hỏi:

Nàng: Anh ơi! Sao lại có điều thuốc lá đang cháy dở trên tay anh vậy?

Chàng: Ủa! cái đũa khốn nào nó hút thuốc mà lại dám nhét vào tay anh vậy nhỉ.

Nàng: ???

Tên

Hai cô gái ngồi nói chuyện với nhau

Nàng: Chị biết hôn? đăng chương của tui đây một đầu. Tại tui không biết diéc, chứ tui mà diéc được thì hai cuốn sách đây tổ bà chàng cũng chưa hết nữa.

Hỏi: Ủa, sao chị không biết viết mà vẫn ở đâu chị có nhiều vậy?

Nàng: Ủa, quên, quên... tui cũng biết diéc chứ. Tới hai chữ lận đó.

Hỏi: Chữ gì vậy?

Nàng: Chữ H dới chữ A.

Hỏi: Sao chị biết hai chữ này?

Nàng: Bởi dì tên tui là Hai, nhưng còn một chữ nữa tui quên. Mà nói thiệt dới chị chứ tui ghét tên Hai lắm. Tui đặt cho tui tên khác đẹp hơn nhìu

Hỏi: Tên gì mà đẹp dữ vậy?

Nàng (vẻ mặt rất quan trọng): Loan mắt nhung.

Dịch ra tiếng... Việt

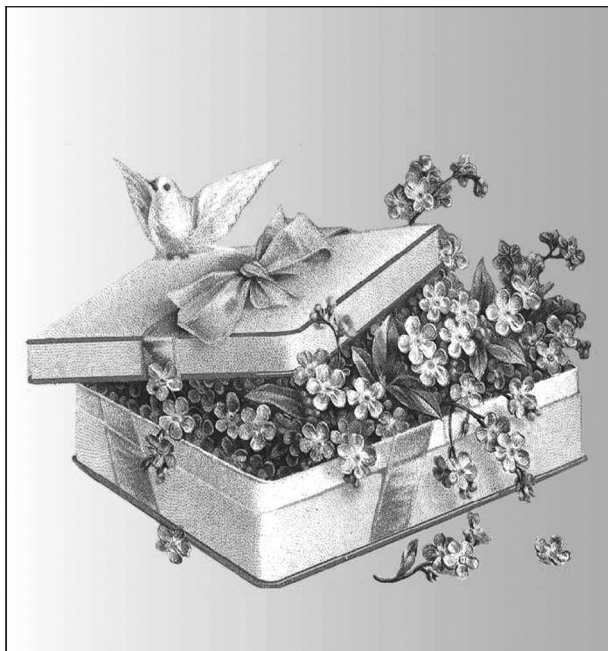
Hai vợ chồng đang ngủ, vợ nghe chồng ú ó gọi tên Lan. Vợ lay chồng thức dậy

Vợ: Sao anh ngủ mà lại gọi tên Lan, cô nào vậy?

Chồng: Ô, em chẳng biết gì hết. Tiếng Tàu gọi Lan, nhưng dịch ra tiếng Việt thì lại là tên của em đấy

Vợ : ???

HƯƠNG GIANG



Lời cảm tạ

Kính thưa Quý Thầy Cô
và anh chị em QGNT trên toàn thế giới,

Đã 4 năm qua chúng ta luôn luôn đề cập đến đoàn kết, hợp quần trong Gia Đình Quốc Gia Nghĩa Tử. Vẫn Giữ Niềm Tin, Vẫn Giữ Niềm Tin và Nối Chặt Vòng Tay là chủ đề theo thứ tự của Đại Hội/QGNT 2007, 2009 và 2011. Những chủ đề này nói lên nỗi hoài mong hợp nhất của mọi thành viên trong GđQGNT.

Thật ra, tình đoàn kết không phải tự dưng mà có, mà là do cố gắng duy trì và ý thức của từng cá nhân về "tình đồng môn bất diệt". Hãy hợp nhất trong ý thức QGNT là một; và sẽ không bao giờ để bất cứ cá nhân nào thao túng tinh thần của chúng ta. Chúng ta không thể nhìn những hiện tượng tiêu cực như là bản chất của toàn thể QGNT, để lìa xa, hoặc bất hợp tác, mà chúng ta phải nhìn nó như là một cơ hội ngồi lại chung với nhau, để trực tiếp thay đổi và giải quyết những vấn đề chung của GđQGNT. Làm được như vậy GđQGNT sẽ

lớn mạnh hơn. Làm được như vậy Đại Hội QGNT 2011 sẽ mang nhiều ý nghĩa hơn.

Đại Hội QGNT 2011 lại một lần nữa tung bừng hôm nay tại Nam California. Đại Hội QGNT là đại hội truyền thống được tổ chức cứ 2 năm một lần, thu hút được hầu hết tất cả các thành viên bằng tình đồng môn, thân hữu, tình tương thân tương trợ và yêu thương. Đại Hội là của mọi thành viên QGNT bất chấp chính kiến nào. Ban Đại Diện chào đón Quý Thầy, Quý Cô và toàn thể anh chị em họ Quốc đã về đây dự Đại Hội. Hãy cười thật lớn, tấm lòng hân hoan, trái tim rộn ràng. Hãy sống lại những kỷ niệm thân thương, những dấu yêu một thời đã qua... và đây cũng là cơ hội gặp lại các thầy cô đã một thời bỏ công ra dạy dỗ chúng ta.

Sự hiện diện đông đảo của Quý Thầy Cô và toàn thể anh chị em nói lên lòng quyết tâm hợp nhất trong GđQGNT. Quý vị đã nói lên rất hùng hồn: Quyền lợi tập thể QGNT là trên hết! Tình thầy trò muôn năm! Tình đồng môn bất diệt! Một Quốc Gia Nghĩa Tử duy nhất và duy nhất - Một đường hướng. Một tương lai.

Ban Đại Diện đương nhiệm chân thành cảm ơn Quý Thầy, Quý Cô và toàn thể anh chị em trong GđQGNT đã cho chúng tôi một niềm hân diện vô biên và cơ hội phục vụ GđQGNT trong suốt 4 năm qua, và cũng xin chúc mừng các tài năng trong Ban Đại Diện mới. Đây là lúc chúng tôi xin rút lui và nhường lại quyền điều hành và "spotlight" cho Ban Đại Diện mới tiếp tục phục vụ GđQGNT trong 2 năm tới đây.

Một lần nữa Ban Đại Diện kính chúc Quý Thầy, Quý Cô và toàn thể QGNT một Đại Hội thật vui nhộn và đầy tràn tình thương khi hội ngộ.

T/M Ban Đại Diện
JOHN K. PHAM
TTK/GđQGNT